



*Báo cáo tâm đắc và những lời khai thị
vàng ngọc*

Tâm Sanh Tử Không Tha Thiết

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Liễu

Trích từ lớp học Kinh Vô Lượng Thọ

Khoa Chú kỳ thứ tư

Thời gian: 25-9-2014 02-042-0084

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện Úc

Châu Chuyển ngữ: Bích Ngọc

Giảo duyệt: Như Hòa



**A DI ĐÀ PHẬT
PHÁP SƯ TỊNH
KHÔNG**



A.TÂM SANH TỬ KHÔNG THA THIẾT

I. MỞ BÀI

Trung Phong thiền sư nói nguyên nhân người đời nay tham Thiền không linh nghiệm vì chẳng cho rằng sanh tử vô thường là một sự kiện trọng đại. Cùng một lý ấy, nguyên nhân khiến cho người niệm Phật không linh nghiệm cũng vậy: Chẳng coi trọng sanh tử vô thường, tâm vì sanh tử chẳng tha thiết. Tâm sanh tử không tha thiết là một vấn đề lớn, nhưng phần đông mọi người đều không coi trọng!

Thánh nhân trong thế xuất thế gian đều cảnh cáo chúng ta: “thân người vô thường”. Quý vị có thể biết ngày mai còn có thể sống ở nhân gian sao? Thiên tai nhân họa rất nhiều! Người chết mất mạng mỗi ngày có bao nhiêu người? Đây chính là thuộc tai họa ngoài ý muốn, trên mạng nhìn thấy số lượng thật đáng sợ, đây là cảnh cáo chúng ta. Chúng ta nghe đến những tin tức này,

thấy hình ảnh này, phải cảnh giác, đây là vô thường.

II. NÊU VẤN ĐỀ

1. Hiện tượng phổ biến: Công phu niệm Phật chẳng đắc lực.

Nhiều người niệm Phật mười năm, hai mươi năm công phu chẳng đắc lực, chẳng nắm chắc vãng sanh, nguyên nhân là gì?

Khi dự Phật Thất, lúc ban đầu dường như niệm giỏi lắm, rất tinh tấn, nhưng dần dần càng niệm càng cảm thấy khô khan, chẳng có mùi vị, càng niệm càng chán, chẳng muốn niệm tiếp, nguyên nhân là gì?

Khi bế quan niệm Phật, lúc bắt đầu thì ba giờ sáng thức dậy niệm Phật, vài ngày sau năm giờ mới thức; qua một thời gian sau tám giờ mới thức. Sau cùng, ngủ miết chẳng muốn thức sớm nữa!

Mọi người đừng cười, quý vị cũng có thể lâm vào tình trạng này. Phần đông mọi người thường có tình trạng như sau: Khi niệm Phật, nếu không khởi vọng tưởng thì ngủ gục. Dù biết rõ pháp

môn Tịnh độ thù thắng, biết công đức danh hiệu chẳng thể nghĩ bàn, nhưng câu Phật hiệu này càng niệm càng chẳng có hứng thú gì, càng niệm càng chẳng có động lực, cuối cùng chịu thua, bỏ luôn. Nguyên nhân là gì?

Giải đãi, đây cũng là điều rất phiền phức. Biết bao nhiêu người học tập nhưng không thể thành tựu đều do giải đãi. Nên trong chùa thời xưa, hiện nay không có, thời xưa mọi người cùng nhau học tập, đều theo chúng, nương chúng, không thể biếng nhác. Thời khóa có quy định, 3 giờ sáng mọi người cùng thức dậy, 3 giờ thức dậy là tiêu chuẩn thông thường.

Không làm bạn với những người chê bai ngôi Tam bảo. Không làm bạn với người viết truyện khiêu dâm. Không làm bạn với những người hay bàn luận đến chuyện phòng the. Không làm bạn với người trẻ dẫn dắt gái lâu xanh. Không làm bạn với những người thích rượu chè cờ bạc. Thường khuyên người quy y Tam bảo. Lưu hành sách khuyên làm việc thiện. Tin sâu nhân quả. Giữ giới dâm dục.

2. Nguyên nhân căn bản là tâm vì sanh tử chẳng tha thiết.

Chúng ta tìm trong các trước tác của tổ sư đại đức nhiều đời trước, rốt cuộc tìm ra câu trả lời cho những vấn đề nêu trên: Nguyên nhân căn bản là tâm vì sanh tử chẳng tha thiết. Đây là một vấn đề lớn, rất phổ biến của chúng ta hiện nay. Do vậy, niệm Phật lâu năm, thậm chí niệm cả đời, công phu cũng chẳng đắc lực, chẳng nắm chắc vãng sanh. Chúng ta hãy khoan nói có nắm chắc vãng sanh hay không, ngay cả chuyện không đọa trong tam ác đạo cũng chẳng nắm chắc, có đúng hay không?

3. Tâm vì sanh tử là cơ sở nhập đạo.

Bài báo cáo này trích một lời dạy của Triệt Ngô Đại sư: “Nếu chẳng khởi tâm thật sự vì sanh tử, hết thầy khai thị đều là hý luận” làm đề tài. Nếu tâm sanh tử không tha thiết, có nói nhiều với họ cũng là dư thừa, vô ích. Ngược lại, nếu tâm vì sanh tử thật sự tha thiết, chẳng cần khai thị thì người đó cũng tranh thủ từng phút từng giây, ngày đêm chẳng gián đoạn để niệm câu A Di Đà Phật giống như hòa thượng Hải

Hiền vậy. Tâm vì sanh tử là cơ sở nhập đạo! Xin trích dẫn nguyên văn một đoạn khai thị của Đại sư Triệt Ngộ:

“Hết thấy những nỗi khổ trong thế gian chẳng vượt hơn nỗi khổ sanh tử. Nếu không liễu sanh tử thì sanh rồi chết, chết rồi sanh, sanh sanh tử tử. Vừa xuất một bào thai này, lại nhập một bào thai khác; vừa thoát một đấng da liền khoác lên một đấng da khác, khổ chẳng nói nỗi! Huống chi chưa thoát luân hồi, khó tránh khỏi đọa lạc. Bào thai heo, bào thai chó, chẳng có chỗ nào không vào. Đấng da lừa, đấng da ngựa, chẳng chừa thứ nào. Được làm thân người là khó có nhất, nhưng rất dễ đánh mất. Chỉ sai sót một niệm liền đọa vào ác thú. Tam đồ dễ vào khó ra, địa ngục thời gian lâu dài nỗi khổ nặng nề. Qua bảy thời đức Phật ra đời, một bảy kiếp vẫn còn mang thân kiến. Tám vạn kiếp sau chưa thoát thân bồ câu. Thời gian trong cõi súc sanh dài lâu, thời gian trong cõi ngạ quỷ, địa ngục còn lâu dài gấp nhiều lần. Trải qua nhiều kiếp dài đằng đằng tới lúc nào mới dứt, mới thoát? Vạn nỗi khổ nung nấu, chẳng thoát được, chẳng cứu vớt được. Mỗi

lần nhắc đến, lông tóc dựng đứng. Mỗi lần nghĩ tới, ngũ tạng như đang bị thiêu như đang bị đốt”.

Ấn Quang Đại sư đánh giá đoạn văn trên của Triệt Ngô Đại sư như sau: “Đoạn khai thị này tinh túy thiết tha đến cùng cực, mọi người hãy nên đọc cho nhuần nhuyễn”.

Nếu không may rơi vào địa ngục, địa ngục rất phức tạp, không phải một thứ, rất nhiều, có người ở rất lâu, đó là do tạo tội nghiệp quá nặng, cũng có người ở rất nhanh.

Hồi tôi học kinh điển ở Đài Trung, thầy giáo kể cho chúng tôi về một địa ngục, đây là bình thường, không phải quá nghiêm trọng, mạng sống người ở địa ngục bao lâu? Trước hết phải nói một ngày ở địa ngục là bao nhiêu năm của nhân gian. Thầy giáo cho chúng tôi biết địa ngục này, một ngày ở địa ngục này là hai nghìn bảy trăm năm ở nhân gian. Trung Quốc thường nói có lịch sử năm nghìn năm, trong địa ngục chưa đến hai ngày. Từ đó mới biết rằng, trăm nghìn vạn kiếp, rất có khả năng, không phải bịa đặt.

Quý vị chịu khổ thời gian dài như thế trong địa ngục, luân hồi ác thú, không có thời hạn ra,

không có cách nào để ra. Bởi thế tam ác đạo rất dễ vào, rất khó đi ra. Thời gian ở cõi ngạ quỷ cách xa chúng ta, một ngày ở cõi quỷ là một tháng ở nhân gian. Bởi thế chúng ta cúng quỷ thần vào các ngày mùng một và rằm, gặp đúng một ngày ba bữa của họ. Bữa sáng, bữa trưa và bữa tối, mỗi ngày ba bữa. Một ngày của họ bằng một tháng của ta, thọ mạng cõi quỷ, sống ngắn nhất cũng được nghìn tuổi, một nghìn tuổi. Mười hai ngày cõi quỷ bằng ta một năm, thử tính xem, thời gian như thế bao lâu. Vì thế không nên vào ác đạo.

Cõi súc sinh, mạng sống rất ngắn, nhưng nó không thể rời khỏi cõi súc sinh. Chúng ta xem trùng nhỏ trên mặt nước, gọi là phù du, sáng sinh chiều chết. Chúng sống độ mấy tiếng, tạo nghiệp gì mà đọa làm thân ấy? Người tạo nghiệp giết hại quá nặng, giết hàng vạn, họ sẽ đọa vào cõi súc sinh. Một ngày chúng nó sống chết ba, bốn lần, suốt ngày chịu khổ trong sinh tử.

Như nhân gian chúng ta làm việc, ban ngày làm việc, tối về có nghỉ ngơi, ở đó họ chịu khổ không được nghỉ ngơi. Ngục tù của thế gian, ban

ngày chịu hình phạt, đêm về có thể nghỉ chút ít, địa ngục Vô gián không có ngừng nghỉ.

Tôi giảng Kinh thường hay phụng khuyến các vị: “Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”. Không có nền tảng này, bạn muốn không bị những tà tri, tà kiến, tà hạnh của xã hội này mê hoặc thì e rằng không có người nào làm được, trừ khi bạn là Phật Bồ Tát tái sanh; nếu bạn không phải là người tái sanh, bạn không thể nào thoát khỏi bàn tay của ma, bạn chắc chắn sẽ đọa vào ma đạo. Do đó, giáo học là phương tiện cứu độ tất cả chúng sanh tốt nhất.

Người bây giờ phiền phức, trên người có mang theo điện thoại. Niệm được mấy câu Phật hiệu thì điện thoại reo rồi, lập tức bị dừng lại, liền bị gián đoạn. Điện thoại chính là ma chướng lớn nhất, Có người tặng cho tôi, tôi cũng cảm ơn họ. Họ tặng một cái điện thoại cho tôi. Nhưng mà làm sao? Tôi đem nó bỏ đi. Tôi không có bị lừa, không có điện thoại thanh tịnh biết bao nhiêu!

Không có điện thoại. Tôi không quấy nhiễu ai. Người khác cũng đừng quấy nhiễu tôi. Thâu

nhiếp sáu căn đó là công phu thật sự. Thế gian này trước đây lão sư Lý thường hay nhắc nhở chúng tôi. Người niệm Phật chúng ta, 10 ngàn người niệm Phật, đại khái chân thật có thể vãng sanh chỉ có 5-3 người, đó là lời nói của 60 năm trước. Ngày nay sau 60 năm nếu người ta hỏi tôi, đại khái trong 10 ngàn người chỉ có 1-2 người, 60 năm trước có 5-3 người, hiện nay chỉ có 1-2 người. Tại vì sao? Càng về sau càng khó khăn, hoàn cảnh quấy nhiễu quá nghiêm trọng, bạn không vượt qua được, bạn không buông xả được, sự quấy nhiễu của 60 năm trước so với hiện nay nhẹ hơn rất nhiều. Lúc đó trung quốc vẫn chưa phổ biến ti vi, thậm chí đến điện thoại cũng không có, điện thoại di động chưa được phát minh, truyền đạt tin tức rất không thuận tiện, 60 năm trước còn phải đánh điện báo, hiện nay không còn người sử dụng nữa.

Vì thế chúng ta biết rằng, khoa học kỹ thuật càng phát đạt, vãng sanh càng khó khăn, sức quấy nhiễu của nó quá lớn. Cho nên Hải hiền lão hòa thượng, vì chúng ta thị hiện sự vi diệu, thật quá diệu, chỉ cần dùng phương pháp đó của

ngài, phương pháp đó của ngài là chân thật vạn duyên buông xuống.

Then chốt vẫn là Chương Gia Đại sư dạy một cách đơn giản quan trọng: nhìn thấu, buông bỏ. Đặc biệt là trong thời đại hiện nay của chúng ta, thời đại này nếu đầu óc tỉnh táo một chút, dễ dàng buông bỏ. Quý vị không thể không nhìn thấu. Không nhìn thấu phiền phức sẽ rất lớn, vì sao vậy? Vì quý vị không ra khỏi luân hồi lục đạo, đây là việc lớn.

Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ chúng ta chắc chắn đã từng gặp được Phật pháp, nhất định có tu hành trong Phật pháp, nhưng không thành công, không thể thành công. Chúng ta có duyên với Tịnh độ, có nhân duyên rất sâu dày, đời này lại gặp được. Nếu đời này còn không thể nhìn thấu, như vậy vẫn phải luân chuyển trong luân hồi.

Thầy Lý nói phải luân hồi nhiều kiếp, không phải thời gian ngắn, rất gian khổ! Nếu chúng ta giác ngộ, đã biết, không muốn trôi lăn trong luân hồi, như vậy thì phải y giáo phụng hành. Năm bắt vài cương lĩnh trong kinh nói, từng giờ từng

phút cảnh tỉnh mình là được. Những điều trong 600 quyển Kinh Đại Bát Nhã, tôi nói tổng kết thành 12 chữ. Đức Phật giảng 22 năm, ngài nói những gì? “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Ý này chính là đối với tất cả pháp đều phải nhìn thấu không nên để trong lòng. Để trong lòng là sai.

Tôi nhớ vào dịp Tết năm nọ, thầy Lý khai thị cho mọi người tại Liên Xã, vừa mở đầu, thầy nói: “Tết đến mọi người gặp nhau vui sướng tràn trề. Câu chào hỏi đầu tiên khi gặp mặt là cung hỷ phát tài; suy nghĩ cặn kẽ, có chuyện gì đáng mừng? Thọ mạng [ít đi??] một năm, nghiệp chướng lại tăng thêm không ít. Nói nghiêm ngặt là bi ai, có gì đáng mừng đâu? Người thế gian điên đảo, lầm loạn, coi chuyện đáng buồn là đáng mừng, quên sạch sành sanh chuyện thật sự đáng mừng. Nếu chúng ta mỗi năm một nhạt bớt chuyện tình cảm thế gian, đạo niệm mỗi năm một nồng hậu hơn, đó là đáng mừng! Vẫn tạo tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, chẳng nghĩ một câu Phật hiệu là chuyện đáng nên làm thì có gì đáng mừng đâu!” Người

niệm Phật lui sụt nhiều, thành tựu ít ỏi, đạo lý là như vậy đó!

III. PHÂN TÍCH VẤN ĐỀ

1. Sanh tử đại sự.

Lúc còn trẻ, Liên Trì Đại sư đã viết bốn chữ “Sanh Tử Sự Đại” (Sanh Tử là chuyện lớn) đề trên bàn hồng tự sách tấn và khích lệ chính mình tinh tấn dụng công. Nếu quý vị cho rằng bốn chữ này chẳng liên quan gì tới mình, vậy thì xin lỗi, quý vị còn là người ở ngoài cuộc. Khi tâm thật sự vì sanh tử chưa khởi lên, tu hành còn chưa bước vào cửa, niệm Phật cũng chưa bước vào cửa!

Ấn Quang Đại sư dạy: **“Người ta sanh ở trên đời, chẳng có chuyện nào không sắp đặt kế hoạch sẵn, chỉ có một chuyện sanh tử lại ngược ngạo không chịu để ý. Đợi đến khi báo hết, mạng sống chấm dứt, thì tùy theo nghiệp mà chịu quả báo. Chẳng biết một niệm tâm thức ấy sẽ đến cõi nào thọ sanh. Cõi trời người là quán trọ. Tam đồ ba đường ác là quê nhà. Một khi thọ báo ở tam đồ là trăm ngàn kiếp, chẳng biết tới bao giờ mới sanh trở lại cõi trời, cõi người được.**

Do vậy, phương pháp liễu sanh tử chẳng thể không gấp rút tìm cầu”.

Đời này chúng ta chết rồi sẽ sanh tới cõi nào? Tôi có thể sanh về đâu? Đây là việc trọng đại của mỗi người chúng ta, đó gọi là “sanh tử đại sự”. Chúng ta có nỗ lực, thận trọng suy xét hay chẳng? Đời sau chúng ta có nắm chắc sanh tới cõi nào hay chẳng? Còn tiếp tục luân hồi hay chấm dứt luân hồi? Người xưa thường nhắc chúng ta “sanh tử sự đại” (sanh tử là việc lớn), nhưng tình trạng hiện nay của chúng ta là như thế nào? Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Thế Tôn nói: “Người đời tranh nhau những chuyện không đâu, chẳng cần thiết”. Cả ngày chúng ta bận bịu những sự việc chẳng cần thiết, đảo lộn gốc và ngọn, đối với những chuyện chẳng liên quan tới sanh tử thì tranh giành hơn thua, chưa hề coi trọng việc lớn sanh tử, và cũng chẳng sợ nỗi khổ luân hồi trong lục đạo, càng chẳng nghĩ tới sau khi chết sẽ sanh về đâu! Hoặc lâu lâu cũng nghĩ tới việc đó một lần, hoặc có lúc nhìn thấy người thân hoặc bạn bè đột nhiên qua đời, lúc đó xúc động trong chốc lát, nhưng chẳng lâu

sau lại bị những chuyện thế gian chẳng cấp bách che lấp mắt. Miệng tuy cũng niệm được vài câu Phật hiệu, niệm xong có thể vãng sanh hay không? Chỗ này chúng ta phải đặt một câu hỏi lớn.

Niệm Phật thì khác, ai cũng có thể niệm. Niệm Phật phải miên mật, trong tâm luôn luôn phải có câu Phật hiệu. Chuyện này có thể làm được, vấn đề là bạn tự mình có chịu niệm không. **Khi có phiền não sanh ra thì bạn không chịu niệm nữa.** Sân hận, hấp tấp, bồn chồn là phiền não, vui mừng cũng là phiền não. Khi bạn cao hứng, bạn bè khách khứa tấp nập, nói chuyện vui vẻ thì bạn quên niệm Phật rồi. Đây đều là phiền não. Thật ra trong lúc phiền não cũng có thể niệm Phật, chỉ tại bạn không muốn niệm thôi. Nếu bạn niệm thì tự nhiên sẽ được thành phiền, [lúc đó] có miệng giống như câm. Có tai làm như điếc.

Có người cái gì cũng tu một chút, trong lúc tĩnh tọa lại tưởng tham thiền, đang lúc niệm Phật lại muốn đi học trì chú, muốn niệm Di Đà, rồi muốn niệm Địa Tạng, niệm Quán Âm Bồ Tát.

Đây không phải là tu thiệt mà là pha trò vui chơi. Chân cần chân chuyên thì công hiệu tự nhiên có thể thấy được. Hiệu quả tự thấy. Không phải hỏi người. Hãy xin tự xét. Cũng như người uống nước, Pháp môn Tịnh độ tốt là tốt ở chỗ này, người đời ai cũng có thể làm được, không phải là chuyện cao siêu quá khó không ai làm nổi, còn như chuyện khai ngộ thì rất khó, không phải ai cũng có thể làm được, trong trăm triệu người khó mà có được một người làm được.

Chẳng lẫn lộn với đời,
Mới là sùng đạo nghiệp,
Hạnh chớ để biếng nhác.
Biếng nhác chẳng là Tăng,
Nếu ông tự phế hạnh,
Thân mang nhiều hậu họa.

“Nếu trời không lạnh thấu xương, Làm sao mai nở rục mùi hương”.

Cái tâm luân hồi sẽ tạo nghiệp luân hồi. Quý vị nói xem: Chuyện này có đáng sợ hay chẳng? Tuy đáng sợ, có mấy ai giác ngộ? Có mấy ai quay đầu? Chúng ta hãy tư duy, quan sát cận kề từ chỗ này. Xem xét người khác xong, hãy quay

trở lại, hồi quang phản chiếu, chiếu kiến chính mình. Chẳng có những tấm gương bên ngoài ấy, bản thân chúng ta rốt cuộc làm những gì? Chẳng biết! Thật đấy, chẳng giả đâu!

Hiện nay gọi là đạo hữu bạn bè, nói cười thân thiết nhưng chớp mắt đã phân chia thánh phàm, cách xa như trời với vực. Lẽ nào lại chẳng hồ thẹn sao? Lẽ nào lại chẳng đau xót sao? Suy xét như thế tự nhiên mạnh mẽ tiến bộ, một đời giải quyết xong xuôi không đợi đến đời sau.

RẤT SỢ LÂM CHUNG NGHIỆP THỨC MÊ
KHÔNG THÀNH CHÁNH NIỆM LƯỖI HẦU TÊ.
NẾU NHƯ BÌNH NHẬT KHÔNG CHUYÊN THIẾT
ĐÂU SẴN TƯ LƯƠNG LÚC TRỞ VỀ.

Tại sao có nhiều người niệm Phật không tinh tấn và khó thành một khối? Đại sư khai thị: “Điểm quan yếu bậc nhất của sự tu hành là: tha thiết vì thoát ly nỗi khổ sống chết luân hồi. Nếu không tha thiết nghĩ đến điều này, thì làm sao có thể niệm Phật tinh tấn và thành một khối được?” Chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay, mỗi niệm buông theo vọng tưởng, gốc tình ái bám sâu, ngay ở cõi người vui ít khổ nhiều, còn trong nẻo

luân hồi thì sanh lên cõi nơn thiên như đất nơi móng tay, đọa xuống ba đường ác như đất miền đại địa! Cổ nơn đã bảo: “Tam đồ một đọa ngàn muôn kiếp. Tái phục nơn thân biết lúc nào?” Nếu trong đời này không thông thiết vì sự khổ sống chết luân hồi, mỗi niệm vẫn theo tình n्हĩm, muốn đem lòng tin hời hợt niệm Phật để cầu thoát ly, thì khác nào mong dùng một gáo nước để cứu muôn xe lửa đỏ? Tu hành như thế chỉ e khi mất thân người khó bề lại được, một phen bê trễ tiếc hận lâu dài! Vậy phải phát lòng tinh tấn, dùng hạnh niệm Phật vượt phá muôn ngàn vọng tưởng, tùy thời tùy chỗ đều giữ cho câu Phật hiệu được hiện tiền. Quyết tâm hạ công phu khổ thiết như thế, lâu ngày sẽ được thuần thực tương ưng, và câu niệm Phật tự thành một khối. Việc này toàn do nơi mình suy gẫm và hết lòng gắng sức. Nếu đem câu niệm Phật làm hình thức bên ngoài, chắc chắn khó mong có ngày được vãng sanh giải thoát!”.

Không thấy khổ báo trong địa ngục, siêng tu nhưng không dũng mãnh. Không thấy niềm vui vi diệu ở Tịnh độ, nên mong cầu nhưng ý niệm

không mãnh liệt.

2. Ý nghĩa ghi chặt ẩn kín trong chữ Tử (Chết).

Chúng ta nghe câu chuyện về người thợ vá nôi, một câu Phật hiệu niệm mệt bèn nghỉ ngơi, nghỉ xong lại tiếp tục niệm. Chúng ta rất ngưỡng mộ, rất muốn học theo và bắt chước ông ta.

Người xưa miêu tả:

*“Bách bát luân châu lục tự kinh,
Tiêu ma tuệ nguyệt độ quang âm”*

(Trăm lẻ tám hạt châu dù mài câu kinh sáu chữ,

Tiêu mòn ngày tháng chẳng uổng thời gian trôi qua).

Nhưng lúc thật sự làm chuyện này, chúng ta làm chẳng nổi. Lúc vừa khởi đầu thì rất tinh tấn, dần dần trở nên giải đãi. Giải đãi, cứ thường giải đãi, cuối cùng thất bại không phấn chấn khắc phục được nữa. Đối với chuyện thường giải đãi, Ấn Quang Đại sư có dạy: “Lý do quý vị giải đãi vì chẳng suy xét cho kỹ sự khổ trong tương lai. Nếu có thể cân nhắc và suy xét cho kỹ, sẽ chẳng đến nỗi giải đãi mãi”.

Đó là vì tâm sanh tử chẳng tha thiết, chẳng suy xét cho kỹ: Nếu chẳng vãng sanh, sự thống khổ đời sau khi đọa vào ba đường ác sẽ dễ sợ vô cùng. Do vậy, Ấn Quang Đại sư dạy cho chúng ta bí quyết niệm Phật: Dán một chữ Chết trên trán.

Chữ Chết này có ý nghĩa ẩn kín vô cùng sâu sắc. Người xưa có câu “Chưa thấy quan tài chưa rơi lệ”. Người đời nay nhìn thấy quan tài cũng không rơi lệ, chẳng sợ chết, chẳng sợ luân hồi! Đồng tu chúng ta thường đi trợ niệm cho người khác, nhìn thấy tình huống đau khổ của người sắp lâm chung, thường có tâm cảnh giác, âm thầm hạ quyết tâm “lần này về nhà tôi nhất định sẽ buông xuống vạn duyên, niệm Phật đàng hoàng”. Nhưng rồi qua vài hôm sau, tật cũ cứ hiện ra, đáng nên bận rộn những chuyện không đâu thì vẫn bận rộn những chuyện ấy. Kết quả ra sao? Chết đi đáng luân hồi như thế nào, thì vẫn luân hồi như thế ấy. Do vậy, tổ sư dạy chúng ta dùng chữ “Chết” này để tự nhắc nhở chính mình “sanh tử là chuyện lớn”. Lão nhân gia dạy chúng ta ngắn gọn như sau:

“Muốn tâm chẳng tham đắm chuyện bên ngoài, hãy chuyên niệm Phật. Chẳng thể chuyên, phải bắt nó chuyên. Niệm không được, phải ép cho nó niệm được. Không thể nhất tâm, ép cho nó nhất tâm... Cũng chẳng có phương pháp gì đặc biệt. Chỉ lấy một chữ “Chết” dán lên trán, dán rử lên mi. Trong tâm thường nghĩ : Chúng ta từ vô thủy kiếp cho đến nay, tạo ra các ác nghiệp vô lượng vô biên. Giả sử ác nghiệp đó có thể tướng, mười phương hư không cũng chẳng thể dung chứa. May mắn làm sao, đời này được thân người, lại được nghe Phật pháp, nếu không nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tây phương, khi một hơi thở ra không hít vào được nữa, nhất định sẽ rơi vào lò than, vạc dầu, rừng kiếm, núi đao trong địa ngục, chịu khổ chẳng biết trải qua bao nhiêu kiếp. Lúc ra khỏi địa ngục rồi lại phải đọa vào cối ngạ quỷ, bụng to như biển, cổ họng nhỏ như kim, đói khát nhiều kiếp, cổ họng thiêu đốt, chẳng nghe đến danh từ “tương hay nước”, hiếm có khi nào được no lòng. Từ cối ngạ quỷ thoát ra, lại phải làm súc sanh, để cho người ta cỡi,

hoặc cho người ta nấu nướng. Dù cho có được thân người, cũng ngu si, vô trí, chỉ biết tạo nghiệp, chẳng biết tu thiện, chẳng được mấy mươi năm lại phải đọa lạc trở lại. Trải qua số kiếp nhiều như cát bụi, luân hồi trong lục đạo. Tuy muốn thoát lìa, nhưng không thể được. Nếu có thể nghĩ như vậy, những gì mong cầu nói trên liền có thể được”.

3. Tám gương của lão Hòa thượng Hải Hiền.

Phần trên có nhắc tới người thợ vá nồi, đệ tử của lão pháp sư Đệ Nhàn, là tám gương điển hình cho người niệm Phật vãng sanh. Pháp sư Oánh Kha đời Tống, người thợ vá nồi, và gần đây nhất là lão hòa thượng Hải Hiền, thật ra, bao gồm trọn hết những người vãng sanh được chép trong Tịnh độ

Thánh Hiền Lục, họ đều có một điểm giống nhau: Lý do họ niệm Phật thành công đều ẩn kín một đại tiền đề để bị mọi người coi thường. Chúng ta coi kinh nghiệm của họ, chuyện nào cũng có chung một điểm, đó là tâm sanh tử của họ đều khẩn thiết. Nếu tâm sanh tử khẩn thiết,

nhất định là tâm cầu mong vãng sanh cũng rất khẩn thiết. Nếu tâm cầu vãng sanh khẩn thiết, nhất định sẽ mong cho mình sớm có ngày được vãng sanh. Thế giới này khổ không nói nổi, tôi còn muốn ở lại nơi đây để làm gì ? Tốt nhất là vừa nhắm mắt, đức Phật A Di Đà liền tiếp dẫn tôi đi, dù một khoảnh khắc cũng chẳng muốn lưu lại, không thể chờ lâu được. Lão hòa thượng Hải Hiền là như vậy, đó gọi là chân tín thiết nguyện.

Chúng ta đọc thơ của người xưa bèn có thể hiểu được tâm trạng này. Mọi người đều rất quen thuộc với quốc sư Trung Phong, Ngài nói :

*“Dù cho thành Phật hôm nay,
Lạc bang hóa chủ cũng chề trễ rồi,
Nếu còn bàn luận khơi khơi,
Luân hồi giữ chặt đến đời nào buông ?”.*

Lại xem bài thơ của Nhật Quán Đại sư trong tập Hoài An Dưỡng có ghi :

*“Trong mộng khóc thừa Phật,
Nguyện sớm được vãng sanh,
Đóa sen nhỏ nhỏ nở,
Vĩnh viễn thoát tử sanh”.*

Ý bài này là nói dù trong mộng, tôi cũng không ngừng khóc trước đức Phật A Di Đà cầu xin cho tôi sớm được vãng sanh, sớm thoát lìa thế giới Ta bà. Không cần nói chi cao xa, chỉ cần đóa hoa sen nhỏ của tôi nở ra, từ lúc đó liền siêu thoát sanh tử, được giải thoát vĩnh viễn. Qua mấy câu này, liền thấy nguyện vọng lớn nhất của Ngài là vãng sanh Cực Lạc thế giới, dùng chân tâm cầu nguyện vãng sanh.

Chúng ta coi hai đoạn trích dẫn nguyên văn lời tự bạch của lão hòa thượng Hải Hiền:

“Nay tôi đã hơn trăm tuổi, muốn vãng sanh tới thế giới Cực Lạc Tây Phương. Lão Phật Gia tức đức Phật A Di Đà là cội gốc của tôi! Tôi đã cầu xin Lão Phật Gia mấy lần, muốn đi theo Phật, nhưng Lão Phật Gia chẳng cho tôi đi theo, đức Phật nói tôi tu tập tốt đẹp, phải sống thêm hai năm nữa, làm một tấm gương cho mọi người thấy”.

“Tôi phải gấp rút niệm Phật, cầu A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi”.

Mọi người đừng coi thường những lời nói này. Chúng ta hãy thật lòng tự hỏi, cả đời mình có mấy lần đã thật sự từ đáy lòng phát nguyện muốn vãng sanh? Lại có bao nhiêu câu Phật hiệu là niệm ra từ chân tín thiết nguyện? Do vậy, niệm Phật chẳng thể vãng sanh là một vấn đề vô cùng nghiêm túc trước mắt, và cũng là một vấn đề rất phổ biến.

Ấn Quang Đại sư dạy: *“Người vãng sanh ít ỏi, lý do thật sự là vì tín nguyện chẳng chân thật, chẳng thiết tha mà ra. Nếu tín nguyện chân thật, thiết tha, dù lúc lâm chung mới bắt đầu niệm, cũng được vãng sanh”*.

Lão hòa thượng Hải Hiền cả đời chỉ trì niệm sáu chữ hồng danh, từng giờ từng phút, từng ngày từng tháng, từng năm chưa hề gián đoạn. Vì sao Ngài có thể làm được như vậy? Đừng nói ngày nay chúng ta niệm Phật từ đầu năm tới cuối năm, ngay cả niệm Phật chỉ một ngày thôi, chúng ta cũng niệm không được tốt đẹp. Lúc tinh thần tỉnh táo bèn khởi vọng tưởng, lúc tinh

thần uể oải bèn ngủ gục. Niệm được một lát bèn không chịu niệm tiếp, không muốn niệm nữa, có đúng như vậy hay không? Vì sao lão nhân gia có thể niệm hai mươi bốn giờ đồng hồ không gián đoạn? Nguyên nhân là vì lão nhân gia có tâm sanh tử khẩn thiết. Có tâm sanh tử khẩn thiết, nhất định tâm cầu vãng sanh sẽ khẩn thiết. Có tâm mong cầu vãng sanh khẩn thiết, nhất định sẽ niệm miết câu Phật hiệu này ngày đêm không ngừng, không thể nào ngừng được!

4. Gương tu hành của người xưa.

- Chúng ta hãy xem những người chân tâm tu hành đời xưa, ngày đêm tinh tấn:

- Hoài Ngọc pháp sư cả đời thường ngồi chưởng năm, tụng kinh Di Đà ba mươi vạn biến, mỗi ngày niệm Phật năm vạn tiếng.

- Bảo Tướng pháp sư mỗi ngày tụng kinh A Di Đà bảy biến, niệm Phật sáu vạn tiếng.

- Đạo Xước Đại sư mỗi ngày niệm Phật bảy vạn tiếng.

- Tư Chiếu pháp sư đời Tống mỗi ngày canh

tư (từ một giờ tới ba giờ sáng) thức dậy bắt đầu niệm Phật, ba mươi năm như một ngày.

- Liên Tông thập nhất tổ, Tỉnh Am Đại sư đời Thanh, từ khi ngài thọ Cụ Túc Giới năm hai mươi bốn tuổi, suốt đời mỗi ngày ăn một bữa, đêm ngồi không nằm. Đến cuối đời mỗi ngày niệm Phật mười vạn tiếng. Ngài viết một bài “Minh Thân Hương Trai” đặt trong phòng tiếp khách như sau:

*“Tôn khách tương phùng, vật đàm thế đế
Thốn hương vi kỳ, duy đạo thị ngữ
Bất cận nhân tình, bất câu tục lễ
Tri ngã tội ngã, thính chi nhi dĩ”*

(Khi tiếp khách dừng bàn chuyện đời
Hạn chế một tác hương, chỉ nói chuyện đạo
Chẳng cận nhân tình, chẳng nệ lễ tục
Hiểu tôi hay trách tôi, chỉ im lặng nghe mà
thôi).

Vì sao người xưa tu hành có thể ngày đêm dụng công chẳng ngừng, chẳng nghỉ? Vì tâm

sanh tử của họ khẩn thiết. Nghĩ tới sanh tử là việc lớn, nghĩ tới vô thường nhanh chóng, một tích tắc cũng không chịu buông lỏng. Lý do chúng ta muốn bắt chước theo người thợ vá nồi chẳng được, niệm Phật không được lâu, Phật hiệu thường bị gián đoạn giữa chừng, nguyên nhân chính là vì tâm sanh tử không tha thiết.

IV. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Những lời khai thị về tâm sanh tử tha thiết của Ấn Quang Đại sư:

* Niệm Phật phải niệm như mình đang bị rơi vào nước, đang bị lửa cháy, như cứu đầu đang bị thiêu đốt, thì chẳng có nghiệp chướng và ma chướng gì mà không bị tiêu diệt.

* Yếu quyết muốn cầu thoát khổ chỉ là mỗi niệm phải sợ chết, khi chết liền bị đọa vào tam đồ ác đạo, được như vậy thì niệm Phật tự nhiên sẽ thuần, tịnh nghiệp tự nhiên thành tựu. Hết thấy trần cảnh chẳng thể đoạt mất chánh niệm ấy.

* Niệm Phật phải thường nghĩ mình sắp chết, nghĩ mình sắp đọa địa ngục, thì không khẩn thiết

cũng sẽ khẩn thiết, không tương ứng cũng sẽ tự tương ứng. Dùng tâm sợ khổ để niệm Phật chính là diệu pháp đệ nhất để thoát khổ, cũng là diệu pháp đệ nhất để tùy duyên tiêu nghiệp.

* Niệm Phật tâm chẳng quy nhất là vì tâm sanh tử chẳng khẩn thiết. Nếu nghĩ mình đang bị nước cuốn, bị lửa thiêu chẳng có cách nào cứu chữa nên gần sắp chết, hoặc nghĩ mình gần bị đọa địa ngục, thì tâm tự quy nhất, chẳng cần phải tìm diệu pháp nào khác.

* Niệm Phật không hôn trầm thì tán loạn, đó là hiện tượng dùng tâm qua quýt làm cho lầy có, làm cho xong chuyện để niệm Phật. Nếu nghĩ mình đang bị rơi vào nước lửa, gặp giặc cướp, tâm mong cầu mau được cứu vớt thì sẽ hết những khuyết điểm nêu trên.

* Khi họa hại bức bách thì thành khẩn, tha thiết. Khi nhàn rỗi vô sự thì khoan thai, thông thả. Đó là căn bệnh chung của phàm phu. Trong thời thế hiện nay, tình hình đời đạo như đang nằm yên trên đồng củi, phía dưới đã bốc lửa mạnh chưa đốt đến thân, nhưng chớp mắt liền cháy lan ra khắp toàn thể, trọn pháp giới không

chỗ nào trốn được! Vậy mà vẫn còn lơ là, vẫn coi thường để ngày tháng trôi qua, chẳng thể chuyên chí cầu cứu nơi một câu Phật hiệu, thì cái tri kiến đó thiên cận quá mức vậy!

Từ những câu đối mà Ân Tổ tự họa cũng có thể thấy tâm sanh tử khẩn thiết của lão nhân gia.

* Đạo nghiệp chưa thành sao dám để tâm tán loạn. Hạn chết gần kề, tạ tuyệt hết thầy khách khứa.

* Bảy mươi năm luống qua, chẳng còn mấy chốc, giống như tù nhân đi ra pháp trường, mỗi bước gần kề cái chết.

* Tạ tuyệt hết thầy, chuyên tu Tịnh độ, nếu ai xét thấy lòng ngu thành là liên hữu thật sự.

* Người gần chết, hãy mau niệm Phật, tâm chẳng chuyên nhất, quyết đọa địa ngục, ngạ quỷ súc sanh còn khó được, đừng vọng tưởng phước quả trời người.

* Người gần chết, hãy mau niệm Phật, nếu chí chân thành bèn dự hội Liên Trì, Thanh văn Duyên giác còn chưa trụ, nhất định khắc chứng Đẳng Diệu Viên Thừa.

2. Tỉnh Am Đại sư khai thị về nỗi khổ sanh tử.

Nên kinh Hoa nghiêm nói: “Nếu quên mất tâm Bồ đề mà tu các pháp lành, gọi đó là nghiệp ma”. Vì thế Kinh Hoa Nghiêm nói: “Nếu như quên mất tâm Bồ đề, dù có tu các pháp lành, cũng là tu các nghiệp thiên ma ở sáu cõi trời Dục giới”. Vì vô minh của mình chưa đoạn, tâm dâm dục chưa đoạn, tu các pháp này đều là tạo nghiệp thiên ma. Quên mất tâm Bồ đề chính là niệm không thanh tịnh. Nếu niệm thanh tịnh chính là tâm Bồ đề, tâm niệm không thanh tịnh chính là ma nghiệp. Quên mất mà còn như thế, huống chi chưa phát ư? Quên mất tâm Bồ đề, dù tu các pháp lành, cũng đều là ma nghiệp, huống hồ là chưa phát ư! Nếu không phát tâm Bồ đề, thì chúng ta có thể tu cái gì? Tu cái gì cũng đều là ma nghiệp.

Nếu như ông không phát tâm rộng lớn, mà cứ hẹp hòi, nhỏ mọn, [thì] một chút thiệt thòi cũng không chịu, cũng không thể xả bỏ. Còn phải lập nguyện kiên cố vững bền nhất; nguyện này tôi đã trình bày, thì nhất định cần phải làm như thế,

không thể thay đổi, đó gọi là nguyện kiên cố vững bền, nếu không phát tâm rộng lớn, không lập nguyện kiên cố vững bền, thì dù trải qua nhiều kiếp như số vi trần, cũng vẫn y nhiên ở trong vòng luân hồi: thì dù có trải qua nhiều kiếp như số vi trần, cũng không thể thoát ra vòng luân hồi. Luân hồi, chính là lục đạo luân hồi – thiên đạo, nhân đạo, a tu la là tam thiện đạo; và địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh là tam ác đạo. Vẫn phải xoay chuyển trong vòng luân hồi; dù cho là làm việc lành nào, hoặc là sanh thiên, hoặc làm người hưởng phước báu cũng không có ý nghĩa gì, vẫn y nguyên ở trong vòng luân hồi! Dù có tu hành cũng chỉ là uổng công lao nhọc: Tuy ăn chay, tụng kinh, niệm Phật, nhưng bất luận chúng ta cố gắng bỏ ra bao nhiêu công phu, đều là uổng công lao nhọc một cách vô ích, rất cực khổ; chúng ta tu pháp môn gì, cũng không phải cứu cánh.

Như thế nào là tà chánh, chân ngụy, đại tiểu, thiên viên? Đời có kẻ tu hành mà từ trước đến nay chỉ một bề hành theo sự tướng, không biết tham cứu tự tâm: Thế gian có người tu hành, là

người xuất gia. Người ấy tu hành thì tu hành, nhưng cứ mãi chấp trước, chuyên làm những việc bên ngoài. Ví dụ, hàng ngày bái sám, lễ Phật, tụng kinh, chỉ để cho người ta xem, còn mình thì không biết hồi quang phản chiếu: Trong tâm mình có bái sám không? Có niệm Phật chăng? Có lễ Phật chăng? Có tụng kinh chăng? Niệm ở trong tâm mới gọi là chân! Nếu cứ làm những việc ngoài mặt màu mè, làm điệu bộ như mình là lão tu hành, bất luận dụng công phu gì, đều muốn cho người ta xem: Ví dụ quét nhà, quét sân cũng đợi có người đến mới quét, cho người ta biết mình đang làm việc cực khổ!

Cứ làm những việc bên ngoài, chẳng những không có công đức, mà còn là tà! Đó chính là không chánh đáng, chỉ để khoe công! Đối với người có chút việc lành, việc tốt nào, bèn nói: “Bạn biết không? Vì bạn mà tôi như thế, như thế”. khiến người ta cảm kích mình, đó gọi là tà. Quý vị nên triệt để hiểu rằng, thi ân không cầu báo; giúp người không hồi hận, mình đối với ai có làm điều tốt gì, đều nên quên đi, không nên thường nhớ đến, mở miệng là nhắc đến, một

ngày từ sáng đến tối, cứ dùng cái này làm quảng cáo, làm bảng hiệu: “A! Tôi đã làm việc tốt đó, bạn có biết không? ngôi chùa ở đó là do tôi tu bỏ, bạn có nhìn thấy trên tấm biển có tên của tôi chằng?”. Sợ người khác không biết đến mình, kêu người ta nhìn trên tấm biển có tên mình không, cứ ở chỗ đó tham danh vọng lợi dưỡng đó chính là tà. Nếu không phải người như thế thì chính là chánh. Vì thế, tà chánh thì trái ngược nhau, tà thì thuộc về âm, chánh thì thuộc về dương. Tà thì nhìn không thấy trời, nhìn không thấy ánh sáng. Chánh thì chánh đại quang minh, bất luận chỗ nào đều cũng có thể làm được. Nhất hướng tu hành chính là từ trước đến nay tu hành. Nay là nói có người tu hành từ trước đến nay không ở tự tâm dụng công phu, chuyên môn hướng bên ngoài dong ruổi tìm cầu.

Chỉ lo những việc ở ngoài: Chỉ biết làm những việc bề mặt bên ngoài, như tụng kinh cho người, bái sám cho người. . . Bạn xem, rất náo nhiệt, từ sáng đến tối mệt muốn chết, vô cùng cực khổ”. A! Ta thật là vì pháp quên mình! Các ông có biết tôi không?”. Đó là cứ mãi khoe công

với người, biểu thị đức hạnh của mình, tuyên dương thanh thế, không thể giấu kín tài năng, không có tu dưỡng, không có hàm dưỡng. Tại sao người này chỉ giống ruồi đeo đuổi theo những việc bên ngoài?

Hoặc mong cầu lợi dưỡng: Chính là vì lợi ích cho chính mình, dạy người cúng dường mình, tin tưởng mình, bảo người hoặc là chung nhân sâm, hoặc là nấu nấm mèo cho mình ăn v. v... Vì thế, các ông nếu là đệ tử chân chánh của tôi, không ai được làm thức ăn cho tôi dùng. Dù sao đi nữa hiện nay tôi vẫn chưa chết đói mà! Ông nay nấu nồi canh, ngày mai lại làm món khác, rườm rà, thật đáng ghét! Quý vị cho rằng đó là thành tâm chăng? Ông không nghĩ đến rằng đó là giúp kẻ xấu làm điều ác! Chính là làm một người tu hành không còn tu hành nữa. Quý vị hiểu chưa? Vì thế không nên riêng cúng dường cho người nào.

Hoặc ưa thích hư danh: Hoặc là mong muốn kẻ khác đi khắp nơi thay mình tuyên truyền: “Thầy đó thật là lão tu hành! Thật là vị đại tu hành đó ! Thật là tốt đó ! Như thế đó !...”. Phái

rất nhiều thủ hạ, rất nhiều nhân viên đi khắp nơi tuyên truyền. Giống như “Phật giáo thương mại hóa” chẳng ? Đây chính là tội nhân trong Phật giáo, kẻ bại hoại trong Phật giáo ! Phật giáo làm sao thương mại hóa được ? Muốn thương mại hóa thì ra khỏi nhà (xuất gia) gì ? Ở nhà cũng có thể làm thương mại, ai cũng đều có thể buôn bán kiếm tiền, tại sao người xuất gia, Phật giáo đồ lại làm thương mại ? Người thường còn nói : “Ai da ! Phật giáo thương mại hóa, hay đó ! được đó !. . .” . . . Đi về hướng địa ngục mà còn không biết ! lại còn cho rằng hay, rằng tốt ! Đó chính là cầu mong lợi dưỡng, cứ mãi kêu người đưa tiền cho mình, Ô ! Ta làm cái gì, làm cái gì. . . Thật là tham cái danh vọng hão huyền.

Hoặc ham dục lạc hiện đời : Loại người xuất gia này, không phải tham hiện tại dục lạc thì làm việc gì ? Suốt ngày ăn ăn uống uống, lại ăn thịt, uống rượu, lộn xộn bừa bãi, cái gì cũng đều làm, đó chính là tham dục lạc hiện tại, đó không phải là gieo giống địa ngục thì là cái chi ?

Hoặc mong cầu phước báo mai sau : Hoặc là nay làm các thứ công đức, là vì mong muốn

tương lai làm quốc vương, hoặc như thế như thế, tương lai có quả báu tốt như thế. Đó đều là tà ! Khi tôi nói, thì nói hết những gì tôi biết, tôi biết thì không gì không nói, đã nói thì không gì không nói cho hết.

Phát tâm như vậy gọi là tà : Quý vị đã không nhận thức, lại a dua phụ họa theo “ A ! chỗ đó xây dựng rất hay đó, rất đẹp, giống như hoàng cung vậy”. Hoàng cung thì làm sao ? Vua trong hoàng cung vẫn đọa lạc như thường có gì hay ho đâu ? Các ông không hiểu đạo lý, cứ mãi chạy theo tà tri tà kiến, tham sự náo nhiệt nhất thời thì không nên !

Dù tu thiện pháp phần nhiều cũng bị nghiệp tội làm ô nhiễm : Tuy Phật pháp thì rất thiện, người lại ở trong thiện pháp làm những việc dâm dục, làm những việc không dám công khai với người. Như nay trong một tôn phái nọ, bừa bãi buông thả theo dục lạc, khắp nơi lộn xộn lãng nhăng, lại còn nói với người : “Tôn phái của chúng tôi phải là như thế”, thật là hại chết người không ! vậy mà có một số người vô tri lại nghe theo mà nói : “Đây thật là pháp môn bí mật

nhất”, thẳng mù dẫn thẳng đui, đó chính là nhiệm ô ! Phát tâm như vậy gọi là ngụy : Người phát tâm như thế chính là ngụy.

Cái gì gọi là chánh ? Đã không mong cầu hư danh lợi dưỡng : Đã không tham danh vọng lợi dưỡng, cũng không muốn làm cho thanh danh của mình rộng lớn, cũng không muốn mọi người cúng dường cho mình. Lại không ham quả báo dục lạc đời sau : Cũng không tham dục lạc, cũng không nghĩ đến việc hưởng thụ.

Chỉ vì mong liễu thoát sinh tử, vì chứng đắc Bồ đề : chỉ là vì mong liễu thoát sanh tử, vì mong giác ngộ, mong cầu trí huệ chân chánh. Phát tâm như vậy gọi là chánh : Phát tâm như thế gọi là chánh. Nếu không phải vì liễu thoát sanh tử, không phải vì phát tâm Bồ đề, đó chính là tà. Vì thế, mọi người nên nhận rõ điều này ; không nhận rõ điều này, tu hoài tu mãi đều là ma nghiệp, đều làm quyền thuộc của ma vương. - Niệm niệm trên cầu Phật đạo, tâm tâm dưới độ chúng sanh, nghe con đường thành Phật lâu xa cũng không sanh tâm thối chí khiếp sợ, thấy chúng sanh khó độ mà không chán nản mệt mỏi,

như leo núi cao vạn trượng cũng quyết trèo lên tận đỉnh, như lên tháp lớn chín tầng cũng cố lên đến tột nóc, phát tâm như vậy gọi là chân. Có tội không sám hối, có lỗi không trừ bỏ, trong trược ngoài thanh, trước siêng năng sau biếng lười, dù có tâm tốt phần lớn cũng bị danh lợi xen lẫn, dù tu thiện pháp phần nhiều cũng bị nghiệp tội làm ô nhiễm, phát tâm như vậy gọi là ngụy. Chúng sanh độ hết nguyện ta mới hết, đạo Bồ đề thành nguyện ta mới thành, phát tâm như vậy gọi là đại. Xét xem ba cõi như lao ngục, nhìn sanh tử như oan gia, chỉ mong tự độ, không muốn độ người, phát tâm như vậy gọi là tiểu. Ấn Quang Đại sư tán thán bài văn Khuyến Phát Bồ Đề Tâm của Tỉnh Am Đại sư như sau :

“Kế vãng thánh, khai lai học, kinh thiên địa, động quỷ thần, quả năng y nhi hành chi, khẳng định năng phủ tạ Ta bà, cao đẳng Cực Lạc”. Kế thừa thánh hiền đời trước, mở đường cho hậu học đời sau, kinh động thiên địa quỷ thần. Nếu có thể y theo đó mà làm, chắc chắn có thể từ tạ Ta bà, vãng sanh Cực Lạc.

Trong đó, có một đoạn văn miêu tả rõ ràng nỗi khổ sanh tử, đây là trạng huống đời đời kiếp

kiếp của chúng ta ở trong lục đạo luân hồi:

“Ta và chúng sanh, từ nhiều kiếp tới nay luôn luôn ở trong luân hồi sanh tử, chưa từng được giải thoát.

Trên cõi trời và người, thế giới này và thế giới phương khác, ra vào vạn lần, thặng trăm phút chốc.

Lúc thì ở cõi trời, lúc thì cõi người, lúc thì địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ.

Hắc môn sáng ra chiều về, hang sắt tạm lìa rồi lại nhập. Lên núi đao, khắp mình không còn mảnh da lành.

Trèo cây kiếm, từng tác thịt xương đều rách nát.

Sắt đỏ không thể đỡ đỏi lòng, hễ nuốt vào ruột gan đều như nát. Đồng chảy khó uống cho đỡ khát, uống vào xương thịt đều nát tan. Cưa sắt xẻ thân, đứt rồi lại nối.

Gió nghiệp vừa thổi, chết rồi bèn sống lại.

Trong thành lửa cháy, không nữ nghe tiếng gào thảm thiết. Trên mâm chưng nướng, chỉ nghe được tiếng kêu thống khổ. Băng lạnh đông lại, hình trạng tội nhân như sen xanh kết nhụy.

Máu thịt nứt nẻ, thân thể tội nhân như sen đỏ nở hoa.

Một đêm trong địa ngục, chết sống đã trải muôn lần.

Một sáng thống khổ, nhân gian đã qua trăm tuổi.

Nhiều phen phiên ngục tốt vát vả, ai tin lời răn dạy của Diêm Vương. Lúc chịu tội biết khổ, tuy hối hận cũng đã trễ rồi.

Vừa thoát lại quên, vẫn cứ gây nghiệp ác như xưa.

Đánh con lừa ra máu, ai hay mẹ ta đau đớn?

Xua con heo vào lò, đâu biết cha ta rên xiết.

Ăn thịt con mà không biết, Văn Vương còn vậy,

Ăn thịt cha nào có ai hay, hàng phàm nhân cũng vậy mà thôi. Năm xưa ân ái, nay thành oan gia.

Ngày trước oán cừu, nay thành ruột thịt.

Đời trước là mẹ, mà nay thành vợ;

Đời trước là cha, nay lại là chồng.

Có tức mạng thông biết được, xấu hổ biết bao.

Có thiên nhân thông thấy được, thật nực cười
đáng thương. Lẫn trong bọc phân, mười tháng
nằm co tù túng.

Hết còn chịu nổi, qua đường ngập máu.

Một phen chúi xuống, thương thật là thương!

Nhỏ dại biết chi, chẳng gì biết rõ.

Lớn khôn dần hiểu, tham dục bèn sanh.

Loáng thoáng mới đó già bệnh đã tìm tới.

Thình lình xuất hiện vô thường lại hỏi thăm.

Gió lửa trong lúc giao tranh, thần thức toi
bờ rời loạn.

Khí huyết bên trong vơi cạn, xương thịt bên
ngoài teo khô. Không một kẽ chân lông nào
không bị kim đâm,

Không một khiêu huyết nào không bị dao cắt.

Rùa già đem nấu, lột được vỏ ra, tưởng e còn
dễ,

Thần thức sắp đi, phải lìa khỏi xác, khó gấp
bội phân.

Tâm là ông chủ vô thường, giống chú lái buôn
rày đây mai đó. Thân là cái hình vô định, khác
nào phòng ốc rày đổi mai thay. Như mảy bụi ở
cõi ba ngàn, thân nọ quay cuồng qua lại vô

cùng tận. Nhấp nhô như sóng bốn biển, nước mắt ly biệt trào tuôn, kể sao cho xiết!

Cao quá núi cao, chát ngất xương chông.

Dày hơn đất dày, thâm sấp tràn mặt đất.

Giả sử không được nghe lời Phật dạy, việc ấy ai thấy ai nghe. Không được xem kinh Phật, lý đó ai hay ai biết?

Vậy mà có kẻ vẫn tham luyến như xưa, si mê không bỏ.

Chỉ e ngàn đời muôn kiếp mới được làm người.

Một làm hai lỗ, dây dưa trăm kiếp.

Thân người khó được mà dễ mất, vận may dễ qua khó tìm. Đường đời mờ mịt, ly biệt dài lâu.

Ác báo ba đường, rồi phải tự thọ.

Khổ hết chỗ nói, ai chịu thay đây?

Nhân hưng mà nói đông dài, đến đây thấy lòng mình giá buốt. Cho nên phải dứt dòng sanh tử, vượt thoát biển ái dục,

Mình người cùng thoát, bờ giác cùng lên.

Công lao muôn kiếp, chính được bắt đầu từ buổi hôm nay”.

3. Kinh Phật lời Tổ dạy về nỗi khổ sanh tử.

Từ vô thủy kiếp đến nay, chúng ta ở trong sanh tử luân hồi chịu khổ vô lượng. Nếu suy nghĩ theo nội dung của Kinh Trừ ưu, có thể làm cho tâm mình vô cùng chán ghét luân hồi sanh tử, đó là những nỗi khổ mỗi người chúng ta đã từng hứng chịu trong luân hồi: “Số lượng nước đồng nung chảy mà chúng sanh trong địa ngục đã uống, tuy lượng nước trong biển cả cũng chẳng sánh bằng. Khi sanh làm loài chó, heo, những thứ bất tịnh mà chúng ăn còn nhiều hơn Tu Di Sơn Vương. Số giọt nước mắt khóc khi thân bằng quyến thuộc xa lìa, chỉ có biển cả mới chứa hết. Số đầu người bị chém trong những lúc đấu tranh, nếu xếp lại, sẽ cao hơn tầng trời Phạm Thiên. Số đất phân mà những con trùng đói ăn chất lại nhiều như biển, cao như núi”.

Chớ hẹn đến già rồi niệm Phật

Đông hoang mờ trẻ thấy đông người.

Đây là những điều xác thật. Cho nên muốn phòng ngừa cơn vô thường chợt đến, mỗi thời khắc chúng ta phải gắng chăm niệm Phật. Như thế, gặp giây phút cuối cùng mới không bị bối

rồi tay chân.

Trên đường tu, để ngăn trách về sự giải đãi, đức Phật đã răn dạy: "Thầy Tỳ Khuru thường hay có tám cách biếng trễ. Chẳng hạn, bữa nào đi khát thực đói, liền nghĩ rằng: "Hôm nay, khát thực đói, trong người tất thiếu sức khỏe, để huồn tu một đêm". Bữa nào khát thực no, liền nghĩ: "Hôm nay ăn no, trong người nặng nề mệt nhọc, thôi tạm xả tu, mai sẽ tiếp tục". Như thế cho đến những khi: sắp làm việc nhiều - lúc làm việc nặng vừa xong - sắp muốn đau - khi đau bệnh vừa mạnh - sắp đi xa - lúc đi xa mới về; trong các trường hợp ấy, lúc nào cũng nại có này, có khác, rồi bỏ tu để ngủ nghỉ. Trái lại, những vị Tỳ Khuru tinh tấn, trong tám trường hợp đó, luôn luôn nghĩ đến sự vô thường, hằng siêng năng tu tập".

Tâm niệm giải đãi của người xuất gia đã như thế, tất tâm lý biếng trễ của hàng tại gia chắc có lẽ nhiều hơn. Hoàng Nhứt Đại sư từng khuyên một người thân hữu niệm Phật. Ông này viết thư gởi đến, than mình mắc bận nhiều công việc, xin đề tạm xếp đặt cho ổn thỏa rồi sẽ hay. Đại sư

liền biên vào bức thư đó hai câu thi, rồi gửi trả nguyên lại. Hai câu ấy như sau:

Ngay giờ quyết dứt, liền thôi dứt.

Chờ hẹn cho xong, chẳng lúc xong!

Thật thế, chuyện đời đến khi nhắm mắt cũng không rồi công việc. Khi xưa, có vị Tăng khuyên người bạn là Trương Tổ Lưu niệm Phật. Ông bạn bảo: “Tôi có ba việc làm chưa xong: Một là quan tài ông thân còn để ở nhà mồ chưa chôn, hai là đứa con trai chưa cưới vợ, ba là đứa con gái chưa gả chồng. Chờ ba việc đã xong, tôi sẽ vâng lời”. mấy tháng sau, ông bạn bị bạo bệnh chết. Vị tăng đến tụng kinh cầu siêu, và điều một bài thi rằng:

Bạn tôi tên là Trương Tổ Lưu

Khuyên ông niệm Phật, hẹn ba điều.

Ba điều chưa vẹn, vô thường bắt

Đáng trách Diêm Vương chẳng nể nhau!

Trong bài thi, ý vị tăng nói: Ông hẹn khi xong ba việc sẽ niệm Phật, nhưng ngặt nỗi vô thường bắt ngờ đến, nó có chờ hẹn ông đâu? Xem đây chúng ta ai dám bảo đảm rằng mình chẳng là ông Trương Tổ Lưu thứ hai? Cho nên

người quyết chí tu hành, được hờ giây phút nào liền niệm Phật ngay lúc ấy,

Những bài thơ của các vị tổ sư, đại đức đời xưa cũng có thể giúp chúng ta khởi lên tâm sanh tử tha thiết. ưu Đàm Đại sư đời Nguyên có bài thơ như sau:

*“Ủy hài hội thị tích như sơn
Biệt lệ phiên thành tứ hải lan
Thế giới đáo đầu chung hữu hoại
Nhân sanh đạn chỉ hữu hà hoan
Thành nam tác nữ kinh thiên biến
Đái giác phi mao lịch vạn đoan
Bất hướng thử sanh sanh Tịnh độ
Đầu thai nhất thác hồi thời nan”.*

Tạm dịch:

“Nhìn lại núi tây cao chót vót,
Bốn biển đông đầy lệ biệt ly,
Thế giới mai sau hư hoại hết,
Đời người thoáng chốc có vui gì?
Làm thân nam nữ hơn ngàn lượt,
Mang đội sừng lông đã vạn kỳ,
Đời này chẳng quyết sanh Tịnh độ,
Lầm lạc đầu thai hồi kịp chi!”.

Tĩnh Am Đại sư có bài thơ như sau:

*“Nhất tự Ta bà hệ nghiệp nhân
Đa sanh lưu chuyển thật toan tâm
Tu du xuất ốc hựu đầu ốc
Tán tóc xả thân hoàn thọ thân
Tằng tác vương hầu tranh quốc áp
Kỷ vi lâu nghĩ táng ai trần
Giá hồi nhược bất tư quy khứ
Y cự từng tiên thọ khổ luân”.*

Tạm dịch:

“Nghiệp nhân trời buộc cõi Ta bà,
Lưu chuyển nhiều đời quá xót xa,
Khoảnh khắc thoát ra, liền trở lại,
Xả thân thoáng chốc lại đầu thai.
Từng làm vua chúa giành non nước,
Mấy lượt cát làm phạm kiến hôi!
Lần này chẳng tưởng về An Dưỡng,
Như cũ vùi đầu khổ mãi thôi!”.

Trên đây là lời khai thị của tổ sư đại đức, vun bồi tâm sanh tử khẩn thiết cho chúng ta. Kế tiếp là một thí dụ và câu chuyện giúp chúng ta hiểu rõ hơn về tâm sanh tử.

4. Từ thí dụ, chuyện kể để hiểu rõ về tâm sanh tử khẩn thiết.

Đại sư La Thập có kể một câu chuyện như sau: “Thí dụ có người gặp giặc cướp đến sắp giết hại. Người ấy muốn mau vượt qua sông để chạy thoát. Lúc đó, trong tâm người ấy chỉ có một niệm là bằng hết mọi cách phải vượt qua sông, chỉ có một niệm này, không có niệm nào khác. Ý niệm vượt qua sông ấy chính là nhất niệm. Chỉ có niệm này, không có tạp niệm nào khác”. Đây chính là hình dáng của tâm sanh tử khẩn thiết, chỉ có một niệm muốn vượt thoát, ngoài ra không có niệm nào khác. Lão hòa thượng Hải Hiền dùng ngay tâm này để niệm Phật, mỗi niệm đều là A Di Đà Phật, do vậy, Ngài có thể thành công. Người có tâm sanh tử tha thiết, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, chẳng có tâm niệm nào khác.

Thêm một câu chuyện giúp chúng ta hiểu được tâm sanh tử tha thiết. Lương Võ Đế mời thiền sư Bảo Chí Công coi hát. Lúc vẫn tuồng, Lương Võ Đế hỏi thiền sư: “Hôm nay tuồng hát diễn hay không?”

Thiền sư đáp: “Tôi không biết”.

Vua lại hỏi: “Hôm nay đào kép hát hay không?”

Thiền sư cũng đáp: “Tôi không biết”.

Nhà vua cảm thấy vô cùng kỳ lạ, thiền sư rõ ràng ngồi ở đó coi hát, làm sao không biết?

Thiền sư đáp: “Tâu Bệ Hạ! Ngày mai hãy mời họ hát thêm một tuồng nữa, đồng thời dẫn một tù nhân sắp bị tử hình đến xem. Ra lệnh cho tù nhân ấy bung một thau nước gần tràn đầy quỳ trước khán đài để coi hát. Hãy nói với người ấy rằng: “Người quỳ xem hát đến hết tuồng, nếu bung thau nước này một giọt cũng không văng xuống đất thì vua sẽ xá tội cho người khỏi chết; nếu có giọt nước văng xuống, lập tức đem người chém đầu”.

Tuy vua không hiểu dụng ý nhưng cũng làm theo lời của thiền sư. Hôm sau, lúc coi hết tuồng hát, một giọt nước trong thau cũng không văng ra ngoài.

Ngài Bảo Chí Công hỏi tội nhân: “Tuồng hát hay không?”

Đáp: “Không biết”.

Ngài Bảo Chí Công lại hỏi: “Giọng hát hay không?”

Đáp: “Không biết”.

Ngài Bảo Chí Công hỏi: “Người quỳ trước khán đài xem hát, nghe hát, tại sao lại không biết?”

Đáp: “Tôi lo canh thau nước để nó đừng tràn ra ngoài còn không xuể, đâu còn tâm tình gì để coi hát, để nghe hát!”

Lương Võ Đế nghe xong mới vỡ lẽ, không quan tâm đến tuồng hát thì có nhìn cũng không thấy, có nghe cũng chẳng biết hát gì. Tâm của Bảo Chí Công đặt trên việc lớn sanh tử, chẳng quan tâm đến tuồng hát, làm sao biết tuồng hát hay hoặc dở! Nếu tâm chúng ta đặt trên việc lớn sanh tử, trên việc lớn vãng sanh, vậy thì câu Phật hiệu này tự nhiên sẽ chẳng gián đoạn, dù cho người ta cấm không cho quý vị niệm, trong tâm quý vị cũng sẽ miên miên mật mật, niệm câu này xong lại sang câu kế. Giống như lão hòa thượng Hải Hiền, trong thời Cách Mạng Văn Hóa, người ta cấm không cho hòa thượng niệm Phật, trong tâm Ngài vẫn niệm thầm, chưa từng

buông bỏ câu Phật hiệu trong tâm.

Loại đại tâm đại nguyện này có thể không chịu sự mê hoặc ở bên ngoài, không chịu sự quấy nhiễu từ bên ngoài, chỉ cần chính mình có một chút tâm danh lợi, thì không có chuyện không bị tổn hại, hay gọi là lỡ một bước thành mối hận thiên cô, rõ ràng một đời này. Có thể đến thế giới cực lạc làm Phật, rất không may lại đi vào tam đồ, nhân thiên cũng chẳng có phần, do ai hại bạn? Do tài sắc danh lợi không ra khỏi phạm vi này. Ngày ngày đều câu dẫn bạn tham sân si mạn nghi, bạn sống trong một môi trường đầy dẫy tham sân si mạn nghi điều này quá khủng khiếp! Dựa vào chính mình không ngừng hướng lên cao, đây là thụ siêu. Tịnh độ bốn nguyện là pháp thật sự do tha lực, pháp môn Tịnh độ hoàn toàn nương vào oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, đây là dựa vào Phật. Chúng ta chỉ cần đầy đủ điều kiện mà Phật đã nói. Điều kiện rất đơn giản, người người đều có thể đầy đủ, đó là chân thật tin tưởng, không hoài nghi, chân thật phát nguyện, nguyện sanh Tịnh độ, lão thật niệm A Di Đà Phật liền thành

công.

Chúng ta xem thấy bé gái 10 tuổi vào năm 7 tuổi nghe người ba nói về tây phương cực lạc thế giới sau khi nghe xong vô cùng mong mỏi về đó, nghĩ đến thế giới cực lạc cô bé liền muốn đi xem thử, yêu cầu người ba đưa bé đi, người cha nói rằng: Cha không thể mang con đi. Cô bé hỏi vậy ai có thể? Là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật ở đâu? Con chịu niệm ngài, ngài sẽ đến đưa con đi, đưa bé này liền niệm thật, ngày ngày niệm A Di Đà Phật, ngày ngày nhớ nghĩ đến A Di Đà Phật, hy vọng A Di Đà Phật đưa bé đến thế giới cực lạc. Niệm được 3 năm, trong 3 năm này, nguyện tâm không hề gián đoạn, niệm niệm không quên. Đến lúc 10 tuổi là 3 năm, 10 tuổi A Di Đà Phật đến thật, nói với bé ngày đó ta sẽ đến đưa con đi, bảo với bé sẽ đưa bé trở về nhà thế giới cực lạc chính là nhà của bé, trở về nhà của mình. Cô bé mang sự việc này nói cho ba nghe, yêu cầu ba mời những người bạn thân thiết đến tiễn bé vãng sanh, người ba liền làm thật, cô bé cũng đi thật. Điều này nói rõ nam nữ già trẻ, bé gái này là trẻ nhỏ, xuất hiện vào thời đại của

chúng ta, đều là vì chúng ta tác chúng, đều là vì chúng ta biểu pháp, người bạn nhỏ này không hề đau ốm, nói đi liền đi thật. Cha mẹ nhìn thấy đều hoan hỉ, làm sao có thể không tin cho được? Pháp môn này, nhất định phải cảm ân A Di Đà Phật, phải cảm ơn Phật Thích Ca Mâu Ni, nếu Phật Thích Ca Mâu Ni không giới thiệu, chúng ta cũng không biết được.

Phật Thích Ca Mâu Ni biết bao lần vì chúng ta diễn thuyết kinh vô lượng thọ, đối với sự việc này nhiều lần giới thiệu chứ không phải một lần. Còn những kinh điển khác một đời ngài chỉ giảng một lần không hề giảng lại, nhưng lại giảng kinh vô lượng thọ rất nhiều lần. Chúng ta phải cảm ân 2 bậc đạo sư của thế giới ta bà và thế giới cực lạc. Phật Thích Ca Mâu Ni gửi chúng ta đến đó gọi là cử đi, A Di Đà Phật ở nơi đó nghênh tiếp, thù thắng biết bao. Vãng sanh đến thế giới cực lạc bạn sẽ rất quen thuộc, một chút cũng không ngỡ, tại vì sao? Vì nhiều đời nhiều kiếp, đời đời kiếp kiếp, những người này là những người có duyên với chúng ta, đều đã vãng sanh trước rồi, đang ở thế giới cực lạc.

Những người đó thầy đều theo A Di Đà Phật cùng nhau đến tiếp dẫn chúng ta vãng sanh

Chúng ta trong vãng sanh truyện xem thấy, cũng thấy trong Tịnh độ thánh hiền lục 3 năm, nếu 3 năm mà vẫn không thể vãng sanh LÀ DO bạn còn lưu luyến đối với thế gian này, bạn không chịu đi, nếu như bạn đối với thế gian này chẳng chút lưu luyến, khẳng định được vãng sanh

Dưới tầng hai của chúng ta, trong kết duyên pháp bảo, chúng ta có một phần tư liệu, một bé gái 10 tuổi vãng sanh, cũng là niệm Phật 3 năm. Khi đứa trẻ 7 tuổi, nghe ba của mình đọc kinh, cháu bé hỏi ba đang đọc kinh gì? là kinh A di đà, cô bé liền hỏi cái gì gọi là kinh A di đà? người ba liền đem thế giới cực lạc, giới thiệu sơ lược cho bé, sau khi bé nghe xong rất hoan hỉ nói rằng: ba ơi, có một thế giới tốt như vậy, ba có thể dẫn con đi xem một chút có được không? Người ba nói với cô bé rằng: ba không có năng lực này, vậy người nào thì có năng lực đó? Là A Di Đà Phật. Nếu con thật sự muốn đi, con hãy niệm A Di Đà Phật, người bạn nhỏ này làm thật,

niệm được 3 năm, bỗng nhiên có một ngày cô bé nói với ba của mình, cô bé đã nhìn thấy A Di Đà Phật. A Di Đà Phật đã nói với bé, muốn tiếp dẫn bé đến thế giới cực lạc. Nên bé yêu cầu ba của mình kêu những người bạn thân của gia đình họ, đến tiễn bé vãng sanh, người ba thật sự làm y như vậy. Có những người bạn thân nói rằng, lời của trẻ con mà anh cũng tin sao? Có một số người lại nói chúng ta cứ xem thử, xem thử lời của người bạn nhỏ này, khi đưa bé thật sự vãng sanh, cô bé nói một chút cũng không sai. Chúng tôi tin tưởng, trong thời gian 3 năm, niệm niệm không quên, mỗi ngày đều hướng về thế giới cực lạc, mỗi ngày đều nhớ đến A Di Đà Phật, bé làm sao không vãng sanh được chứ?

Chúng ta niệm Phật hết một đời cũng không thể vãng sanh, chính là do trong tâm có tạp niệm, có vọng tưởng, có nhiều chỗ còn vướng mắc tình chấp, nên sinh ra chướng ngại, cho nên chân thật muốn vãng sanh, phải hoàn toàn bài trừ những chướng ngại này. Do đó chúng tôi tin tưởng, Hải Hiền lão hòa thượng của chùa Phật Lai ngài 20 tuổi xuất gia, vào cái ngày xuất gia

Sư Phụ chỉ truyền cho ngài 1 câu A Di Đà Phật, dặn dò ngài cứ thế mà niệm tiếp tục, người này là người thật thà. Thật thà, nghe lời, thật làm ngài đều đầy đủ, chân thành, thanh tịnh, cung kính ngài cũng đầy đủ. Có điều kiện như vậy, 3 năm có thể không thành tựu sao? Khẳng định có thể mà còn thành tựu vô cùng tốt, hay nói cách khác 3 năm nhất định cảm được Phật hiện thân, dạy ngài tiếp tục thêm 3 năm nữa, tôi tin rằng ngài được sự nhất tâm bất loạn, lại 3 năm nữa thì đắc được lý nhất tâm bất loạn, lý nhất tâm chính là đại triệt đại ngộ minh tâm kiến tánh

V. KẾT LUẬN

Ấn Quang Đại sư bế quan ở chùa Pháp Vũ núi Phổ Đà hơn ba mươi năm, trụ tại Tầng Kinh Lâu. Ngài duyệt Đại Tạng Kinh nhiều lần, tổng kết thành hai câu dạy chúng ta.

“Quy căn kết đánh cao thâm xứ, chỉ tại hồng danh nhất cú trung” (Trở về cội nguồn quy kết tới đánh cao nhất, chỉ ở tại một câu hồng danh).

Lão hòa thượng Hải Hiền âm thầm chấp trì câu hồng danh này suốt chín mươi hai năm, Ngài đã tự tại vãng sanh. Từ bản thân của hòa

thượng Hải Hiền, chúng ta có nên phản tỉnh tín nguyện của mình, tín nguyện cầu vãng sanh của chúng ta hay chẳng?

Chân tín thiết nguyện của Ngài đạt đến trăm phần trăm, còn chúng ta đạt tới mức nào? Có đủ điểm hay không?

Tâm sanh tử không khẩn thiết thì tìm đâu ra chân tín thiết nguyện? Không có chân tín thiết nguyện, làm sao vãng sanh được? Bất luận là người tại gia hay xuất gia, chúng ta cần phải phản tỉnh một phen, chúng ta gặp được pháp môn Niệm Phật lúc hai mươi mấy tuổi. Năm nay chúng ta đã hơn ba mươi tuổi, bốn mươi tuổi, hơn năm mươi tuổi rồi... đã bao nhiêu năm trôi qua, thể lực ngày càng xuống dốc, chúng ta vẫn chẳng thành tựu được việc gì, đạo nghiệp chẳng ra gì! Bôn ba bận bịu suốt cuộc đời, giống như La trượng nguyên đã viết trong bài thơ Tĩnh Thế:

*“Tân khổ đáo đầu hoàn tân khổ
Bôn ba nhất thế uổng bôn ba
Cực khổ đến cuối cùng vẫn cực khổ,
Bôn ba cả đời cũng uổng bôn ba”.*

Người xưa nói: “Cử thế tận tùng mang lý lão,

thùy nhân khắ̃ng hướ̃ng tử̃ tiên hưỡ” (Cả đời già đi trong bận rộn, có ai chịu nghỉ hưu trước khi chết).

Mọi người ai cũng già thêm trong cuộc đời bận rộn, chẳng ai nghĩ tới cái chết, chẳng ai biết buông bỏ chuyện thế gian sớm hơn. Cứ như vậy thì lúc lâm chung chúng ta sẽ sanh về đâu? Thật sự giống như Ấn Quang Đại sư đã dạy “Quyết đọa địa ngục. Ngạ quỷ, súc sanh còn khó được! Đừng vọng cầu phước báo nhân thiên”.

Chẳng thể niệm vài câu Phật hiệu một cách qua loa hời hợt mà có thể giải quyết được chuyện lớn sanh tử từ vô lượng kiếp đến nay. Đó gọi là “bôi thủy xa tân” (một ly nước chẳng thể cứu nổi cả xe chở củi đang cháy bùng). Phật hiệu của chúng ta thường xen tạp, thường đánh mất, thường gián đoạn. Người thật sự muốn đời này được vãng sanh, phải hạ thủ công phu trên tín nguyện cho tốt đẹp, hạ công phu trên chân tín thiết nguyện. Muốn tăng trưởng tín nguyện trước hết phải có tâm sanh tử khẩn thiết, thật sự vì sanh tử.

Nhân dịp tham gia lớp nghiên cứu Giới Luật

tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu, xin trích một đoạn khai thị của Liên Trì Đại sư để cúng dường đại chúng, cùng nhau khích lệ.

“Giới Định Huệ chính là pháp môn Niệm Phật. Vì sao vậy? Giới có nghĩa là phòng ngừa những điều sai trái. Nếu có thể nhất tâm niệm Phật, chẳng dám làm ác, đó là Giới. Định có nghĩa là trừ tán loạn, nếu nhất tâm niệm Phật, tâm chẳng duyên theo cảnh bên ngoài, đó chính là Định. Huệ nghĩa là chiếu soi rõ ràng, giống như quán tiếng niệm Phật, từng chữ phân minh rõ ràng. Và quán năng niệm sở niệm đều chẳng thể được, đó chính là Huệ. Niệm Phật như vậy chính là Giới Định Huệ”.

Liên Trì Đại sư có viết một đôi liên đặt trong Niệm Phật Đường. Ấn Quang Đại sư khen đôi liên này hay quá, nhưng chưa thấy người ta phổ biến nên Ấn Quang Đại sư thường chép lại đôi liên này tặng người ta. Dùng đức của Đại sư để cảm động người khác, chắc chắn sẽ sâu dày. Đôi liên đó như sau:

*Chủ Cực Lạc lục bát đại nguyện chi từ tôn,
tuyệt hạn lượng thọ mạng quang minh, bất ly*

đương xử.

Quá Ta bà vạn triệu Phật bang chi Tịnh độ, diệu trang nghiêm lâu đài trì chiếu, nguyên thị ngô hương.

Bốn mươi tám lời nguyện của đấng Từ tôn nơi cõi Cực Lạc, thọ mạng quang minh vô lượng chẳng rời nơi đây.

Cõi Tịnh độ cách Ta bà vạn triệu cõi Phật, lâu đài ao báo vi diệu trang nghiêm vốn là quê cũ của ta.

Cuối cùng, thật ra bài báo cáo này chẳng phải do tôi viết, mà chỉ là gom lại các lời pháp ngữ của tổ sư đại đức liên quan đến tâm sanh tử, dùng phương thức báo cáo để cúng dường đại chúng. Sau đó xin thỉnh sư phụ thượng nhân giảng giải, khai thị. Những pháp ngữ này thật ra quá trọng yếu, như mỗi mũi kim đều đâm thấy máu, có thể giúp cho chúng ta niệm Phật được tốt đẹp hơn. Trong quá trình báo cáo, nếu có gì sai sót, xin sư phụ thượng nhân và các vị đồng tu phê bình, sửa đổi cho đúng, mong đại chúng từ bi, bố thí hoan hỷ.

A Di Đà Phật,

**Đệ tử bất tiểu Thích Tự Liễu khẩu
trình.**

LÃO HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG GIẢNG

Chúng ta coi bài báo cáo này. Đức hiệu của pháp sư chẳng phải là Tự Liễu. Nếu là Tự Liễu, pháp sư sẽ chẳng soạn ra bài báo cáo này. Pháp sư viết bài này thật sự là cúng dường đại chúng, phổ độ chúng sanh, đào bới tận gốc để chỉ rõ những căn bệnh của người tu hành, nói chẳng sai tí nào. Những đoạn trích dẫn kinh điển, có một số người trong chúng ta đã đọc qua những lời khai thị này của các vị đại đức đời xưa, nhân dịp này ôn lại ở đây. Thật sự là phải ôn lại, vì sao? Chúng ta đã quên mất hết. Ai chưa đọc qua những lời khai thị này, hôm nay ở đây cũng có thể đọc được. Trong kinh, đức Phật khai thị, tổ sư đại đức nhắc nhở chúng ta, sự việc hạng nhất trong đời người đích thật chính là việc lớn sanh tử. Nhưng con người ngày nay luôn mê hoặc.

Mức độ cảnh giác đối với việc này của người xưa cao hơn chúng ta, ngày nay chúng ta hoàn toàn quên mất. Vì sao lại quên mất? Vì suốt ngày bận rộn trong cái thế giới phồn hoa này, tất cả đều un đúc làm cho chúng ta mê hoặc tới mức này, quên sạch sành sanh chuyện lớn sanh tử. Tuy có người nhắc nhở, mỗi ngày nhắc đi nhắc lại mười mấy lần cũng uổng công, vì sao? Vì chúng ta chẳng đặt nó ở trong tâm. Nhưng vấn đề này quan hệ rất lớn, nếu chẳng thể giải quyết ổn thỏa trong đời này, đời sau nhất định sẽ trầm luân. Một khi trầm luân, sẽ đáng sợ vô cùng!

Lúc thầy Lý còn tại thế, đặc biệt là những năm cuối, Ngài vô cùng từ bi, thường nhắc nhở chúng tôi. Chúng tôi đối với những chuyện này nghe rất quen tai, nhưng như thế nào? Chẳng thật sự làm, chẳng có biện pháp đoạn hết các duyên. Duyên có thiện duyên và ác duyên, chúng ta có khả năng phân biệt thiện duyên, xa lìa ác duyên. Nhưng thiện duyên, đặc biệt là thiện duyên có lợi ích cho chúng sanh, chúng ta

không thể không làm. Nếu không có duyên, nhất định chẳng phan duyên. Tuy có duyên, chúng ta tận tâm tận lực, làm một chút chuyện tốt cho chúng sanh đang chịu khổ nạn, quyết định đừng để nó trong tâm. Nếu để trong tâm, sẽ chẳng tương ứng với Tam Không Tam Muội, vậy thì sẽ biến thành gì? Biến thành phước báo nhân thiên. Nếu không để nó trong tâm, thì sẽ tương ứng, tức là Vô Tác Vô Ngữ. Vô Tác Vô Ngữ chẳng phải là không làm, mà là thật sự có làm. Làm mà chẳng làm, thân làm, khẩu làm, tâm chẳng làm nghĩa là chẳng đặt, chẳng ghim việc đó vào tâm), trong tâm sạch sẽ, chẳng nhiễm mảy trần. Vì sao? Tâm đó là chân tâm; do vậy, hành động là chánh hạnh, lời nói là chánh ngữ, ba nghiệp đều 'chánh'. Dù 'chánh', nhưng cũng đừng chấp trước tướng 'chánh', đừng có ý niệm ấy! Có ý niệm ấy, sẽ lại biến thành phước báo. Chẳng có ý niệm ấy, đó là công đức. Công đức và phước đức khác nhau ở chỗ này: Trong tâm có ý niệm thì là phước đức; chẳng có ý niệm thì

là công đức. Công đức giúp chúng ta liễu sanh tử thoát khỏi tam giới, phước đức chỉ cho chúng ta hưởng thọ phước báo nhân thiên.

Chúng ta phải hiểu rõ ràng, hiểu rành rẽ những lời khai thị này của đức Phật. Chúng ta từ sáng đến tối khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác tương ứng với công đức hay phước đức? Công đức hay phước đức đều tốt. Nếu tương ứng với ác nghiệp, tương ứng với tham, sân, si, mạn, tương ứng với tự tư tự lợi, thì vấn đề sẽ rất nghiêm trọng. Đó là gì? Đó là tạo nghiệp của địa ngục, của ba đường ác, đáng sợ vô cùng! Vì sao? Rốt cuộc chúng ta chưa có khả năng thật sự phân biệt thị phi, thiện ác. Tiêu chuẩn thị phi thiện ác của chúng ta ngày nay là do chúng ta đặt ra cho rằng như vậy, sai khác rất nhiều so với những gì nói trong kinh giáo. Đó là gì? Chúng ta chẳng khiêm tốn, chúng ta ngạo mạn, thậm chí còn có đồ kỵ; thật ra, chúng ta chẳng y giáo phụng hành. Đại căn đại bản trong lời dạy của đức Phật chính là Tam Quy, Ngũ Giới, Thập

Thiện. Tám vạn tế hạnh của Đại Thừa cũng là khai triển từ chỗ này mà ra. Ba ngàn oai nghi của Tiểu Thừa quy nạp lại chính là Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện. Khai triển quy nạp chẳng giống nhau, triển khai thành vô lượng vô biên hạnh môn, quy nạp lại bèn thành mấy câu này. Chúng ta có tìm hiểu chúng đến mức thấu đáo, rõ ràng, tương ứng hay không? Điểm này rất quan trọng.

Pháp sư soạn bài báo cáo xong; chúng ta coi bài báo cáo này, có thể thấy pháp sư chẳng phải là tự liễu, Ngài đến đây là nhằm cứu độ chúng sanh, quảng độ chúng sanh. Người tu hành chân chánh, thật sự mong thoát khỏi Ta bà trong đời này, muốn thoát lìa lục đạo luân hồi, thoát khỏi biển khổ sanh tử, hãy nên coi nhiều lần, hãy nên nỗ lực học tập. Tôi rất coi trọng bài này, chẳng thua kém gì sự nêu gương tiêu biểu về pháp của lão hòa thượng Hải Hiền. Do vậy, chúng ta phải cảm ân, cảm tạ Pháp sư Tự Liễu.

B. PHÀM TU TỊNH NGHIỆP, PHẢI LẤY QUYẾT CHÍ CẦU SANH TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC LÀM MỤC ĐÍCH CHÍNH

1. Chúng ta niệm Phật là vì mong muốn điều gì? Mục đích của sự niệm Phật là gì?

Có một vị đồng tu niệm Phật suốt bốn ngày bốn đêm chẳng ngủ, niệm suốt ngày lẫn đêm. Sau đó, người ta hỏi vì sao có thể tinh tấn như vậy? Người đó nói: “Vì muốn cho hộ khẩu của con gái được dời đến Quảng Châu”. Những chuyện giống như vậy rất nhiều! Niệm Phật cầu thân thể khoẻ mạnh, cầu thăng quan phát tài, cầu phước báo thế gian; tốt hơn nữa là cầu khai ngộ, cầu công phu thành phẩm, cầu nhất tâm bất loạn.

Chúng ta niệm Phật nhằm cầu việc gì? Ấn Quang Đại sư đã luận định một cách thẳng thừng: “Phàm tu tịnh nghiệp, phải lấy quyết chí cầu sanh Tây Phương làm mục đích chính”. Đạo lý căn bản của sự niệm Phật là mong người niệm Phật khởi sanh lòng tin, phát nguyện cầu sanh Tây Phương, liễu thoát sanh tử. Đừng chỉ cầu sự

giàu sang vui sướng ở thế gian, mà không cầu sanh Tây Phương. Khi nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tây Phương, cũng có thể tiêu diệt tai nạn thế gian. Chẳng phải là niệm Phật không thể tiêu diệt tai nạn đâu nhé!” Niệm Phật phải lấy “mong cầu vãng sanh” làm mục đích chính. Nhiều người niệm Phật suốt cả đời, nhưng vẫn u mê, mù mờ. Hôm nay, chúng ta sẽ đọc lời dạy của Ấn Quang Đại sư để giải quyết vấn đề này.

Nay chỉ đối với người niệm Phật ở nơi Sự, phân làm ba hạng:

- Hạng thứ nhất: Lòng tin chân thật thiết tha, chân chân thật thật, nhất tâm niệm Phật.

Tuy cùng mặc áo, ăn cơm, làm việc, buôn bán bình thường nhưng chỉ tin một việc này, đi cũng A Di Đà, ngồi cũng A Di Đà, dù bận rộn như tên bắn cũng không rời A Di Đà, tinh tấn chẳng lười. Hôm nay cũng như thế, ngày mai cũng như thế, năm nay cũng như thế, năm sau cũng như thế.

Hạng người này, Đức Phật nhất định hộ niệm, lúc mạng chung người ấy nhất định vãng sanh thế giới Cực Lạc.

- Hạng thứ hai: Hoặc tâm không chuyên nhất, họ cũng biết sự lợi ích của niệm Phật nhưng tục niệm nặng nề, chánh niệm, cạn mỏng, vừa mới niệm Phật thì trong tâm lại nghĩ việc khác, một nóng mười lạnh, niệm một ngày lại bỏ mười ngày.

Niệm Phật giống như hạng người này, dù niệm đến già cũng không được gì, chẳng qua chỉ là gieo trồng căn lành mà thôi. Đời sau có duyên chạm đến điểm căn lành này thì bắt đầu mới chân thật tu hành một phen mới mong có được thành tựu.

- Hạng thứ ba: Miệng niệm, tâm không niệm. Người này vốn chẳng biết sự lợi ích của niệm Phật mà chỉ hâm mộ danh tu hành. Hôm nay ở trong hội Phật này đi theo một người niệm một ngày, ngày mai ở trong hội Phật kia đi theo người niệm một ngày, tuy là có danh niệm Phật một ngày nhưng kỳ thật chỉ là qua sông. Thời gian nói chuyện phiếm thì nhiều, thời giờ niệm Phật thì ít. Ở trong Phật đường vốn đã có tham sân si ái, ra khỏi Phật đường tất tránh không khỏi việc tham sân si ái.

Người này so với hạng thứ hai kém hơn nhiều. Ba hạng người nói trên, hạng thứ nhất rất ít, hạng thứ ba cũng không nhiều lắm, chỉ có hạng thứ hai mọi người dễ phạm vào. Do chúng sanh cõi Ta Bà bị vật dục che lấp, vọng niệm khó trừ cho nên mới như thế.

Ấn Quang Đại sư quy định không vượt qua hai mươi người, vậy là đúng rồi. Đó là đạo tràng tu hành thực sự của chúng ta. Cho nên xây dựng đạo tràng mà xây lớn thì lòng người thay đổi, vốn vẫn còn một chút đạo tâm. Đạo tràng khi lớn lên rồi, đạo tâm đó liền trở thành tâm danh lợi. Bây giờ đạo là gì? Tiền là đạo, danh lợi là đạo. Họ đi trên con đường danh lợi, đạo đó chính là đạo nọ quý, đạo súc sanh, đạo địa ngục. Họ là kiểu đạo tràng đó, chúng ta phải hiểu cho rõ ràng. Còn nữa đạo tràng lớn quá, xây dựng huy hoàng quá, rất nhiều người phát tâm đến đó để xuất gia. Mục đích xuất gia ở đâu? Đi hưởng phước. Thế gian này cuộc sống khổ quá. Phòng ốc lớn như vậy ở thì thoải mái biết bao! Họ không phải là vì tu hành, họ vì hưởng phước, vì tạo nghiệp, còn có những tâm

không tốt, tương lai muốn chiếm lấy đạo tràng này, đạo tràng đấu tranh, tranh danh đoạt lợi, sự việc này lúc tôi còn trẻ đã thấy qua rồi. Thời đó ở Đài Loan tôi thường đi ra ngoài giảng kinh, có một chùa nọ mời tôi giảng kinh. Tôi ở đó giảng khoảng nửa tháng, cảm thấy không đúng lắm, đạo tràng này mới xây dựng là đạo tràng của nữ chúng, người xuất gia ở trong đó tôi cũng quen biết, rất quen thân với tôi, cho nên họ đến mời tôi giảng kinh, giảng nửa tháng sau trong họ cãi vả nhau. Cãi vã những gì? Phân phối chức vụ không đồng đều. Bởi vì xây đạo tràng, những đồ đệ nhỏ hơn vị tỷ kheo ni lớn tuổi, ra ngoài hóa duyên, hóa duyên đương nhiên có người hóa duyên được nhiều, có người hóa duyên được ít, khi trở về, người hóa duyên được nhiều họ tranh thủ, họ muốn làm quản lý, họ muốn làm duy na, muốn làm tri khách, muốn giành những điều này. Lúc giành còn đánh nhau. Tôi về đến Đài Trung đem sự việc này nói với thầy giáo, thầy giáo nói, thôi được rồi, đừng đi nữa. Tôi nói, kinh còn chưa giảng xong. Không sao, kinh giảng chưa xong cũng là việc thường thấy thôi.

Chỉ cần đạo tràng không như pháp thì nhanh chóng rời đi. Tôi liền đi khỏi. Bộ kinh đó tôi giảng được khoảng một phần ba. Chúng ta tin rằng hiện tại đạo tràng phần lớn đều là tình hình như vậy. Họ không phải đang làm việc đạo, đấu đá lẫn nhau, tranh quyền đoạt lợi, lừa gạt tín đồ, lừa gạt Phật Bồ Tát. Quý vị nói xem có nguy quá không? Cho nên Tịnh nghiệp tam phước sau khi phát tâm bồ đề phải nhanh chóng tin sâu nhân quả. Họ không tin nhân quả. Họ tin nhân quả thì sẽ giống như tôi vậy rồi, không dám xây đạo tràng. Vì sao vậy? Bởi vì chúng ta nghĩ đến 20 người sống cùng nhau, cũng sẽ tranh danh đoạt lợi. Vậy thì phiền phức lớn lắm! Bản thân được thanh tịnh vẫn là học theo Phật Thích Ca Mâu Ni là tốt, sống được thanh tịnh, không quản việc gì. Cho nên các đồng học phải nhớ kỹ, tôi một đời chưa từng ngửa tay xin người khác tiền bao giờ, tự động đưa đến cúng dường.

Thực sự hiểu được nghiệp nhân quả báo, không dám làm việc xấu, nhân sinh khổ đoản, mấy mươi năm cái khủy móng tay đã qua mất rồi, tạo tác những ác nghiệp này tương lai phải

chịu khổ báo là điều không đáng. Quý vị thực sự hiểu rồi, thực sự rõ ràng rồi, không những việc ác không dám làm, ác niệm cũng không sanh khởi. Khởi ý niệm vì sao không niệm Phật A Di Đà? Phật A Di Đà phước báo vô lượng. Quý vị niệm ngũ dục lục trần là tội nghiệp vô lượng, sự việc như vậy làm sao mà dám làm được? Chúng ta phải học pháp sư Ấn Quang, pháp sư Ấn Quang mỗi ngày đem chữ tử đội trước trán, Ngài đóng cửa, mỗi ngày lạy Phật, niệm Phật. Ngẩng đầu nhìn thấy chữ tử rất lớn. Núi Linh Nham tôi đã từng thấy phòng nhập thất của Ngài, một cái bàn vuông thờ một tượng Phật nhỏ. Tượng Phật A Di Đà, phía sau viết một chữ lớn, ngày ngày nghĩ đến việc ta sắp chết rồi, lúc này quý vị nghĩ xem mình nên làm những việc gì? Còn có những vương bạn sao? Còn có những âu lo gì sao? Thực sự vạn duyên buông bỏ, Phật hiệu đó liền đắc lực thôi. Phật hiệu đó là chánh định tụ.

Người có thiện căn chín muồi, 1 câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, kiểu người giống như ngài Hải Hiền, 1 đời là có thể thành tựu viên mãn.

Pháp sư Ân Chí chùa Phật Lai mong tôi trong lúc giảng kinh, hãy tuyên bố với mọi người 1 chuyện.

Thứ nhất, chùa Phật Lai vì để kế thừa 1 cách triệt để gia phong của hải hiền lão hòa thượng sau này, ko ai được ngủ lại chùa tức là cái miếu nhỏ này không đón tiếp người xuất gia hoặc người tại gia, không đón tiếp người đến nơi đó ngủ lại 1 đêm hay 2 đêm, về điểm này hy vọng đồng học chúng ta nhớ kỹ, đến nơi đó thăm viếng có thể được. đừng nên làm phiền họ

Thứ hai, nếu có đến chùa để chiêm ngưỡng thánh tích, xem thử tháp của lão hòa thượng, hay xem nhục thân của pháp sư Hải Khánh, tự viện hoan hỷ, nhưng họ sẽ ko tiếp nhận cúng dường tiền bạc, cái miếu nhỏ này sẽ tự duy trì truyền thống của mình. Tự mình trông trọt duy trì nguồn lương thực của họ, đây là truyền thống được hun đúc. Bởi sự lao động suốt 92 năm của lão hòa thượng Hải Hiền, hy vọng gia phong này được gìn giữ, điều này rất khó được, chân thật là nông tịnh song tu.

Thứ ba, nếu có phát tâm in đĩa, hoặc giả là ấn tạng kinh sách, thầy ấy nói, hãy tự mình làm lấy là được, đừng gửi tiền đến chùa, đừng quấy rầy đến người xuất gia của chùa Phật Lai, cái miếu nhỏ này, người xuất gia không nhiều, hãy để họ 1 lòng niệm Phật, không có chuyện gì khiến họ phải bận lòng.

Việc thứ ba: thuận tiện, ở đây muốn tuyên bố với các vị. Chúng ta có lòng tốt muốn giúp đỡ họ, đạo phong của chùa Phật Lai chính là 1 câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, những chuyện khác không cần phải tranh luận. Người khác tranh luận là chuyện của họ, hiện nay là thời dân chủ tự do mở cửa, tự do ngôn luận, tự do xuất bản, chúng ta không có quyền can thiệp, họ tranh ta không tranh, họ phê bình ta không phê bình.

Chúng ta thấy người thì cung kính tán than, nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ có tăng khen tang, ca ngợi lẫn nhau Phật pháp liền hưng vượng, tuyệt đối không tham gia vào các cuộc tranh luận, hy vọng đồng học chúng ta bắt đầu làm từ chính mình, ta không cần cầu đến người

khác bản thân mình nên làm như vậy, thế mới đúng!

Có người vì muốn tụng Kinh, lễ Phật nên thường đến chùa. Có người vì muốn cầu nguyện cho gia đạo bình an nên đến chùa. Có người vì muốn cầu công danh, cầu phú quý, cầu công chuyện làm ăn được suông sẻ, nên đến chùa.

Có người vì muốn cầu tình duyên, hy vọng gặp được người vừa lòng hợp ý để gả gặt trăm năm, nên đi chùa.

Có người vì muốn tìm kiếm cho mình chút an tịnh, chút bình an trong tâm hồn, nên đi chùa.

Có người vì muốn tu chút phước qua việc làm công quả, nên đi chùa.

Cũng có người vì muốn xin xăm, bốc quẻ để coi xem mình có tốt không, nên đi chùa.

Cũng có người chỉ đơn thuần là để được ăn chè xôi, hoặc đồ chay, nên đi chùa.

Cũng có người vì được bạn bè rủ rê nên vì ham vui mà đi chùa. Tuy mục đích mỗi người khác nhau, nhưng tựu chung vẫn là vì công danh phú quý, vì tự tư tự lợi mà đến chùa. Những mục đích này đều chẳng xấu, chẳng sai, nhưng đây

chưa phải là mục đích chánh yếu và đích thực cần có của một người khi đến chùa. Đây là lý do mà mặc dù có người đi chùa rất nhiều năm, thậm chí cả đời, nhưng trong lòng vẫn đầy dẫy những phiền não, lo âu và khổ đau, họ không biết cách nào để có thể thoát ra khỏi những cái vòng lẩn quẩn này. Nhiều khi càng đi chùa chừng nào thì trong lòng càng bực bội, phiền muộn nhiều chừng đó. Hoặc cũng có người làm công quả lâu năm trong chùa, phước kiếm được đó có được bao nhiêu nhiều hay ít vẫn chưa biết, nhưng tính tình thì ngày càng khó khăn hơn, hà khắc hơn.

Vậy mục đích chánh yếu của việc đi chùa là gì? Chỉ gói gọn trong bốn chữ “Đi chùa cầu Đạo”. Khi đến chùa, trước là để lễ kính chư Phật, Bồ Tát, sau là tìm thầy hỏi Đạo để tìm ra con đường tu hành đúng đắn phù hợp với đạo lý, để khi về ứng dụng vào đời sống tu hành, nhằm tăng trưởng trí tuệ và hạt giống từ bi, tránh được những mê tính không đáng có trong đạo Phật. Công đức của việc đi chùa là từ đây mà có được.

Tuy rằng việc đi chùa để cầu danh lợi, cầu công danh phú quý, cầu bình an trường thọ là không xấu, nhưng phải cẩn thận với những mục đích này. Vì sao? Vì rất dễ tạo tội nghiệp. Tội nghiệp gì vậy? Đó là tội phỉ báng Phật, Bồ Tát. Hằng ngày anh đem vài vật phẩm đến chùa cúng dường đó, nhưng lại mong muốn Phật, Bồ Tát sau khi dùng xong thì phải phù hộ cho những ước nguyện của anh được như ý. Đây chẳng khác nào anh đem Phật, Bồ Tát biến thành tham quan mất rồi, chuyên đi nhận đồ hối lộ của tín chúng. Cũng có người đem vật phẩm đến cúng dường được vài ba lần, nhưng lại chẳng thấy những ước nguyện của mình được như ý, thì liền trở mặt, cho là Phật, Bồ Tát không linh, đã nhận đồ cúng dường của họ rồi mà chẳng chịu phù hộ cho họ, rồi thì không tiếp tục đến chùa nữa. Tội lỗi là do đây mà ra.

Chúng ta là những người Phật tử, là những đứa con trong gia đình Như Lai, thì cần phải có cái nhìn chân chánh đối với mục đích của việc đi chùa, để không tạo ra những thông lệ, những mê tín không lành mạnh, để tránh những hiểu

lầm của những người xung quanh đối với việc đi chùa. Để việc đi chùa trở nên có ý nghĩa hơn, và cao đẹp hơn.

A Di Đà Phật! Người không biết đủ thì dù cho vàng bạc đầy nhà thì vẫn là người nghèo, vì họ không biết trân quý những gì đang có trong tay họ, tâm họ luôn mong cầu, vọng ra bên ngoài những vàng bạc của thế gian, nên tuy họ giàu nhưng vẫn nghèo. Còn người luôn biết đủ, thì dù họ nghèo nhưng vẫn giàu, vì họ biết trân trọng những gì có trong tay, họ không mơ mộng hão huyền về những cái không thuộc của họ, tâm họ không vọng cầu ra bên ngoài về những tiền tài của thế gian.

2. Trích pháp ngữ trong Ấn Quang Văn Sao.

Đức Phật mở ra pháp môn Niệm Phật là chỉ mong hết thảy chúng sanh vãng sanh Tịnh độ ngay trong một đời này. Nếu Như Lai không mở ra pháp này, thì chúng sanh đời Mạt Pháp chẳng ai có thể liễu sanh tử.

Phải biết Phật pháp có vô lượng pháp môn, nếu nghiệp lực phàm phu muốn liễu sanh thoát

tử ngay trong đời này, ngoài pháp môn “tín nguyện niệm Phật cầu sanh Tây Phương”, đức Phật cũng không nói ra được pháp môn thứ hai nào cả.

Người ở ngoài cuộc phần đông là cầu khai ngộ, cầu được các thứ cảnh giới, mà chẳng chú trọng quyết định cầu sanh Tịnh độ. Đó gọi là “bỏ gốc chạy theo ngọn”.

Nếu có ý niệm mong cầu sanh cõi trời, cõi người, thì Tây Phương sẽ chẳng có phần của mình. Vì tâm sanh tử quá quen thuộc, một sức lực bé tí có thể chống cự nổi sức mạnh ngàn cân của sanh tử hay sao?

Nếu không cầu sanh Tây Phương, chỉ cầu tiêu tai và cầu chẳng mất thân người. Làm vậy cũng giống như dùng một hạt châu Ma-ni vô giá để đổi lấy viên kẹo. Người ấy là kẻ ngu si, đáng thương, hoàn toàn chẳng biết tốt xấu!

Pháp Niệm Phật này là một đại pháp môn để đức Phật phổ độ hết thảy chúng sanh. Khi gặp nguy hiểm, niệm Phật gặp hung liền được hóa cát. Niệm Phật lúc vô sự có thể tiêu tai, tăng

phước; nhưng nhất định là phải cầu sanh Tây Phương mới là lợi ích to lớn rốt ráo.

Niệm Phật nếu không cầu sanh Tây Phương, dù sanh đến cõi trời Phi Phi Tướng tôn quý nhất, đến khi phước trời đã hết, vẫn phải luân hồi trong lục đạo trở lại. Nếu chí thành khẩn thiết niệm Phật, dù sắp đọa địa ngục A Tỳ, cũng có thể nhờ Phật tiếp dẫn vãng sanh Tây Phương.

Ngày nay nạn kiếp trước mắt, mọi người đều nên nỗ lực niệm Phật cầu sanh Tây Phương, đừng cầu phước báo nhân thiên đời sau. Dù đạt được phước báo, cũng chỉ là tạm thời. Phước lớn sẽ tạo nghiệp lớn! Đã tạo nghiệp lớn, ắt chịu khổ lớn. Nếu sanh về Tây Phương, sẽ vĩnh viễn xa lìa các thứ khổ, chỉ hưởng các niềm vui.

Nếu có một niệm cầu phước báo trời người trong đời sau, dù có tu trì tinh thuần, vẫn gọi là “trái nghịch lời Phật dạy”. Tuy có trồng thiện căn, nhưng liễu sanh thoát tử sẽ xảy ra vào năm con lừa, đáng thương biết mấy!

Phật dạy chúng ta niệm Phật cầu sanh Tây Phương là nhằm làm cho chúng ta liễu sanh thoát tử ngay trong đời này. Nếu mong cầu

phước báo trời người đời sau, chính là trái nghịch lời Phật dạy. Như đem một hạt châu báu vô giá để đổi lấy một viên kẹo, có đáng tiếc hay không? Người ngu niệm Phật chẳng cầu sanh Tây Phương mà cầu phước báo trời người đời sau, chẳng khác gì ví dụ hạt châu vô giá trên.

Pháp môn Tịnh độ, dùng “chân tín thiết nguyện niệm Phật, quyết định cầu sanh Tây Phương” làm tông chỉ. Nếu người niệm Phật chẳng nguyện cầu sanh Tây Phương, tức là trái nghịch lời Phật dạy. Ví như vương tử ở nhờ nước khác, chẳng tin chính mình là vương tử, chỉ nguyện cả đời khát thực, chẳng đến nỗi chết đói bần mẫn nguyện. Tri kiến thấp hèn đó có thể làm cho người ta không thương xót hay sao?

Phải khởi lòng tin, phát nguyện, cầu sanh Tây Phương, ngàn vạn lần chẳng thể cầu phước báo đời sau. Nếu cầu phước báo đời sau, chính là phá giới, trái nghịch pháp! Vì pháp môn Niệm Phật là pháp môn dạy người cầu sanh Tây Phương. Quý vị đã niệm Phật mà chẳng cầu sanh Tây Phương, lại cầu phước đời sau, tức là đã chẳng tuân theo lời Phật dạy. Đó là pháp mà

Phật dạy người ta phải tuân theo, quý vị chẳng chịu tuân theo; do đó, quý vị đã “phá giới, trái nghịch pháp”.

Muốn sanh Tịnh độ, trước tiên, phải nhận thức rõ ràng tông chỉ. Trong sự tu trì phổ thông, chẳng có ai không muốn khai ngộ. Nhưng chuyện khai ngộ không phải là chuyện dễ. Nếu biết tông chỉ của Tịnh độ, tuyệt chẳng dự định kỳ hạn khai ngộ. Nếu không chú trọng tín nguyện, dù khai ngộ vẫn khó liễu thoát. Nếu có thể nhất tâm niệm Phật, chẳng khai ngộ cũng có thể vãng sanh.

Thật sự có thể niệm Phật, chẳng cầu phước báo thế gian, thế mà tự nhiên đạt được phước báo thế gian (như trường thọ, chẳng bệnh, gia tộc thanh thái, con cháu phát đạt, các duyên như ý, vạn sự cát tường...) Nếu cầu phước báo thế gian, không chịu hồi hướng vãng sanh, phước báo thế gian có được sẽ lại thấp hèn. Tâm không chuyên nhất thì khó quyết định vãng sanh được!

Phải nên phát tâm quyết định, lâm chung nhất định cầu vãng sanh Tây Phương. Đừng nói là chẳng mong cầu thân người hèn hạ tầm thường,

dù cho thân vua trong cõi trời người, và thân người xuất gia cao tăng, nghe một hiểu ngàn, được đại tổng trì, đại hoàng pháp hóa, rộng độ chúng sanh, đều coi như sự độc hại, tội ác to lớn, tuyệt chẳng sanh một niệm muốn thọ thân ấy. Quyết tâm như vậy thì tín nguyện hạnh của chính mình mới có thể cảm được Phật. Thệ nguyện của Phật mới có thể nhiếp thọ, cảm ứng đạo giao, mong Phật tiếp dẫn, thẳng lên chín phẩm, vĩnh viễn thoát lìa luân hồi.

Pháp môn Tịnh độ chú trọng ở Tín và Nguyện. Người chẳng biết điều ấy, chỉ cầu phước báo nhân thiên, hoặc cầu đời sau làm Tăng, hoàng dương Phật pháp, độ thoát chúng sanh. Phải bỏ hết những tâm niệm như vậy; nếu còn mảy may nào, sẽ chẳng thể vãng sanh! Một khi vãng sanh, bèn siêu phàm nhập thánh, liễu sanh thoát tử. Nếu không vãng sanh, dù cho một đời, hoặc hai đời không mê, tuyệt đối khó thể vĩnh viễn không mê. Khi mê, do phước đã tu trì được, sẽ tạo nghiệp to lớn, rất đáng sợ. Đã tạo ác nghiệp, ác báo tự nhiên dồn đến, cầu mong thoát khỏi tam đồ, sợ là chẳng bao giờ được!

Một pháp Niệm Phật quan trọng ở chỗ phải có chân tín, thiết nguyện. Có chân tín, thiết nguyện, dù chưa đắc nhất tâm bất loạn, cũng có thể nương vào từ lực của Phật để đời nghiệp vãng sanh. Nếu chẳng có tín nguyện, dù cho tâm không vọng niệm, vẫn chỉ là phước báo nhân thiên vì chẳng tương ứng với Phật. Do vậy, phải chú trọng nơi tín nguyện cầu sanh Tây Phương.

Chỉ biết niệm Phật mà chẳng sanh khởi tín tâm, phát nguyện, dù đắc nhất tâm, cũng chưa chắc được vãng sanh. Nếu có đủ chân tín, thiết nguyện, tuy chưa đạt tới nhất tâm bất loạn, cũng có thể nương vào từ lực của Phật để vãng sanh.

Dù có thể chấp trì danh hiệu, nhưng vì không cầu thoát ly, bèn thành nhân quả trời người, thọ hưởng si phước. Do phước tạo nghiệp, nên sẽ chìm đắm trong ác đạo.

Những đoạn pháp ngữ nêu trên được trích lục từ Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao. Mỗi chữ trong lời khai thị của Ấn Tổ đều là bèn bờ trong đời Mạt Pháp. Lời nào cũng là tấm gương quý báu cho người tu Liên Tông. Lão nhân gia tự khiêm tốn nói:

“Văn Sao của Ân Quang, lời văn tuy chất phác, mộc mạc, những gì nói trong đó đều là lời của Phật, Tổ. Chẳng qua là lấy những ý đó của Phật, Tổ rồi tùy cơ nghi để nói, chứ đâu phải do Ân Quang tự ý bịa chuyện? Ân Quang chỉ chuyển đạt lời nói làm cho kẻ sơ cơ dễ hiểu. Tuy vì sơ cơ, nhưng nếu hành đến mức cùng cực, cũng không thể bỏ những điều ấy mà tu cách khác. Vì một pháp Tịnh độ là pháp triệt trên thâu dưới”. Học thức của Ân Quang nông cạn, chẳng phát huy điều gì to lớn, nhưng nếu có thể làm theo đó (chỉ lời dạy trong Văn Sao), quyết định có ích, chứ không tổn hại. Chắc chắn là có thể liễu sanh tử ngay trong đời này, sau khi vãng sanh, được hầu một bên đức Phật Di Đà”.

Ân Quang Đại sư có một đoạn khai thị kinh điển như sau, chúng ta nên ghi nhớ: “Đức Phật chỉ muốn chúng sanh siêu phàm nhập thánh, liễu sanh thoát tử. Nhưng căn cơ của chúng sanh chẳng đồng, tâm nguyện mỗi người khác nhau. Có chúng sanh cầu phước, cầu thọ, cầu tài, cầu con..., chỉ cầu do tâm thành mà cầu, có cầu ắt ứng. Đó tuy là pháp thế gian, nhưng tiếp dẫn hạ

căn, dần dần gieo thiện căn, đều được mãn nguyện. Nếu luận theo bốn ý của Phật, đức Phật chỉ muốn chúng sanh nhất tâm niệm Phật, cầu sanh Tây Phương, nương nhờ từ lực của Phật lâm chung tiếp dẫn, vãng sanh Tây Phương. Khi được vãng sanh, bèn thoát khỏi nỗi khổ luân hồi trong tam giới. Dần dần tiến lên cho đến khi thành Phật. Đó mới là thật nghĩa rốt ráo của sự niệm Phật”

3. Lúc khởi đầu, có một số người bị lay động, tín tâm đối với Tịnh độ bị lay động.

Đúng ra, phải nói là tín tâm nguyên thủy của chúng ta đối với Tịnh độ vốn chẳng kiên cố. Chẳng phải là người khác muốn lay động chúng ta, mà là tín tâm của chúng ta đối với A Di Đà Phật quá mỏng manh! Do vậy, gió thổi nhẹ bèn lung lay, gió thổi mạnh, bèn ngã rạp xuống. Chư vị có nhớ hay không, trong Tịnh độ Đại Kinh Khoa Chú tập một trăm lẻ ba, sư phụ thượng nhân đã có nói: “Chúng ta ở đây học Giới Luật, Giới Luật thuộc trong phạm vi của câu Phật hiệu, chẳng ở ngoài câu Phật hiệu”.

Vì muốn kiên định lòng tin của chúng ta đối với pháp môn Tịnh độ, nên Thiện Đạo Đại sư trong Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ có nói: “Dù mười phương chư Phật, tận hư không, trọn khắp pháp giới, hiện thân phóng quang, khuyến chúng ta bỏ Tịnh độ, rồi sẽ dạy diệu pháp thù thắng cho chúng ta, chúng ta cũng chẳng chấp nhận”. Đây là lời dạy thấu tận tim gan của tổ sư, đối với chúng ta, thật đúng như câu nói “hạn luyện sắt không thành gang”, bi tâm khẩn thiết.

Trong Văn Sao, Ấn Quang Đại sư đã nhiều lần nhắc đi nhắc lại, và nhấn mạnh:

“Trong đời Mạt Pháp, muốn liễu sanh thoát tử ngay trong đời này chỉ có một pháp môn Tịnh độ mà thôi. Đây là con đường sống sót duy nhất của chúng ta”. Và Hành Sách Đại sư có nói:

“Nếu không chuyên niệm đức Phật đó (chỉ A Di Đà Phật), cầu sanh nước ấy (chỉ Cực Lạc thế giới), ắt sẽ tùy theo nghiệp mà lưu chuyển, chịu khổ vô lượng”.

Ngẫu Ích Đại sư cũng đã nói hai câu mà chưa từng có ai nói qua: “Tùy thuận lời dạy dỗ chân

thật của chư Phật, quyết chí cầu sanh, càng không có nghi hoặc”.

Khi Ngẫu Ích Đại sư năm mươi tuổi, Ngài nói với đệ tử của Ngài là pháp sư Thành Thời: “Đến lúc về già, tôi niệm niệm đều muốn khôi phục tỳ-kheo giới pháp; gần đây, niệm niệm cầu sanh Tịnh độ”. Pháp sư Thành Thời lúc đó không hiểu, sau này mới biết ý của Đại sư

Ngẫu Ích là: “Chỉ có sau khi tôi vãng sanh về Cực Lạc thế giới, nhờ bốn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, tôi mới có khả năng trở về đây khôi phục giới pháp. Ở thế giới Ta bà này, thấy người xuất gia không giữ giới luật, thật sự là tâm có thừa mà sức không đủ. Do vậy, một lòng hướng về Tây!” Tổ sư một lòng hướng về Tây đáng khiến cho chúng ta suy nghĩ. Đoạn này trích từ sách Ngẫu Ích Đại Sư Niên Phổ do Hoằng Nhất Đại sư soạn.

Hoằng Nhất Đại sư là bậc đại đức trong Luật Tông. Lão pháp sư Đàm Hư đã từng mời Ngài đến chùa Trạm Sơn ở Thanh Đảo dạy giới luật. Hoằng Nhất Đại sư trụ ở đó khoảng nửa năm, lúc gần ra đi, nói với đại chúng lời khai thị cuối

cùng. Ngài cứ nhắc đi nhắc lại, khuyên mọi người niệm Phật. Tứ chúng đệ tử tiến đưa Đại sư đến chân núi, Ngài nói có hai câu tặng cho đại chúng. Ngài lấy ra một miếng giấy nhỏ, trên đó viết tám chữ: “Thừa thừa thời cơ, tối hảo niệm Phật”(Nhân thời cơ này, tốt nhất là niệm Phật). Chuyện này được ghi trong cuốn Ảnh Trần Hồi Úc Lục, rất cảm động!

Lão hòa thượng Hải Hiền thường nói: “Lão Phật Gia (A Di Đà Phật) là gốc rễ (căn) của vị hòa thượng già như tôi!” Câu này có ý nghĩa gì? “Căn” là mạng căn. Chúng ta dùng một câu của Ấn Quang Đại sư để giải thích cho dễ hiểu hơn: “Dùng một câu Phật hiệu này làm bốn mạng nguyên thân, phát lời thề cầu vãng sanh. Dù lấy cái chết bức bách làm cho mình thay đổi cũng không được!” Đó là ý nghĩa của chữ “căn”, A Di Đà Phật là mạng căn của chúng ta.

Chúng ta hãy xem Liên Trì Đại sư nói như thế nào:

“Người đời nay không chịu niệm Phật, khinh thường Tây Phương. Không biết sanh về Tây Phương là hành vi của những người có phước

lớn, đức dày, đại trí, đại huệ, đại thánh, đại hiền. Chuyển Ta bà thành Tịnh độ là nhân duyên rất đặc biệt. Quý vị hãy xem, người trong kinh thành một ngày một đêm chết đi biết bao nhiêu người? Đừng nói là sanh về Tây Phương, chỉ đếm số người sanh lên trời, trong trăm ngàn người, chưa được một ai! Những kẻ tự phụ là người tu hành, chỉ là chẳng đánh mất thân người mà thôi!”.

“Những kẻ tự phụ là người tu hành chỉ là chẳng đánh mất thân người mà thôi”, đáng sợ hay không? “Chỉ là chẳng đánh mất thân người mà thôi”, đây là tình trạng thật sự. Điều này là một tiếng chuông gõ, nhằm cảnh giác chúng ta. Chúng ta tự phụ là người niệm Phật, cuối cùng có thể vãng sanh hay không?

Ấn Quang Đại sư tự xưng là vị Tăng tự liễu, chỉ biết cơm cháo, chẳng mộng làm việc hoằng pháp lợi sanh. Ngẫu Ích Đại sư cũng có hai câu khác điệu đồng âm:

“Đợi đến Tây Phương quay trở lại,
Trống pháp rền vang khắp đại thiên”

Thật ra tự liễu thật sự có phải là tự liễu hay chẳng? Các vị tổ sư chẳng phải là kẻ tự liễu (chỉ lo cho riêng mình thoát ly sanh tử), cử chỉ hành động của các Ngài đáng cho chúng ta suy nghĩ sâu xa! Nhiều người trong bọn chúng ta, tự mình còn chưa liễu sanh tử, mà cứ bận bịu đi hóa độ chúng sanh. Một câu trong Di Đà Yêu Giải đã nói toạc ra: “Năng tự độ tức phổ lợi nhất thiết”(Có thể tự độ tức là mang lại lợi ích rộng khắp cho hết thảy). Lão hòa thượng Hải Hiền chính là thí dụ điển hình, sự vãng sanh của Ngài đã độ được vô số chúng sanh.

Nếu sanh đến thế giới cực lạc những thân bằng quyến thuộc nhiều đời nhiều kiếp trước kia bây giờ họ đang ở cõi nào bạn đều biết rõ. Việc cứu độ họ cũng hết sức dễ dàng, chúng ta nếu có tâm từ bi, có tâm yêu thương. Hiện nay, xã hội này xảy ra vấn đề, vì sao? Những người chân thật yêu thương thân bằng quyến thuộc của mình, họ đang ở trong tam ác đạo, muốn đi giúp đỡ họ, ý niệm này đã rất ít rồi. Vì sao vậy? vì cha mẹ hiện tại của mình đều không hiểu được việc tận hiếu, mà cha mẹ trong đời quá khứ, họ

cũng quên sạch cả rồi, tuy rằng hiểu được, thấy được rồi, nhưng dường như cái ý niệm đó cũng không sâu sắc gì vô cùng mờ nhạt, điều này có nghĩa gì? Đây là do vô minh chướng ngại, vô minh phiền não.

Đem tà niệm, ý niệm sai lầm, ý niệm bất thiện thấy đều buông bỏ, vĩnh viễn đừng nghĩ về nó. Bạn nghĩ 1 lần đồng nghĩa tạo thêm 1 lần, sau khi chân thật sám hối, không bao giờ nghĩ tới nữa, chỉ cần bạn nghĩ 1 lần, thì sự sám hối coi như chưa được sám trừ sạch sẽ, vẫn còn sót lại tàn dư bên trong. Nhất định phải niệm đến tâm thanh tịnh, cho nên người niệm Phật chắc chắn có lợi ích, lợi ích gì, đó là thiện niệm.

Ý niệm thiện nhất chính là niệm A Di Đà Phật, thiện nhất trong các thiện, không có ý niệm nào thiện hơn ý niệm này. Nếu bạn thật sự niệm Phật, niệm đến tâm thanh tịnh hiện tiền, bạn sẽ không có đau bệnh. Chân thật tin vào câu Phật hiệu này có thể độ cho chúng ta, có thể giúp đỡ chúng ta, chúng ta 1 chút hoài nghi cũng không có. Tiến sĩ Hoew Len nói với chúng tôi, ông nói, chúng ta khởi tâm động niệm, đừng cho

rằng không có ai biết, cái bàn này biết, cái ghế biết, trần nhà biết, sàn nhà biết, mà bức tường cũng biết, bên ngoài cây cối hoa cỏ, với sơn hà đại địa, cho đến mỗi hạt vi trần, mỗi hạt cát đều biết tất cả, chẳng có thứ nào không biết. Đều có thọ tướng hành thức, nên làm sao mà không biết được chứ. Bạn làm sao mà gạt người được, gạt chính mình thì có thể, ngay cả 1 hạt cát, bạn cũng không cách gì lừa được nó, bạn khởi tâm động niệm, ngôn ngữ việc làm, chúng đều biết rõ ràng, minh bạch.

Điều này chúng ta phải biết cho nên, tâm thanh tịnh chính là thần thông, thần thông có lớn nhỏ, do mức độ thanh tịnh khác nhau, đến tây phương thế giới cực lạc, được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, ai ai cũng có thần thông quảng đại, bất khả tư nghì. Chúng ta vô phương tướng tượng, thần thông viên mãn, người niệm Phật chân thật dùng cái tâm chuyên nhất không xen tạp, 1 câu Phật hiệu tức là lấy công đức của A Di Đà Phật, làm thành công đức của chính mình, câu nói này rất quan trọng. Tâm đồng tâm với A Di Đà Phật, nguyện đồng

nguyện với A Di Đà Phật, hạnh đồng hạnh với A Di Đà Phật, năng lực thần thông có thứ nào không giống với A Di Đà Phật.

A Di Đà Phật thần thông quảng đại, không những con người tưởng tượng không nổi, ngay cả thiên nhân cũng chẳng thể suy lường, thanh văn, duyên giác, bồ tát cũng chẳng cách gì nghĩ ra, thật sự chỉ có chư Phật như lai mới biết rõ. A la hán, các ngài có túc mạng thông, nhưng chỉ biết được 500 đời trong quá khứ, nếu thêm 500 đời nữa thì các ngài không biết còn như chúng ta sanh đến tây phương cực lạc thế giới, thân bằng quyến thuộc đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, hiện nay sanh vào cõi nào thấy đều biết rõ bây giờ họ là thân phận gì, có hoàn cảnh sinh sống ra sao, bạn đều biết toàn bộ, cứu độ họ sẽ rất dễ dàng.

Chúng ta vì sao phải học Phật, vì sao phải niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, không có gì khác chính là ta muốn giúp đỡ người thân, nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ vô lượng kiếp đến nay. Người thân quyến thuộc, và những chúng sanh có duyên, phát cái tâm này, đây gọi là tâm đại bồ

đề. Bồ đề là giác ngộ, chân thật giác ngộ rồi, ta giác ngộ, ta phải giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ. Phật ko thể độ người vô duyên, chỉ cần có duyên, đều có thể được độ, bạn đem pháp môn này truyền lại cho họ, khi căn cơ họ đến rồi, họ sẽ tiếp nhận ngay, liền có thể y giáo phụng hành như vậy lập tức liền được độ.

Chúng sanh trong 10 phương thế giới vô lượng vô biên, chúng ta khởi tâm động niệm, người của cõi tây phương cực lạc đều biết. Chúng ta thật sự muốn vãng sanh thế giới cực lạc.

Còn như là giả muốn, muốn đi, nhưng lại tham luyến cái thế giới này không nỡ rời bỏ, ý niệm này có thể che giấu được người thế gian, nhưng không giấu nổi người của thế giới cực lạc. Chúng sanh ở cõi cực lạc biết được sẽ thấy rất tức cười, ngay cả người của thế giới cực lạc đều biết, thì A Di Đà Phật làm sao ko biết được chứ. Cho nên, cái nguyện cầu sanh của chúng ta phải thật, không được giả, nguyện phải tha thiết, phải khẩn thiết. Bây giờ, tôi chỉ cầu vãng sanh, đối với cõi đời này tôi chẳng còn chút tham

luyện nào, niệm niệm đều hy vọng, sớm 1 ngày được vãng sanh thế giới cực lạc, niệm niệm đều mong chờ.

A Di Đà Phật sớm đến tiếp dẫn tôi. Vì sao đức Phật chưa đến tiếp dẫn tôi? Điều thứ 1, chúng ta vẫn chưa hết duyên với thế giới này bị nghiệp lực không chế. Điều thứ 2, nghiệp duyên với thế giới này thật hết rồi, vì sao chưa đón bạn đi? Vì bạn không còn để việc đó trong tâm, nên A Di Đà Phật chưa đến tiếp dẫn bạn vãng sanh, để bạn ở lại thế giới này thêm ít năm để làm gì? Làm 1 tấm gương học Phật tốt, làm tấm gương niệm Phật tốt, cho nên ngài không đến đón bạn ngay lập tức. Khi thời gian đến rồi, ngài tự nhiên sẽ hiện thân, người như vậy tôi tin chẳng phải ít. Phật để những người này làm tấm gương cho mọi người xem là thật, không phải giả.

Lời nói của chúng ta, người cực lạc nghe được, không những nghe thấy, họ còn nghe hiểu, ko hề nghe nhầm, bạn muốn đến cõi tây phương, họ cũng biết, nếu ngôn hành của bạn không nhất quán. Miệng nói muốn đi, nhưng tâm lại không thể buông xả, họ cũng biết. Cho nên chúng ta

tuyệt đối không thể lừa mình dối người, câu nói này phải luôn ghi nhớ, nhất định không được gạt mình gạt người, Phật bồ tát luôn ở xung quanh chúng ta, nhất cử nhất động của chúng ta họ đều biết. Nếu có thể thường có cách nhìn như vậy, tịnh nghiệp của chúng ta rất nhanh liền thành tựu đây là sự thật, có rất nhiều người đang giám sát chúng ta vô lượng vô biên chư Phật bồ tát, chúng sanh của thế giới cực lạc, cũng đều là bồ tát. Nếu chúng ta tường tận chân tướng sự thật, sẽ có sự giúp đỡ rất lớn đối với tịnh nghiệp của chính mình.

4. Đệ tử chẳng tu chẳng hành làm sao có tâm đắc? Chỉ là đem những lời khai thị của tổ sư chép ra, hy vọng dùng bực giảng trong lớp học này, giúp cho các đồng tu dựa vào lời khai thị của tổ sư để củng cố tín nguyện niệm Phật cầu vãng sanh của mình”. Phàm những kẻ tu Tịnh nghiệp phải dùng quyết chí cầu sanh Tây Phương “làm mục đích chính”. Niệm Phật duy chỉ cầu vãng sanh! Con đường này đi đúng rồi, các thứ khác đều không mong cầu. Không phải lão hòa thượng Hải Hiền đã nói rồi hay sao?

“Những thứ cảm ứng, lạ kỳ đều chẳng mong cầu, những gì tự nhiên mới tốt”. Công phu thành thiền cũng chẳng mong cầu. Công phu thành thiền là tự nhiên thành tựu, chẳng phải do cầu mà đạt được. Lão nhân gia nói: “Niệm Phật niệm đến một lúc nhất định nào đó, bất kỳ lúc nào cũng đang niệm Phật”. Đó không phải là công phu thành thiền hay sao? Công phu thành thiền là tự nhiên thành tựu, chẳng do tạo tác làm ra.

Chư vị Tổ sư đều là những người tu hành từng trải, lời khai thị của các Ngài thấu tận tim gan, thổ lộ tâm huyết của mình, câu nào cũng xuyên giấy, chẳng có nửa chữ nào dư thừa. Ngàn lời vạn ngữ, chẳng có gì không củng cố tín nguyện cầu vãng sanh của chúng ta, không đến thế giới Cực Lạc sẽ không được! Tín nguyện của chúng ta phải vững chắc “đến mức gió thổi không lọt, mưa rơi không ướt, như tường đồng, vách sắt” thì vãng sanh mới có hy vọng.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói: “Muốn được tám gió thổi không lay động, cần phải khẳng định một câu cương tông”. Một câu” tức là một câu A

Di Đà Phật”. Dùng một câu A Di Đà Phật, giống như dựa vào một tòa núi Tu Di. Bất luận gặp phải cảnh giới thuận hay nghịch, khổ hay vui cũng vậy, tuyệt chẳng bao giờ đánh mất câu Phật hiệu này. Đó mới là kiên trì chánh niệm”.

Lão hòa thượng Hải Hiền đã làm được! Tuy Ngài không biết chữ, chẳng có trình độ văn hóa, nhưng những lời khai thị của tổ sư đại đức nói trên, Ngài đã thực hiện được hết. Tín nguyện cầu vãng sanh của Ngài vô cùng kiên cố, trời có sập cũng chẳng thể lay động được. Nếu quý vị xin Ngài khai thị về niệm Phật, Ngài sẽ bảo quý vị: “Chẳng có gì để khai thị hết!” Ngài chẳng giống Ấn Quang Đại sư nói một tràng đại đạo lý, nhưng bản thân của Ngài chính là một bộ Ấn Quang Đại Sư Văn Sao sống động. Những đạo lý mà Ấn Quang Đại sư đã dạy, Ngài đều thực hiện viên mãn. Cho nên một câu Phật hiệu này, Ngài đã niệm thành công. Ấn Tổ khai thị chúng ta: “Chỉ cần niệm một câu A Di Đà Phật thuần thực, thành Phật còn có dư. Chẳng học các pháp khác, có gì hối tiếc?” Lão hòa thượng Hải Hiền

dùng cả đời Ngài để biểu diễn câu ấy đến mức tốt cùng.

Như có kẻ niệm Phật mấy mươi năm, nếu lúc tối hậu bỏ lưng, khinh thị trì danh, đổi qua tu pháp khác, vậy thì coi như xong rồi, hoàn toàn sai rồi. Có loại người như vậy không? Có. Từ xưa cho đến nay có rất nhiều, vậy là thế nào? Niệm cả một đời mà không gặp được Phật, thì họ liền nghi ngờ. Đại Thế Chí Bồ Tát, Trong Viên Thông Chương nói với chúng ta, Nhớ Phật niệm Phật hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật. Chúng ta nhớ Phật niệm Phật hiện tiền, tương lai vì sao lại không gặp được Phật. Đại Thế Chí Bồ Tát dạy cho chúng ta phương pháp Niệm Phật, Chúng ta thử nghĩ xem chúng ta đã làm được chưa? Thân nhiếp sáu căn tịnh niệm tương tục, hai câu này vẫn chưa làm được, thì niệm Phật sẽ không có cảm ứng. Nhớ Phật nghĩa là trong tâm nghĩ đến Phật, Niệm Phật nghĩa là miệng niệm Phật. Cần cái gì? Cần thân nhiếp sáu căn, tịnh Niệm tương tục, Tịnh niệm, thì niệm Phật không được xen tạp.

Người bây giờ phiền phức, trên người có mang theo điện thoại. Niệm được mấy câu Phật hiệu thì điện thoại reo rồi, lập tức bị dừng lại, liền bị gián đoạn. Điện thoại chính là ma chướng lớn nhất, Có người tặng cho tôi, tôi cũng cảm ơn họ. Họ tặng một cái điện thoại cho tôi. Nhưng mà làm sao? Tôi đem nó bỏ đi. Tôi không có bị lừa, Không có điện thoại thanh tịnh biết bao nhiêu!

Không có điện thoại, Tôi không quấy nhiễu ai, Người khác cũng đừng quấy nhiễu tôi. Thân nhiếp sáu căn đó là công phu thật sự. Cái pháp thân nhiếp này phải làm như thế nào? Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, Lục căn tiếp xúc với lục trần thì cần tu tập điều gì? Không phân biệt, không chấp trước, Đây là thân nhiếp sáu căn của tiểu thừa, Thấy được rõ ràng, nghe được rõ ràng, nhưng không có ý niệm chấp trước, không có ý niệm phân biệt. Giống như mặt gương soi thấy hình tướng bên ngoài. Soi thấy được rõ ràng, nhưng mặt gương không có phân biệt, không có chấp trước. Đây gọi là thân nhiếp lục căn.

Ngài Hải Hiền niệm Phật 92 năm, thời gian dài đến như vậy, Tôi nghĩ rằng Ngài chắc chắn không chỉ có 4 lần. Ngài Tâm địa thanh tịnh, không nhiễm bụi trần, thường hay lui tới với A Di Đà Phật. Ngài cũng giống như Viễn Công vậy, Ngài không nói, một thời gian dài như vậy, Ở vào cái thời đại khó khăn khổ nạn đến như vậy, Ngài phải nhận chịu. Chẳng có ai lại bằng lòng chịu cái khổ này, Đều hy vọng sớm một ngày được vãng sanh, đây chính là nguyện vọng của Ngài. Ngài có cầu xin với A Di Đà Phật, nhưng A Di Đà Phật thì bảo cứ từ từ, bây giờ cơ duyên vẫn chưa chín mùi, kêu Ngài biểu pháp. Ý nghĩa của biểu pháp là gì? Dem giáo hóa của Phật Đà làm ra cho người ta xem. Không cần dùng lời nói, Là kinh gì? Tôi xin nói với các vị, đó là Đại Thừa Vô Lượng Thọ kinh. Bạn mang bộ kinh này giở ra xem thử, đem nó đối chiếu với Ngài. Không có điều nào mà Ngài không làm được, tất cả đều làm được.

Ở phẩm thứ 8, Phật có đề ra một cương lĩnh, Thiện hộ tam nghiệp.

Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá, Ngài làm được rồi. Cả một đời không nói lỗi người khác, không phê bình người. Thiện hộ thân nghiệp, bất phạm luật nghi, Ngài làm được rồi. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm. Chín mươi hai năm không có tâm tham, không có sân hận, không có hoài nghi. Không có tham, sân, si, mạn, nghi. Bạn hỏi Ngài. Ngài nói “Tôi cái gì cũng không?? biết. Cái gì cũng nhận được”.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư có làm một đôi liên đề kính điều vị tổ thứ mười ba của Tịnh độ Tông là Ân Quang Đại sư. Ngài hội tập kinh văn dịch đời Tần và đời Đường của kinh A Di Đà. Đệ tử nghĩ: Nếu dùng đôi liên này để kính viếng tổ thứ mười bốn của Tịnh độ Tông là Hải Hiền Đại sư cũng rất thích hợp. Hai câu liên như sau: Từ bi gia hựu, thành tựu như thị công đức trang nghiêm”. Là một vị xuất gia, tôi có nghĩa vụ và có trách nhiệm. Trước khi kết thúc, tôi dùng nhiều phương thức để lập lại nhiều lần một câu nói trong Ân Quang Văn Sao rồi nhấn mạnh thêm, hồng nhắc nhở mọi người. Đương nhiên lời của Ân Tổ là văn Văn Ngôn, đệ tử trực tiếp

quy nạp, phiên dịch thành: “Thời kỳ Mạt Pháp, muốn liễu sanh thoát tử ngay trong một đời này, duy nhất chỉ có một pháp môn là Tịnh độ”. Nhiệm vụ cấp bách của chúng ta hiện nay là niệm Phật cầu vãng sanh, hạ công phu trên câu Phật hiệu này.

Sau cùng, tôi cúng dường mọi người thêm hai câu thơ. Hai câu thơ này của Tỉnh Am Đại sư nhằm biểu đạt tâm nguyện và sự hành trì của chính mình, mà cũng mô tả một cách chân thật lão hòa thượng Hải Hiền:

“Bình sanh chỉ hữu Tây quy nguyện,
Khẳng vị tha duyên phụ thử tâm?
Bình sanh chỉ nguyện về Tây,
Chẳng vì duyên khác đổi thay tâm này”.

Hôm nay báo cáo tới đây. Nếu trong quá trình báo cáo có sai sót, kính xin sư phụ thượng nhân và các vị đồng tu phê bình, sửa đổi, chẳng tiếc ban cho lời dạy, mong đại chúng từ bi bố thí hoan hỷ.

A Di Đà Phật

Bất tiểu đệ tử Thích Tự Liễu khấu trình.

LÃO HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG NHẬN XÉT

“Chúng ta còn ba mươi lăm phút, còn mấy bài nữa? Còn hai bài. Tôi nghĩ, chúng ta nghe xong, ai nấy đều được lợi ích, thọ dụng. Pháp sư Tự Liễu chẳng phải là tự liễu! Pháp sư giúp mỗi người, mỗi cá nhân chúng ta tự liễu. Hai chữ “Tự Liễu” này chẳng phải là của pháp sư chuyên dùng, mỗi người chúng ta ai nấy cũng nên tự liễu. Những chuyện khác tôi sẽ không nói dài dòng nữa, hãy nghe bài kế tiếp. Báo cáo của mỗi người đều hay, đều khiến cho tôi sanh tâm hoan hỷ”.

C. VỪA NIỆM PHẬT, VỪA TẶNG TRƯỞNG ÁI CĂN SANH TỬ

**Lão hòa thượng Hải Hiền xét tín nguyện
cầu vãng sanh của chúng ta**

Ấn Tổ khẳng định: “Phàm là kẻ tu Tịnh nghiệp, phải lấy quyết chí cầu sanh Tây Phương làm mục đích chính”.

Xin hỏi, quý vị đã hạ quyết tâm cầu vãng sanh hay chưa? Nếu bây giờ xin hỏi đại chúng: “Quý vị có muốn vãng sanh hay không?”

Mọi người sẽ đồng thanh trả lời: “Muốn vãng sanh”. Nhưng quan sát cận kề, phần đông chúng ta đều “miệng niệm Di Đà, tâm luyến Ta bà”. Một mặt thì muốn đến Cực Lạc thế giới; mặt khác, chuyện này ở Ta bà này còn chưa buông bỏ được, chuyện kia cũng buông không nổi! Vậy thì không thể nào vãng sanh được! Đó chẳng phải là hạ quyết tâm cầu vãng sanh.

Thật sự hạ quyết tâm cầu vãng sanh là như thế nào?

Đối với thế giới Ta bà, hoàn toàn buông xuống, chẳng có tư hào tham luyến, chẳng có việc gì không buông nổi, nhất định sẽ giống như lão hòa thượng Hải Hiền, từng giây từng phút đều tranh thủ niệm một câu Phật hiệu, chưa hề buông bỏ. Chúng ta mới biết khoảng cách giữa chúng ta và lão hòa thượng Hải Hiền, là bao lớn! Nguyện vãng sanh chẳng phải là mỗi ngày đều đến trước bàn thờ Phật tụng câu “nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung” mới gọi là nguyện

vãng sanh. Đây là nói ngoài miệng, nội tâm thì sao? Trong tâm vẫn tham chấp cứng ngắc những chuyện thuộc người, sự, vật trong luân hồi! Cam tâm tình nguyện chìm đắm trong biển ái dục, trên căn bản là chẳng muốn thoát lìa. Đây là căn bệnh chung của phần đông mọi người, Hám Sơn Đại sư có một toa thuốc hay nhằm đối trị căn bệnh này, đó là bài “Khai thị niệm Phật thiết yếu”. Chúng ta hãy cùng nhau học tập:

Nay chỉ đối với người niệm Phật ở nơi Sự, phân làm ba hạng: - Hạng thứ nhất: Lòng tin chân thật thiết tha, chân chân thật thật, nhất tâm niệm Phật. Tuy cùng mặc áo, ăn cơm, làm việc, buôn bán bình thường nhưng chỉ tin một việc này, đi cũng A Di Đà, ngồi cũng A Di Đà, dù bận rộn như tên bắn cũng không rời A Di Đà, tinh tấn chẳng lười. Hôm nay cũng như thế, ngày mai cũng như thế, năm nay cũng như thế, năm sau cũng như thế.

Hạng người này, Đức Phật nhất định hộ niệm, lúc mạng chung người ấy nhất định vãng sanh thế giới Cực Lạc.

- Hạng thứ hai: Hoặc tâm không chuyên nhất, họ cũng biết sự lợi ích của niệm Phật nhưng tục niệm nặng nề, chánh niệm, cạn mỏng, vừa mới niệm Phật thì trong tâm lại nghĩ việc khác, một nóng mười lạnh, niệm một ngày lại bỏ mười ngày.

Niệm Phật giống như hạng người này, dù niệm đến già cũng không được gì, chẳng qua chỉ là gieo trồng căn lành mà thôi. Đời sau có duyên chạm đến điểm căn lành này thì bắt đầu mới chân thật tu hành một phen mới mong có được thành tựu.

- Hạng thứ ba: Miệng niệm, tâm không niệm. Người này vốn chẳng biết sự lợi ích của niệm Phật mà chỉ hâm mộ danh tu hành. Hôm nay ở trong hội Phật này đi theo một người niệm một ngày, ngày mai ở trong hội Phật kia đi theo người niệm một ngày, tuy là có danh niệm Phật một ngày nhưng kỳ thật chỉ là qua sông. Thời gian nói chuyện phiếm thì nhiều, thời giờ niệm Phật thì ít. Ở trong Phật đường vốn đã có tham sân si ái, ra khỏi Phật đường tất tránh không khỏi việc tham sân si ái.

Người này so với hạng thứ hai kém hơn nhiều. Ba hạng người nói trên, hạng thứ nhất rất ít, hạng thứ ba cũng không nhiều lắm, chỉ có hạng thứ hai mọi người dễ phạm vào. Do chúng sanh cõi Ta Bà bị vật dục che lấp, vọng niệm khó trừ cho nên mới như thế.

Hiện nay người niệm Phật chân thật khẩn thiết rất ít, cho nên vãng sanh không nhiều. Mọi người ít thấy điềm lành vãng sanh, do đó không tin sâu rộng, trăm dặm có một người. Người trong cả trăm dặm ngàn dặm được vãng sanh này đâu chỉ là phàm phu? Mười năm có một người, năm năm có một người, những người vãng sanh trong mười năm, năm năm này đâu chỉ là kẻ phàm phu? Những người vãng sanh này lẽ nào đều có công hạnh trong ba A tăng kỳ kiếp hay sao? Chẳng qua chỉ là họ có thể dụng tâm chân thật khẩn thiết mà thôi! Hiện nay người niệm Phật hoặc vì bệnh khổ mà phát tâm; hoặc vì bảo hộ gia đình; hoặc vì hiện tại tiêu trừ tai nạn, kéo dài tuổi thọ; hoặc vì vọng cầu giàu sang ở đời sau, ít có ai vì việc lớn sanh tử mà cầu vãng sanh Tịnh độ. Đó là nói người không

phát nguyện cầu vãng sanh. Lại còn có người phát nguyện nhưng không chuyên thiết, nên miệng cũng nói nguyện sanh Tây Phương, trong lòng lại luôn tham đắm vật dục. Tuy ngẫu nhiên phát nguyện cầu sanh nhưng hoàn toàn chẳng thể trọn đời như một ngày, được sanh thì tốt không vãng sanh thì thôi, hoàn toàn chẳng có công phu chi thiết thật, như thế đâu khác gì không phát nguyện.

Than ôi! Chúng sanh trong thế giới ác trực tham quyền phồn hoa, cam tâm sa đọa, chẳng cầu giải thoát, thật không biết phải làm sao?

Người có thiện căn phước đức nhân duyên như vậy, không phải nhiều, không phải nhiều đâu. Đích thực trong ngàn vạn người, hiếm có được một hai người. Đại đa số người học Phật đều là đến chơi, không phải thật. Nếu làm thật họ sẽ không đến. Điều này từ trước khi tôi học với thầy Lý, thầy Lý thường nói, hiện tại những người niệm Phật này, họ đến làm gì? Họ đến tiêu khiển. Ở nhà buồn không biết đi đâu, đến chùa đến đạo tràng để tiêu khiển. Họ không phải thật tu.

Người đến tiêu khiển, chúng ta cứ để họ đến. Tại sao vậy? Để họ trông chút ít thiện căn. So với đến những chỗ vui chơi khác tiêu khiển vẫn tốt hơn. Chỉ để họ trông chút ít thiện căn, không nên hy vọng nhiều về họ, đời này có vãng sanh hay không, đó là điều không chắc. Nên người niệm Phật nhiều, nhưng người vãng sanh ít. Chúng ta hiểu rõ những chân tướng sự thật này, thì chúng ta phải tránh. Phải đoạn tận nhưng duyên làm chướng ngại việc vãng sanh, còn duyên thành tựu việc vãng sanh chúng ta phải nắm chặt, mới nhất định được vãng sanh!

1. Giới thiệu sơ lược về Đại sư Hám Sơn.

Hám Sơn Đại sư, Liên Trì Đại sư, Ngẫu Ích Đại sư, và Tử Bách Đại sư được gọi là “tứ đại cao tăng cuối đời Minh”. Hám Sơn Đại sư lưu lại nhục thân bất hoại hiện được thờ phụng cùng với nhục thân của Lục Tổ Huệ Năng tại chùa Nam Hoa ở Quảng Đông. Đối với Hám Sơn Đại sư, chúng ta còn cảm thấy xa lạ, nhưng Ngẫu Ích Đại sư thì chúng ta rất quen thuộc. Năm Ngẫu Ích Đại sư hai mươi bốn tuổi, một lòng muốn lễ Hám Sơn Đại sư làm thế độ ân sư,

nhưng lúc đó Hám Sơn Đại sư đang ở Tào Khê, Quảng Đông rất xa. Do xa quá, nên duyên chẳng chín muồi. Ngẫu Ích bèn xuất gia dưới tòa của thiền sư Tuyết Lãnh, tức là cao đồ của Hám Sơn Đại sư. Ngẫu Ích Đại sư là bậc như thế nào? Chúng ta có thể nghĩ mà biết Hám Sơn Đại sư chẳng phải là người tầm thường! Hám Sơn Đại sư tuy chẳng phải là tổ sư của Tịnh Tông, nhưng tổ thứ mười của Tịnh Tông là thân tái lai của Hám Sơn Đại sư. Cha của Triệt Lưu Đại sư tên là Toàn Xương. Ông là một nhà Nho ở Nghi Hưng, và cũng là bạn của Đại sư Hám Sơn. Ba năm sau khi Hám Sơn Đại sư viên tịch, vào một đêm nọ, ông Toàn Xương nằm mơ thấy Hám Sơn Đại sư bước vào phòng mình. Sau đó Triệt Lưu Đại sư được sanh ra; do vậy, ông Toàn Xương mới đặt tên con là Mộng Hám.

Trong bài tán tụng chư tổ Tịnh Tông của Ấn Quang Đại sư có câu:

“Hám Sơn tức nguyện thượng vị thù,
Cố phục thị sanh tác Triệt Lưu.
Hám Sơn nguyện cũ chưa tròn vẹn,
Nên tái sanh làm tổ Triệt Lưu”.

Vị tổ thứ mười của Tịnh Tông được gọi là Ngũ Sơn Phổ Nhân Hành Sách Đại sư, chính là Triệt Lưu Đại sư.

2. Hám Sơn Đại sư khai thị.

a. Đối với bài Thị Niệm Phật Thiết Yếu (khai thị những điều trọng yếu, thiết thực về niệm Phật) của Hám Sơn Đại sư, chúng ta hãy đọc hết bài này một lượt. Sau đó, mới nói đến những chỗ trọng yếu:

“Môn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ vốn nhằm đoạn dứt đại sự sanh tử. Do đó, gọi là pháp môn Niệm Phật liễu sanh tử. Con người ngày nay phát tâm vì muốn liễu sanh tử, nên mới chịu niệm Phật. Chỉ nói niệm Phật có thể liễu sanh tử, mà nếu không biết gốc rễ sanh tử là gì, rốt cuộc sẽ hướng đến đâu để niệm? Nếu cái tâm niệm Phật chẳng đoạn nổi gốc rễ sanh tử, vậy thì làm sao liễu sanh tử cho được! Gốc rễ sanh tử là gì?”. Người xưa nói:

“Nghiệp chẳng nặng chẳng sanh Ta bà
Ái chẳng đoạn chẳng sanh Tịnh Độ”.

Do đó mới biết: Ái căn chính là gốc rễ sanh tử. Vì hết thấy chúng sanh hứng chịu nổi khổ

sanh tử, đều là do lỗi lầm của ái dục vậy. Ái căn ấy chẳng phải đời này mới có, cũng chẳng phải là từ một, hai, ba, bốn đời trước đã có, mà là từ lúc vô thủy mới có sanh tử tới nay, đời đời kiếp kiếp, xả thân, thọ thân, đều do Ái dục lưu chuyển. Mãi cho đến ngày nay, quay lại suy nghĩ lúc trước có từng bao giờ khởi lên một niệm tạm lìa cái Ái căn đó hay không? Chúng tử ái căn đó tích lũy sâu dày nhiều kiếp, cho nên sanh tử chẳng cùng tận. Ngày nay mới phát tâm niệm Phật, chỉ vọng cầu sanh Tây Phương, ngay cả cái danh tự Ái là gốc rễ sanh tử cũng chẳng biết, thì làm sao có một niệm đoạn dứt nó? Vì chẳng biết gốc rễ sanh tử là gì, cho nên khi niệm Phật, vừa niệm Phật mà cái gốc rễ sanh tử cũng theo đó tăng lớn thêm. Niệm Phật như vậy, sẽ chẳng liên quan gì tới sanh tử. Những người niệm Phật như vậy, dù cho quý vị niệm như thế nào đi nữa, niệm cho tới lúc lâm chung, chỉ thấy ái căn sanh tử hiện tiền. Đến lúc đó, mới biết công phu niệm Phật của mình hoàn toàn chẳng đắc lực, lại oán giận niệm Phật chẳng linh nghiệm, có hối hận cũng trễ rồi!

Vì lẽ đó, nay tôi khuyên người niệm Phật trước hết phải biết Ái chính là gốc rễ của sanh tử. Nay niệm Phật, niệm niệm đều phải đoạn dứt Ái căn ấy. Ứng dụng vào đời sống hằng ngày, lúc ở nhà niệm Phật, khi mắt mình nhìn thấy con cái, cháu chắt, tài sản, gia duyên, chẳng có một thứ nào chẳng là Ái, chẳng có một việc nào, chẳng có một niệm nào, chẳng dẫn đến sanh tử, cũng như toàn thân đang kẹt trong hầm lửa. Chẳng biết chính ngay trong lúc niệm Phật, chưa từng có một niệm có thể buông xuống ái căn trong tâm. Chính ngay trong lúc niệm Phật, chỉ nói niệm chẳng thiết tha, chẳng biết Ái đang chi phối, niệm Phật chỉ niệm ở ngoài da! Niệm Phật như vậy, càng niệm, Ái càng tăng trưởng. Lúc cảm tình con cái khởi lên, hãy quay lại coi một câu Phật hiệu này có thể chống chọi và đoạn được Ái hay chẳng? Nếu đoạn chẳng nổi, rốt cuộc làm sao vượt thoát sanh tử cho được? Do ái duyên đã nhiều đời huân tập quen thuộc, còn niệm Phật chỉ mới phát tâm, cho nên còn rất xa lạ, chẳng thiết thực. Vì thế, chẳng đắc lực. Nếu chẳng làm chủ được cảnh duyên Ái trước mắt,

lúc lâm chung, sẽ chẳng làm chủ nổi! Do vậy, xin khuyên người niệm Phật, điều thứ nhất cần biết là phải có tâm tha thiết đối với sanh tử. Tâm mong muốn đoạn sanh tử khẩn thiết, trong mỗi niệm, phải đoạn dứt cội rễ sanh tử, thì mỗi niệm sẽ vượt thoát sanh tử. Cần gì phải đợi tới ngày Ba Mươi tháng Chạp mới vượt thoát; lúc đó đã quá trễ rồi! Đó chính là: Trước mắt đều là chuyện sanh tử, trước mắt đều thấu suốt „sanh tử là không“. Như vậy thì mỗi niệm chân thật thiết tha, mỗi nhát đao đều thấy máu. Dụng tâm như vậy, nếu không vượt thoát sanh tử, thì chư Phật đều mắc tội vọng ngữ. Do vậy, hàng tại gia và xuất gia, chỉ cần biết tâm sanh tử thiết tha, sẽ là lúc vượt thoát sanh tử, đâu còn diệu pháp nào khác nữa”.

Lời trung chánh khó nghe, thuốc hay đắng miệng; tổ sư từ bi vô hạn! Đọc lời khai thị như trên, chúng ta cũng giống như có được của báu tốt cùng. Bài khai thị này có tên là Niệm Phật Thiết Yếu, danh phù hợp thực, nói đúng tới chỗ lợi hại! Đại sư đích thực là người tu hành tái lai, chỉ đúng ngay nguyên nhân cơn bệnh, lời nào

cũng thẳng thắn. Bài khai thị này tuy không dài, chỉ có hơn bảy trăm chữ, nhưng vị trí và tầm quan trọng của nó trong Tịnh Tông chẳng nhỏ! Bài này có nhiều chỗ chỉ dẫn chúng ta niệm Phật rất thiết thực.

Xin mời đại chúng đặc biệt lưu ý tới hai điểm trong bài văn này: * Thứ nhất, “Cầu sanh Tây Phương trống rỗng”(cầu sông). Chúng ta cầu vãng sanh chỉ là nói khơi khơi ngoài miệng, giống như hô khẩu hiệu vậy. Người ta hô hào, mình cũng hô theo. Sự mong cầu của chúng ta chẳng sâu đậm, chẳng có thực chất. Vì thế, Đại sư chẳng nể nang gì mà nói đó là “cầu sông”, hét bẻ cổ họng cũng uổng công! Nhìn lại lão hòa thượng Hải Hiền, Ngài cầu sanh Tây Phương vô cùng chân thật! Ngài thật sự từ nội tâm thiết tha phát khởi lòng mong cầu A Di Đà Phật tiếp dẫn, cho nên Ngài liên tục niệm Phật hiệu ngày đêm chẳng ngừng. Nếu ngay bây giờ đức Phật A Di Đà đến tiếp dẫn chúng ta về thế giới Cực Lạc, đi ngay bây giờ, phần đông chúng ta đều sợ hãi, chạy mất. Tôi muốn vãng sanh, nhưng không phải là ngay bây giờ! Tôi còn chuyện này chưa

làm xong, còn chuyện kia phải làm ... Tâm tham luyến thế gian này chính là chương ngại vãng sanh lớn nhất của chúng ta. Vì vậy, chuyện cầu vãng sanh của chúng ta trống rỗng (có vỏ, không có ruột), là gạt người. “Gạt người” vì nói mình cầu vãng sanh, nhưng khi Phật thật sự đến đón, mình lại chẳng nở xa lìa cõi đời này để ra đi!

* Thứ hai, “Ái là chủ tử, niệm Phật chỉ niệm ngoài da”. Hám Sơn Đại sư chẳng nề nang, nói toạc căn bệnh của chúng ta, người niệm Phật giả dối! Niệm Phật chỉ là công phu ngoài mặt; do vậy Phật hiệu vừa niệm, cõi rỗi sanh tử bèn tăng theo, giống như hai con đường song song, vĩnh viễn chẳng bao giờ cắt ngang nhau. Bị vạch trần trong lúc này, còn hơn là lúc lâm chung tay chân cuống quýt mới bị phơi bày. Bị vạch trần trong hiện thời thì hãy còn kịp. Chính mình vốn chẳng có tâm mong thoát ly, chẳng có chân tín, thiết nguyện, mỗi ngày toàn là làm chuyện phô trương bề ngoài, làm sao có thể vãng sanh cho được? Chư vị tổ sư đều bảo: Pháp môn Niệm Phật là “vạn người tu, vạn người vãng sanh”, nhưng hiện thời, vạn người tu, chỉ có hai, ba

người vãng sanh! Vấn đề ở đâu? Tổ Ân Quang đã chỉ thẳng bằng một lời: “Ngài Vĩnh Minh nói „vạn người tu, vạn người vãng sanh“ là nói tới hững kẻ có đầy đủ tín nguyện. Có lòng tin chân thật, nguyện thiết tha, thì vạn người tu, vạn người vãng sanh. Lòng tin chẳng chân thật, nguyện chẳng thiết tha, thì vạn người tu, chỉ có hai, ba người vãng sanh mà thôi”.

Vấn đề chung của chúng ta là Tín, Nguyện, Hạnh chẳng đủ. Không thể nói là không tin, nhưng nửa tin nửa ngờ. Không phải là không có Nguyện, có nguyện nhưng còn do dự. Chẳng phải là không có Hạnh, nhưng “ba ngày đánh cá, hai ngày phơi lưới”. Thí dụ nói vãng sanh cần có một trăm phần trăm Tín Nguyện; còn chúng ta chỉ

có mười phần trăm Tín và mười phần trăm Nguyện, nên chẳng đủ để vãng sanh. Vì sao Tín, Nguyện, Hạnh chẳng đủ? Nguyên nhân căn bản là chẳng có tâm muốn thoát ly. Tâm muốn thoát ly là tâm “chán ghét Ta bà, vui cầu Cực Lạc”. Người xưa nói: “Nguyện thoát ly Ta bà như tù nhân trông mong có ngày thoát ngục. Nguyện

sanh Cực Lạc như kẻ nghèo hèn mong về cố hương”. Chúng ta dù chỉ một tí ti nào cũng chẳng giống! Tâm muốn thoát ly là nội hàm của Tín Nguyện.

Hám Sơn Đại sư khuyên chúng ta buông xuống, ngôn từ, lời lẽ thống thiết, chẳng có gì không mong khích lệ, cảm động chúng ta. Vì chúng ta bị chai đá đã lâu, cho nên chẳng thiết tha chuyện thoát ly sanh tử. Ai nấy đều nói: “Ôi chao! Buông xuống sao mà khó quá! Buông không nổi, buông không nổi!”.

Thật ra, đâu phải là buông không nổi! Mà là chúng ta chẳng nở buông, chẳng đành lòng buông xuống! Hãy nghĩ xem có đúng không nhé? Chẳng nở buông xuống con cái, vẫn chẳng nở buông xuống cháu chắt, chuyện gì cũng muốn quan tâm! Chẳng nở xa lìa số tiền mình gửi trong ngân hàng. Chẳng nở xa lìa những căn nhà mang tên mình. Chẳng nở buông xuống những lời cung kính tán thán của người khác đối với mình... Những thứ ấy đều là các sợi dây xích, trói chặt chúng ta trong lục đạo luân hồi. Do chẳng nở buông xuống, cho nên cội rễ sanh

tử sẽ tăng trưởng theo. Vô lượng kiếp rồi lại vô lượng kiếp đã qua, chẳng biết tới lúc nào mới có thể thoát lìa! Đối với Ái, chúng ta vướng mắc trong lòng; đối với Hận chúng ta cũng nắm chặt trong lòng, vậy thì làm sao vãng sanh cho được? Cho nên trong kinh Tứ Thập Nhị Chương đức Phật cảm thán: “Người ta bị vợ con, nhà cửa trôi buộc còn sâu chắc hơn là bị ở tù. Bị giam trong ngục tù còn có ngày thoát ra, còn vợ con chẳng có ý niệm nào xa lìa nổi”.

Mỗi ngày hai mươi bốn tiếng đồng hồ, chúng ta hãy quay lại hồi tưởng một lát, trong hai mươi bốn giờ ấy, thời gian tâm chúng ta nghĩ tới Cực Lạc có được bao lâu? Còn tâm nghĩ tới Ta bà lại là bao lâu? Tâm nghĩ Ta bà của chúng ta nhiều, tâm nghĩ Cực Lạc quá ít ỏi! Ít tới mức đáng thương, thiệt là quá ít. Trong hai mươi bốn giờ đồng hồ, có mười phút nghĩ tới chuyện vãng sanh hay không? Tỷ lệ này quá chênh lệch! Đó là nói trong một ngày, nếu ngày nào cũng vậy; cứ như vậy, mỗi một năm trôi qua, chúng ta lấy gì để vãng sanh? Nghĩ vậy, mới biết chúng ta nguy hiểm tới chừng nào! Lão hòa thượng Hải

Hiền và sư phụ thượng nhân bất cứ lúc nào cũng mong vãng sanh; đó mới là chân tín thiết nguyện.

Lão hòa thượng Hải Hiền thường cảnh cáo những người xung quanh Ngài: “Hãy niệm Phật cho tốt, thành Phật là đại sự. Ngoài ra, những chuyện khác đều là giả hết”. Quý vị có thể dẫn khởi lời của hòa thượng để sách tấn. Nghe lời ngài nói như vậy, trong tâm nghĩ: “Đúng rồi! Tôi có tâm trạng và thái độ này, hết thấy đều là giả hết. Chỉ có niệm Phật thành Phật mới là thật”. Đó là thật sự nghĩ tới thế giới Cực Lạc, khẩn thiết không thể đợi được nữa. Quý vị cầu như vậy mới chẳng là nguyện suông, sẽ chẳng rơi vào Không. Hãy mau mau gia công, dụng hạnh.

Sau đây là một đoạn khai thị của vị Tổ thứ mười, tức Triệt Lưu Đại sư, chẳng dự tính sẵn mà phù hợp lời khai thị “Thị niệm Phật thiết yếu” của ngài Hám Sơn, giống như phát xuất từ cùng một vết bánh xe. Trong phần trên, Ấn Tổ đã nói Hám Sơn thị hiện sanh làm ngài Triệt Lưu. Hai vị ấy là một, chẳng phải hai.

Triệt Lưu Đại sư khai thị cho cư sĩ Đinh Canh Dã: “Ví như con thuyền chở được cả vạn học, muốn đi đến nơi nào đó, dầu cho cột buồm chẳng phải là không cao, bánh lái chẳng phải là không ngay, lương thực, vật dụng chẳng phải là không hoàn bị, ý chí ra đi chẳng phải là không nhất quyết, có cái thế nương gió căng buồm chộp mắt đi được cả ngàn dặm, nhưng nếu chưa chịu nhổ cây sào cắm thuyền lên, thuyền vẫn bị một sợi dây neo buộc chặt, dù đun đầy đủ cách, há thuyền có đi được chẳng? Hiện tại, hành nhân Tịnh nghiệp suốt ngày niệm Phật, sám hối, phát nguyện, vẫn còn cách xa Tây Phương, khó chắc chắn được vãng sanh, không gì khác hơn là chưa nhổ được cọc Ái, chưa dứt được dây Tình”.

Tổ sư đã nêu một thí dụ: Một chiếc thuyền đã chuẩn bị đầy đủ mọi thứ, sắp sửa ra khơi, nhưng đầu thuyền bị một sợi dây neo buộc chặt nên chẳng đi đâu được. Đây là ví như người niệm Phật, suốt ngày niệm Phật nhưng Tây Phương còn rất xa xôi, chẳng nắm chắc vãng sanh. Nguyên nhân là gì? Vì chưa nhổ được cọc Ái, chưa dứt được dây Tình. Đó tức là “chưa đoạn ái

căn sanh tử”, là chướng ngại trí mạng như Hám Sơn Đại sư đã nói trong phần trên. Tiếp theo đây, Triệt Lưu Đại sư dạy chúng ta phương pháp đối trị:

“Nếu có thể xem chuyện ân ái cõi Ta bà giống như nhai sáp, chẳng quản rảnh - bận, động - tĩnh, khổ - sướng, buồn - vui, hãy dựa vào một câu Phật hiệu hết như quả núi Tu Di, hết thấy cảnh duyên chẳng thể dao động. Mỗi khi biết mình mệt mỏi, biếng nhác, hoặc khi tập khí hiện tiền, liền dùng mãnh đề khởi nhất niệm như vung thanh trường kiếm Ý Thiên, khiến cho phiền não ma quân không nơi trốn nấp, lại cũng giống như lò to lửa hùng, khiến cho vô thỉ tình thức cháy sạch chẳng sót, thì người ấy tuy đang sống trong cõi ngũ trược, nhưng toàn thân đã ngự trong cõi nước liên hoa, há còn phải chờ Di Đà đưa tay, Quán Âm khuyên lơn, khen tặng, mới tin mình sẽ được vãng sanh nữa ư?”.

Chúng ta niệm Phật đã bao nhiêu năm rồi, có nắm chắc vãng sanh hay không? Chuyện này chẳng cần phải hỏi người khác, hãy hỏi chính mình!

Ngẫu Ích Đại sư có một tiêu chuẩn để đo lường: “Tình đời lạt bớt một phần, Phật pháp sẽ có thêm một phần đặc lực. Sanh kế Ta bà nhẹ bớt một phần, chuyện sanh Tây Phương sẽ vững chắc thêm một phần. Chuyện này chỉ có thể tự hỏi tâm mình, chẳng cần phải hỏi thiện tri thức nào khác. Thiện tri thức cũng chỉ khuyên coi nhạt tình đời, nhẹ bớt bốn ba sanh kế, chuyên tu tìm lối thoát mới là quan trọng”.

Trong tâm chính mình phải hiểu rõ ràng, tiêu cực đối với thế giới này thì mới tích cực đối với Tây Phương Tịnh Độ. Đối với Ta bà, càng có thể buông xuống, đối với Cực Lạc mới có thể nhắc lên được. Đối với thế giới này cảm tình càng lợt lạt thì đối với Cực Lạc thế giới cảm tình sẽ càng ngày càng thêm sâu đậm. Sanh kế Ta bà nhẹ một phần, vãng sanh Tây Phương sẽ nắm chắc thêm một phần. Sanh kế Ta bà nhẹ mười phần, vãng sanh Tây Phương sẽ nắm chắc mười phần. Từ nội tâm, quý vị sẽ đồng ý với lời nói của lão hòa thượng Hải Hiền: “A Di Đà Phật chính là cội rễ của tôi”.

Tuy Hám Sơn Đại sư chẳng phải là tổ sư của Tịnh Tông, sự công hiến của Ngài đối với Tịnh Tông chẳng nhỏ. Ngài tham Thiên đại triệt đại ngộ, thông Tông, thông Giáo, khuyên người niệm Phật cầu vãng sanh. Đại sư trước tác rất nhiều, cư sĩ Triệu Việt đời Thanh đã trích lục hai mươi hai đoạn pháp ngữ khai thị từ bộ Hám Sơn Đại sư Toàn Tập cho người tập Thiên tu Tịnh, soạn thành sách, đặt tựa đề là

Hám Sơn Đại sư Tịnh Tông Pháp Yếu. Năm 1950, cuốn sách này được phát hiện trong đồng sách cũ ở chùa Bảo Liên núi Đại Dự tại Hương Cảng, nên đem in lại và lưu thông. Từ cuốn sách này, chúng tôi xin trích ra ba đoạn để cúng dường đại chúng tham khảo:

3. Hám Sơn Đại sư khai thị cho cư sĩ Tịnh Tâm.

“Điều quan trọng nhất trong việc tu hành là tâm khẩn thiết vì sanh tử. Nếu tâm sanh tử không khẩn thiết, làm sao dám nói tới niệm Phật thành phiến? Từ vô lượng kiếp tới nay, chúng sanh niệm niệm vọng tưởng, tình căn cứng chắc che lấp. Từ lúc sanh ra cho đến nay, đã từng có

một niệm thống thiết vì sanh tử hay chẳng? Cả ngày niệm niệm quay vòng quanh chữ Tình, chưa từng phản tỉnh. Muốn dùng tín tâm hồi hột để đoạn dứt sanh tử nhiều kiếp, giống như dùng giọt nước để dập tắt đồng củi lửa đang cháy, há có lẽ ấy? Nếu tâm vì sanh tử khẩn thiết, niệm niệm giống như cứu đầu đang bị cháy, lo sợ một khi mất thân người, trăm kiếp khó thể có lại được. Phải cắn chặt câu Phật hiệu ấy, nhất định chống chọi vọng tưởng. Trong hết mọi chỗ, mọi niệm, câu Phật hiệu lúc nào cũng hiện tiền, chẳng bị vọng tưởng che lấp, chướng ngại. Hạ công phu khổ cực tha thiết như vậy, lâu ngày thuần thục, tự nhiên sẽ tương ứng. Làm được như vậy, dầu chẳng cầu thành phiền, cũng tự thành phiền. Chuyện này giống như người uống nước, nóng lạnh tự biết, chẳng thể nói cho người khác biết, hoàn toàn phải do chính mình nỗ lực. Nếu chỉ niệm Phật hồi hột ngoài da, đến năm con lừa cũng chẳng thể nào thọ dụng được! Trong mười hai con giáp, chẳng có năm con lừa, tức là tận hết đời vị lai cũng không thể thọ dụng

được. Phải dũng mãnh tinh tấn, càng không nên trì trệ nghi ngờ”.

4. Hám Sơn Đại sư khai thị về tu Pháp môn Tịnh Độ. “Niệm Phật ắt phải có tâm tha thiết vì sanh tử, trước tiên, hãy nên đoạn dứt ngoại duyên, đơn độc đề khởi nhất niệm, dùng một câu A Di Đà Phật làm mạng căn của mình. Niệm niệm đều không quên, tâm tâm chẳng dứt, ngày đêm sáu thời, trong lúc đi, đứng, nằm, ngồi, nhắc cái muống, nắm đôi đũa, cúi, ngửa, động, tịnh, rảnh rang, bận rộn, trong hết thấy thời, chẳng ngu, chẳng muội, chẳng có duyên nào khác. Dụng tâm như vậy, lâu ngày thuần thực, thậm chí trong lúc nằm mộng, cũng chẳng quên mất. Ngủ thức giống nhau thì công phu miên mật trở thành một phiên. Đó là lúc công phu đặc lực vậy”.

5. Hám Sơn Đại sư khai thị cho Đại Phàm thiên nhân về chuyện nghe diễn giảng Lăng Nghiêm Tông Chỉ.

“Hãy thâm nhiếp cái tâm vọng tưởng phan duyên rong ruổi từ xưa đến nay một lượt, và buông xuống. Hướng về một câu A Di Đà Phật,

tiêu quy bốn mạng nguyên thân của chính mình, niệm niệm chẳng rời, tâm tâm chẳng dứt. Vọng tưởng lúc trước là cái nhân ô nhiễm, tạo ra sanh tử, nhất niệm niệm Phật là tịnh nhân thoát lìa sanh tử. Nếu có thể đem cái tịnh niệm ấy hun đúc cái nhân ô nhiễm tạo khổ sanh tử trở thành chánh nhân Tịnh Độ, sẽ nhanh chóng làm cho nhân khổ, quả khổ của vô lượng kiếp sanh tử trở thành nhân vui, quả vui Tịnh Độ vậy”.

KẾT LUẬN

Niệm Phật chẳng khô khan, vô vị, Ấn Quang Đại sư nói: “Niềm vui niệm Phật chỉ có người thật sự niệm Phật mới tự biết”. Chúng ta chẳng nhận biết niềm lạc thú của sự niệm Phật. Lão hòa thượng Hải Hiền đã biết, càng niệm, càng hoan hỷ. Lão nhân gia đã niệm suốt chín mươi hai năm, cho nên Ngài tự tại vãng sanh. Mỗi người chúng ta tự khoe là người niệm Phật, đã đến lúc hãy nên tự mình phản tỉnh triệt để. Phản tỉnh để xét tín nguyện của chúng ta, phản tỉnh để xét công phu niệm Phật của chúng ta. Đừng tự gạt mình rồi gạt người, cũng đừng giả bộ làm dáng, đừng làm theo bề ngoài. Câu Phật hiệu A

Di Đà Phật này, rốt cục tôi niệm được như thế nào? Đặc biệt là đối với các đồng tu xuất gia, trong Mộng Du Tập, Hám Sơn Đại sư đã nhiều lần nhắc nhở người xuất gia: “Tam đồ địa ngục chưa phải là khổ. Dưới chiếc ca-sa, mất đi thân người, đó mới là khổ”. Chúng ta phải biết: Nếu đời này, không vãng sanh, hậu quả chẳng thể lường nổi! Đúng như lời lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã nói:

Cước căn vô tuyến tự phiêu bồng,
Tài xuất mê đồ hựu thất tông.
(Dấu chân không vết bành bồng,
Đường mê mới thoát, lại quên lối về).

Người xưa xuất gia đều vì đại sự sanh tử, như câu nói: “Đại sự chưa giải quyết, nóng lòng như chôn cất cha mẹ”, như cứu đầu đang bị cháy. Còn chúng ta hiện nay thì sao? Dem đại sự sanh tử liệng tuốt lên chín tầng mây!

LỜI PHỤ

Thời gian trôi qua lẹ như thoi đưa! Lốp nghiên cứu Giới Học gần kết thúc. Lần này, chúng ta tụ hội ở tại Úc Châu Tịnh Tông Học Viện; trong tương lai, chúng ta sẽ tụ hội nơi Tây

Phương Cục Lạc thế giới, nơi đó là Liên Trì Hải Hội. Năm mươi năm sau, hoặc một trăm năm sau, hồi tưởng thắng hội Toowoomba (Úc Châu) của lão pháp sư Tịnh Không vào mùa Thu năm 2014, cũng giống như hiện nay chúng ta hồi tưởng pháp hội giảng kinh của đức Thế Tôn vào ba ngàn năm trước vậy.

Đệ tử ngu muội, chẳng biết dùng ngôn từ gì để hình dung sự phụ thượng nhân. Sự phụ từ bi đến cùng tột, niệm niệm đều hy vọng chúng sanh sớm ngày thành Phật, chẳng bị kẹt lại trong lục đạo. Chỉ sợ chúng ta chẳng thể vãng sanh, vẫn phải trở lại chịu khổ. Đối với các bậc thượng căn, giống như căn tánh của lão hòa thượng Hải Hiền, bèn làm cho họ có thể niệm một câu Phật hiệu đến cùng, chẳng cong, chẳng queo. Đối với các bậc trung căn, bèn đau miệng rất lòng giảng đạo lý cho họ, khiến cho họ sanh tín, phát nguyện, niệm Phật, tranh thủ có thể vãng sanh trong đời này. Còn bậc hạ căn, nghiệp chướng quá nặng, chẳng chịu niệm Phật, bèn tìm đủ mọi cách, đủ mọi thứ phương tiện thiện xảo nhằm dẫn dụ họ, hy vọng họ giữ Ngũ Giới, Thập

Thiện trong đời này để có thể giữ được thân người. Đời sau, đời sau nữa, tiếp tục tu học, gặp duyên niệm Phật. Rốt cục đều mong chúng ta được về thế giới Cực Lạc, chẳng nữa để chúng ta bị kẹt lại và tiếp tục ngoi ngóp trong lục đạo.

Đức Phật Thích Ca biểu diễn suốt đời dạy học cho chúng ta thấy. Sư phụ thượng nhân cũng biểu diễn suốt đời dạy học. “Một đời dạy học mông mênh như biển cả, chỉ có pháp môn Tịnh Độ là pháp môn rất ráo thoả thích bốn hoài phổ độ chúng sanh của chư Phật”. Các pháp môn khác “tâm phổ độ chúng sanh của Như Lai còn uất ức, chưa được thoả thích”, đây là lời của Ấn Quang Đại sư. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn pháp môn Tịnh Độ rất ráo thoả thích bốn hoài cho chúng ta, sư phụ thượng nhân cũng diễn lại cho chúng ta xem. Lúc đức Thế Tôn còn tại thế, trong thành Vương Xá, có một phân ba người biết đức Phật Thích Ca, lại còn được trực tiếp nghe đức Phật thuyết pháp. Lại có một phân ba số người nghe nói có một người tên là Phật Thích Ca, nhưng chưa bao giờ gặp Ngài, chẳng được trực tiếp nghe đức Phật thuyết pháp. Lại có

một phần ba số người cả đời chưa từng nghe nói đến Phật Thích Ca, chẳng biết đến Phật pháp. Do vậy, quý vị mới biết quý vị may mắn dường nào! Ngày nay, dân số Trung Quốc là mười bốn ức người, quý vị thuộc vào một phần ba nào? Phải là một phần ba mươi mới đúng! Sư phụ thượng nhân hiện thời còn tại thế, giống như ngày xưa lúc đức Thế Tôn còn tại thế vậy, quý vị còn có thể ở bên cạnh Ngài.

Trong Thích Ca Phổ, hình như có một câu chuyện như thế này: Thích Đề Hoàn Nhân thỉnh đức Phật đến Đạo Lợi thiên cung thuyết pháp. Đức Thế Tôn sáng khoái đồng ý, Ngài nói: “Đi thôi! Phần lớn bốn chúng đệ tử của ta rất giải đãi, làm biếng, chẳng nghe ta giảng pháp. Bây giờ, ta không cho họ biết ta sẽ đi đâu, cũng không dẫn thị giả theo, ngay cả tôn giả A Nan là vị theo sát đức Phật cũng không cho đi theo) để cho họ thưởng thức mùi vị ngưỡng khát Pháp “ngưỡng khát Pháp” nghĩa là lòng mong cầu khao khát đối với Pháp giống như đang khát nước mà mong có nước uống vậy). Lúc đó, đức Thế Tôn trong khoảnh khắc nhanh như co cánh

tay, liền đến Đao Lợi thiên cung. Đức Phật đi mất tung tích trong ba tháng, sau khi thuyết pháp ở Đao Lợi thiên cung xong, lúc trở về thế gian, liền bảo đại chúng chẳng lâu sau nữa, Ngài sẽ nhập diệt. Do vậy, các đệ tử rất hối hận và sợ hãi, vô cùng đau khổ. Từ câu chuyện nhỏ này, quay lại đối chiếu với chúng ta, chúng ta có giống như đệ tử của đức Thế Tôn năm xưa hay không? Sư phụ thượng nhân đã chín mươi tuổi rồi, vẫn mỗi ngày đau lòng rất miêng, chẳng hiềm phiền phức mỗi ngày giảng Tịnh Độ Đại Kinh cho chúng ta, nhưng chúng ta có trân quý hay không? Nếu vạn nhất có một ngày, sư phụ thượng nhân đột nhiên thị hiện vô thường, chúng ta sẽ làm sao? Có phải sẽ giống như các vị đệ tử của Thế Tôn hay chẳng, sẽ hối hận không kịp? Bi kịch sẽ không tái diễn hay sao? Chúng ta hy vọng sư phụ thượng nhân trụ thế lâu dài, không sai, nhưng chúng ta phải khởi lên hành động chứ. Mọi người có nhớ vì sao lão cư sĩ Lý Bình Nam ra đi sớm hơn dự định không? Vì chẳng có người y giáo phụng hành! Do đó, muốn lưu giữ sư phụ thượng nhân, chúng ta phải

y giáo phụng hành. Mọi người phải phát tâm, anh phát tâm, tôi cũng phát tâm, họ cũng phát tâm, người nghe, người thấy đều phát tâm, phát tâm làm gì?

Phát tâm làm người thật sự niệm Phật!

Phát tâm thật sự cầu vãng sanh!

Sư phụ thượng nhân đã giảng pháp suốt một đời, không gì chẳng nhằm hy vọng mọi người chúng ta đều có thể vãng sanh thành Phật hay sao? Đặc biệt là các vị xuất gia phải dẫn đầu! Dẫn đầu việc niệm Phật cầu vãng sanh. Đừng cho rằng quý vị còn trẻ tuổi, phải học đại kinh, đại luận, phải xây chùa to, phải làm nên một sự nghiệp to lớn.... Quý vị hãy tạm buông xuống những chuyện ấy, hãy nên làm và lo cho chuyện lớn sanh tử! Vô thường sẽ không đợi quý vị chuẩn bị xong rồi mới từ từ đến. Ta có thể bảo đảm chúng ta sẽ sống đến già hay không? Vô thường sẽ xuất hiện mà không báo trước, khi tôi chết sẽ đi về đâu? Cũng đừng gấp đi giảng kinh. Khi đạo nghiệp chưa thành mà đi giảng kinh, đó gọi là “tương tự lợi tha”, chẳng phải lợi tha thật sự. Đời này, nhất định

phải vãng sanh thế giới Cực Lạc thì mới không uổng một phen xuất gia.

Sau cùng, xin dùng một bài kệ của lão cư sĩ Hạ Liên Cư để kết thúc bài báo cáo hôm nay:

“Nhược vấn như hà xuất Ái hà
Chỉ hữu Di Đà niệm đắc đa
Niệm thực phương năng đặng lạc độ,
Thượng sanh bất miễn đọa Ta bà”.

(Muốn biết làm sao vượt Ái hà
Hãy nên sốt sắng niệm Di Đà
Niệm nhuần, thẳng bước sanh An Dưỡng
Thân sau mới khỏi đọa Ta bà).

Trong quá trình báo cáo nếu có gì sai sót, xin sư phụ thượng nhân và các vị thiện tri thức phê bình, sửa đổi, mong đại chúng từ bi, bố thí hoan hỷ.

Đều ở ngay chữ tín này, chúng ta học Phật, chúng ta cầu vãng sanh. Chữ tín này lại càng quan trọng hơn. Điều kiện vãng sanh có 3 chữ là tín nguyện hạnh, bạn chắc chắn có thể vãng sanh. Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay, có tín, có nguyện chính là tâm vô thượng bồ đề, đây là điều kiện nhất định phải có đủ, để vãng sanh về

thế giới cực lạc. Người có tín, có nguyện ắt được vãng sanh, vãng sanh đến thế giới cực lạc, phẩm vị cao hay thấp, đó là do công phu niệm Phật sâu hay cạn. Sự niệm Phật này là nhất hướng chuyên niệm, niệm Phật là phải bàn đến công phu, không phải nói đến biến số ít hay nhiều, không nói thứ này, là nói về công phu. Công phu là gì? Công phu là có thể buông xả, đây là công phu. Nhất hướng chuyên niệm, vạn duyên buông xả, đây là công phu sâu, niệm 1 câu Phật hiệu, niệm 10 câu Phật hiệu, ngang ngửa với 1 người bình thường niệm 1 vạn câu. Niệm 1 vạn tiếng, hay niệm 100 vạn tiếng cũng không bằng, họ niệm nhiều như vậy nhưng chẳng buông xả, vẫn còn lưu luyến đối với thế gian này. Do đó, công phu sâu hay cạn có thể nói là ở tâm địa, thanh tịnh bình đẳng, đây là công phu. Người niệm Phật nhất định trong tâm chỉ được có A Di Đà Phật, ngoại trừ a di đà Phật ra, cái gì cũng, không có. Hải Hiền lão hòa thượng biểu pháp cho chúng ta, người niệm Phật ở cuộc đời này xem hết thấy mọi người đều là A Di Đà Phật. Công phu này sâu, 1 niệm là có thể

vãng sanh, 1 ngày niệm 10 vạn tiếng Phật hiệu, niệm 20 vạn tiếng Phật hiệu, nhưng đối với thế gian này vẫn luyến tiếc, vẫn tham luyến đối với cái thân này, lưu luyến thân thể, tham sống sợ chết. Lưu luyến cuộc đời này, trong tâm, không buông xả. Loại người này, không thể vãng sanh, họ có chướng ngại. Biết được những người nào có thể có thành tựu, người nào rất khó thành tựu. Phía sau lại đưa ra, những điều được nói trong kinh hoa nghiêm, Tín là tay, như người có tay, đến chốn trân bảo, tùy ý nhặt lấy, cũng tức là nói người đến được núi báu, bạn có tay bạn sẽ lấy được, có thể có được. Nếu không có tay bạn sẽ không được thứ gì, núi báu đâu có nhiều trân bảo đến đâu, bạn không có tay bạn sẽ chẳng lấy được gì.

Trong chiếc đĩa này, chiếc đĩa của Hải Hiền lão hòa thượng, mọi người hãy dụng tâm mà quan sát. Ngài nói ra bao nhiêu câu, khuyên người niệm Phật, niệm Phật là thật, những thứ khác đều là giả. Lời này ngài nói biết bao lần, đây là khẩu đầu thiên của lão hòa thượng. Chẳng luận là người nào, đều khuyên bạn phải niệm

Phật, hãy niệm Phật đi, ngoài ra chẳng còn lời nào để nói nữa. Ai có thể thừa truyền đây, người có đủ thành tín có thể thừa truyền.

Người thành tín biết đi đâu để tìm bây giờ? họ lại trở về cõi người rồi, bất kể họ có học hay không, nhưng loại người này chính là thật thà, nghe lời, nghe lời phải tin thì họ mới nghe được. Không tin ắt sẽ không nghe, có tin họ sẽ nghe theo, không những nghe, họ còn thật làm. Vì thế, thời này muốn rao truyền pháp thánh hiền, truyền pháp của chư Phật, phải là người thế nào, phải thật thà, nghe lời, thật làm. Thật thà, nghe lời, thật làm chính là chữ tín này, họ có lòng thành tín, thành tín là từ trong chân tâm lưu xuất ra, vọng tâm lưu xuất ra là hư vọng, là vọng ngữ. Chúng ta nhìn người phải từ chỗ này mà nhìn, biết được những người nào có thể có thành tựu

A Di Đà Phật,

Đệ tử bất hiếu Thích Tự Liễu khấu trình.

LÃO HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG GIẢNG

Chúng ta vừa nghe xong báo cáo của pháp sư Tự Liễu, cũng đã xem xong bài viết, đích thực cảnh tỉnh sâu xa đại chúng hiện diện. Pháp sư thay mặt Phật, thay mặt Tổ sư, đại đức, giáng cho chúng ta một gậy lên đầu. Một gậy này có thể lay tỉnh chúng ta không? Hy vọng đã cảnh tỉnh được. Đương nhiên, số người chưa tỉnh vẫn còn rất nhiều; từ đó mới biết nghiệp chướng của chúng sanh nặng đến cỡ nào. Quan trọng là phải quay lại xét mình thì mới được thọ dụng thực sự. Nếu không thể hồi quang phản chiếu, sự vãng sanh Tịnh Độ ngay trong đời này của chúng ta đích thực là sẽ có vấn đề.

Trong quá trình học tập, chúng tôi thường nhắc tới những thành tựu khoa học, vì sao? Nó có thể giúp chúng ta quán chiếu, giúp chúng ta nhìn thấu, giúp chúng ta buông xuống. Tiến sĩ Phổ Lang Khắc (Max Planck) người Đức đã cho chúng ta biết, Ông ta suốt đời chuyên nghiên cứu vật chất là gì, bí mật của vật chất đã được

ông ta phơi bày. Ông ta phát hiện Vi Trung Tử; khi Vi Trung Tử bị bắn bể tan ra, sẽ không còn vật chất gì tồn tại nữa. Nói cách khác, Vi Trung Tử chính là Cực Vi Sắc, Cực Vi Chi Vi được nói trong kinh Phật, đây là vật chất đã đến mức nhỏ nhất, nó không thể bị cắt nhỏ nữa. Nếu bị cắt nữa, sẽ không còn gì hết. Ông đã tìm được ra rồi, vật chất bị cắt nhỏ đến mức không còn gì nữa, lúc đó sẽ thấy gì? Nhìn thấy hiện tượng dao động của ý niệm. Từ đó, chúng ta hoảng nhiên đại ngộ (vỡ lẽ), vật chất từ đâu có? Vật chất có từ ý niệm, vật chất chẳng thật sự tồn tại; đó là một huyền tướng, giả tướng. Vật chất trên căn bản là không tồn tại, đúng là như vậy.

Ngày nay, hiện tượng vật chất như chúng ta trông thấy chính là điều mà Di Lặc Bồ Tát và đức Phật đã từng nói. Đức Phật hỏi Di Lặc Bồ Tát, trong tâm phàm phu có ý niệm, ngày nay chúng ta khởi lên một niệm, một niệm ấy do bao nhiêu ý niệm vi tế tạo thành? Chúng ta mới phát hiện, một niệm đầu (ý niệm), đơn độc một niệm ấy chắc chắn là không thể nào tưởng tượng nổi, quý vị chẳng có cảm giác gì hết. Bồ Tát Di Lặc

trả lời Di Lạc Bồ Tát là chuyên gia về Duy Thức, dùng cách nói hiện thời thì Ngài là một chuyên gia về Tâm Lý Học Phật Giáo. Bồ Tát trả lời cho chúng ta biết: “Một cái khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm”, đây là nói về niệm đầu (ý niệm). Khi chúng ta khởi tâm động niệm, một niệm đầu có bao nhiêu tế niệm? Ba mươi hai ức trăm ngàn tế niệm. Trong thời gian bao lâu? Một khảy ngón tay. “Niệm niệm thành hình”, “hình” tức là hiện tượng vật chất. “Hình đều có Thức”, mỗi hiện tượng vật chất nhỏ bé chính là cái mà khoa học gia gọi là Vi Trung Tử, Phật pháp gọi là Cực Vi Sắc, Cực Vi Chi Vi. Đó là Ngũ Uẩn được nói trong Tâm Kinh. Chúng ta niệm Tâm Kinh đã mấy mươi năm, căn bản là không hiểu Ngũ Uẩn là gì. “Quán Tự Tại Bồ Tát chiếu kiến ngũ uẩn đều là Không”. Ngũ Uẩn là Cực Vi Sắc. Cực Vi Sắc do niệm đầu sanh ra, lại còn tồn tại. Ngày nay, chúng ta dùng “giây đồng hồ” làm đơn vị đo lường thời gian. Mỗi giây có thể khảy ngón tay bao nhiêu lần? Có người nói, lúc trước tôi nghĩ đại khái chừng năm lần, tôi khảy trung bình là năm lần. Người trẻ tuổi hơn

tôi, thể lực khoẻ hơn, sức mạnh mẽ hơn, có thể khảy bảy lần. Một niêm đầu này, một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niêm. Ba mươi hai ức nhân với trăm ngàn; trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân với mười vạn tức là ba trăm hai mươi triệu. Một cái khảy ngón tay, ba trăm hai mươi triệu nhân với bảy là số ý niêm trong một giây đồng hồ, làm sao có vật gì tồn tại trong thời gian ngắn như vậy?

Vì vậy, ông Planck kết luận: Trong vũ trụ, trên căn bản là không có vật chất tồn tại. Quý vị cho rằng có vật chất tồn tại, đó là hoàn toàn sai lầm. Lấy câu này đối chiếu với kinh Kim Cang, đức Phật nói “Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng”, ông Planck đã chứng minh rồi đó. Vật chất là giả, chẳng thật. “Hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng” giống như kinh Kim Cang đã nói. Nếu quý vị chấp trước nó thì sai mất rồi; quý vị phân biệt nó là sai mất rồi; quý vị khởi tâm động niệm cũng sai luôn! Thật sự hiểu rõ đạo lý này, người hiểu rõ chân tướng sự thật này, sẽ không đặt điều này trong lòng,

phá Thân Kiến sẽ không còn khó khăn nữa. Thân Kiến là cội gốc của hết thảy tội ác.

Bài báo cáo của pháp sư Tự Liễu nói cội gốc của phiền não là Ái, cội gốc của Ái là Ngã (Ta). Đó là gì? Trong Duy Thức gọi đó là thức thứ bảy, thức thứ bảy chính là Ngã Kiến. Căn bản là chẳng có Ngã, lại cứ chấp trước có một cái Ngã. Sau đó, Ngã Ái, Ngã Mạn, Ngã Si khởi lên theo Ngã. Đó là ba gốc rễ của Tham, Sân, Si, phiền não có sẵn từ đời trước. Từ một niệm bất giác, mê mât, Tự Tánh biến thành A Lại Da, A Lại Da do những thứ này tạo thành. Nghiệp Tướng của A Lại Da chứa đựng chủng tử, từ đó, biến hiện thành Mạt Na. Mạt Na là thường tùy tướng của bốn phiền não lớn, Mạt Na chính là bốn thứ: Ngã Kiến, Ngã Ái, Ngã Mạn, Ngã Si. Do vậy, chúng ta phải biết, chúng ta đối phó với Tham như thế nào? Phải buông bỏ Tham. Cốt lõi của Tham là Ái. Khi quý vị nhìn thấu suốt điều này, đã biết nó đều là giả rồi, quý vị mới có thể buông xuống. Ái là phiền não, chẳng phải là điều gì tốt đẹp. Ái là cội gốc của lục đạo luân hồi; nếu không trừ khử Ái, sẽ không thể thoát

luân hồi. Ngạo mạn là cội rễ của Sân giận. Hoài nghi là cội rễ của Ngu Si.

Chúng ta học tập lời dạy của thánh hiền, quan trọng nhất là không thể hoài nghi. Nhưng ngày nay chúng ta nuôi dưỡng hoài nghi thành thói quen. Khoa học đặt hoài nghi vào hàng đầu, điều đầu tiên khoa học dạy là hoài nghi; không hay không biết, chúng ta đã nhiễm thói quen hoài nghi này. Cho nên vì sao chúng ta không tiến nhập thánh giáo được? Vì chẳng đoạn sạch tâm nghi ngờ. Chúng ta tin, chỉ tin chín mươi chín phần trăm, còn một phần hoài nghi. Không thể coi thường một phần trăm này. Thầy Lý thường nói với chúng tôi: Khi một phần trăm ấy khởi tác dụng, sẽ hủy diệt toàn bộ công phu của quý vị. Chúng ta không khởi lòng nghi đối với thánh giáo là một việc quá khó. Người xưa thì dễ hơn. Do vậy, ngày nay chúng ta vô cùng cảm thán, vì sao khó như vậy? Chẳng có giáo dục vun bồi cội rễ. Giáo dục vun bồi gốc rễ là sự truy cầu của người Trung Hoa thuở xưa, bắt đầu từ thai giáo. Lúc người mẹ mang thai, mắt người mẹ không nhìn vật ác, tai không nghe lời dâm, miệng

không nói lời ngạo mạn, người mẹ trì giới, vì sao? Nếu người mẹ có thể làm như vậy, thai nhi sẽ bình thường. Sau khi đưa bé sanh ra, mở mắt ra nó sẽ nhìn, tai nó lóng nghe, nó sẽ luôn học tập, tiếp thu. Cha mẹ phải chăm sóc nó đàng hoàng, những gì phụ diện (xấu ác) đừng để cho nó thấy nghe, đừng để cho nó tiếp xúc. Phải làm như vậy bao lâu? Phải chăm sóc như vậy cho đến lúc nó ba tuổi, tức là một ngàn ngày, đó gọi là giáo dục vun bồi gốc rễ. Vì trẻ con nhận được sự dạy dỗ như vậy, lúc nó lên ba bốn tuổi, sẽ có thể phân biệt tà chánh, thị phi; đối với những thứ bất chánh, nó sẽ bài trừ, sẽ từ chối tiếp nhận. Người xưa có câu ngôn ngữ: “Tam tuế khán bát thập”(ba tuổi xem tám mươi). Cả đời sẽ chẳng thay đổi nhờ gốc rễ được vun bồi sâu dày.

Ngày nay, chúng ta chẳng có gốc rễ này. Một người học Phật, học Giới, đến cuối cùng không thể thọ trì, phá giới, phạm quy củ, chúng ta phải tha thứ người đó. Vì sao? Người đó không có gốc rễ. Giống như xây nhà lầu, khi xây xong, nhưng nền tảng chẳng vững chắc. Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật đã từ bi nói: “Người đời

trước chẳng thiện, chẳng biết đạo đức, do chẳng được ai dạy, đâu có gì lạ”. Phải đại từ đại bi tha thứ cho những người ấy, phải khuyến khích họ; điều quan trọng nhất là tự mình phải làm gương tốt cho họ coi. Giống như lão hòa thượng Hải Hiền, cả đời làm gương cho người khác. Ngài cũng được đức Phật Di Đà dặn dò. Tôi tin thọ mạng của Ngài bất quá cũng chỉ là bảy, tám mươi tuổi mà thôi, Ngài sống tới một trăm mười hai tuổi. Đó là đức Phật A Di Đà gia trì, nhất định phải nhờ Ngài tiêu biểu pháp. Sự tiêu biểu pháp cuối cùng là Ngài nhận được cuốn sách có nội dung “Tăng tán thán Tăng”, đó là gì? Đó là để cứu vãn Tịnh Độ. Hiện nay, trong thời đại này, kẻ hủy báng Tịnh Độ rất nhiều, sức mạnh quá lớn, trước nay chưa từng có. Có một pháp sư tặng cho tôi bốn chữ “đại nạn, đại nạn”, nói với tôi rằng đích thực tôi gặp nạn như vậy. Tôi đổi chữ “nạn” thứ tư, sửa thành “đại nạn, đại nhân”, phải tu Nhân Nhục Ba La Mật, tôi có thể chịu đựng, nhân nại. Hoặc đổi thành “đại nhân, đại nạn”. Hai chữ “nạn” này, một chữ là “nạn” trong danh từ “khô nạn”(khó khăn, gian

nan), một chữ là “nạn” trong danh từ “tai nạn”, chúng ta mới có thể vượt qua. Nếu chẳng có Nhân Nhục Ba La Mật, thì thôi rồi. Không thể khởi tâm oán hận, phải khởi tâm thương xót, vì sao họ làm như vậy? Vì chúng ta đã đánh mất văn hóa truyền thống cả hai trăm năm. Trong một trăm năm đầu sơ sót, cho nên vẫn còn một chút dáng vẻ trong đó, chẳng có người làm thật sự. Một trăm năm thứ nhì, dáng vẻ cũng mất hết, cho nên rất khó khăn. Do vậy, tôi hy vọng các đồng tu học Phật phải nêu gương tốt; đó là phải thật sự hộ trì Phật pháp, khiến cho đại chúng trong xã hội nhìn thấy hình tượng Phật. Hiện nay, Phật chẳng còn nữa, những gì chúng ta biểu diễn chính là đại diện cho hình tượng Phật. Có phải là hình tượng của đức Phật Thích Ca năm xưa hay không? Khi Phật pháp hưng vượng, chúng sanh có phước, khi Phật pháp suy thoái, chúng sanh rất đáng thương. Chúng ta sanh vào thế gian này, được thân người, nghe Phật pháp, được biết đến Tịnh Tông, lại gặp được thiện tri thức chân chánh, đó là điều vô cùng may mắn!

Trước tiên, tôi thường khuyến khích mọi người phải phá bỏ Thân Kiến, đừng chấp trước cái thân này, đừng nghĩ tới mình (Ngã). Tại sao? Khi Thân Kiến phá rồi, Biên Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến, Tà Kiến đều bị phá, lúc đó mới chứng Sơ Quả. Khi chưa chứng Sơ Quả, trước khi chứng Sơ quả là chưa vào cửa Phật, chúng ta phải biết điều này. Chưa vào cửa Phật mà có thể có thành tựu được không?

Được, đó là do đức Phật A Di Đà từ bi vô tận đã mở ra pháp môn Niệm Phật này cho chúng ta, người chưa chứng Thánh quả cũng được vãng sanh. Nói đến tám vạn bốn ngàn pháp môn, nếu nói quý vị chẳng đoạn phiền não mà chứng Bồ Đề, quý vị làm không nổi. Có pháp môn nào có chuyện đời nghiệp? Do vậy, lúc tôi tám mươi lăm tuổi, nhìn thấy việc này không được rồi! Chẳng có kinh luận nào, chẳng có pháp môn nào có thể cứu tôi được, chẳng thể giúp tôi thoát ly luân hồi. Tôi quay lại, chuyên hoằng dương kinh Vô Lượng Thọ, chuyên niệm A Di Đà Phật, hoàn toàn buông xuống các pháp môn và kinh luận khác.

Quý vị không làm, tôi làm, vì sao? Tôi muốn thoát ly lục đạo luân hồi, chuyện luân hồi này quá khổ sở rồi. Trải qua cuộc chiến của các quân phiệt tranh giành đất đai, cuộc chiến Trung Nhật, và đại chiến thế giới lần hai, tôi đã đích thân chứng kiến. Đức Phật nói Tám Khổ, Ba Khổ chẳng sai chút nào! Tâm muốn xuất ly của tôi mạnh mẽ hơn của quý vị, tôi chịu khổ quá nhiều rồi, xuất gia cũng chịu khổ. Chuyện an ủi duy nhất là đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nêu gương tốt cho chúng ta. Năm xưa, khi đức Phật còn tại thế, Ngài chỉ có ba y và một bình bát, tối ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa. Ngày nay, tôi còn sướng hơn Ngài một tí, điều này đáng an ủi lắm! Khi nghĩ tới đức Thế Tôn, tâm tôi bình lặng, Ngài đã nêu một tấm gương tốt nhất cho chúng ta, chúng ta phải học tập theo Ngài.

Dụng công vài ba năm là có thể đạt được, bạn thử nghĩ mà xem, bạn muốn thế giới cực lạc, hay là muốn thế giới ta bà này? Cầu không phải chịu khổ ở cõi ta bà, đến thế giới cực lạc tất cả đều thành hiện thực, đây là sự thật. Tuyệt đối chẳng phải do Phật dụ dỗ chúng ta, Phật không

cần thiết phải làm điều này. Lời của Phật chữ chữ câu câu đều là chân thật, không có một câu nào, một chữ nào là gạt người. Chúng ta cần phải thể hội được, chúng ta phải thật làm, do đó duyên chưa chín muồi, cũng tức là thiện căn phúc đức nhân duyên chưa đầy đủ. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, cũng là nhiều đời nhiều kiếp tu hành, nhưng hầu như chưa trọn vẹn được ba điều kiện này. Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, nay gặp được rồi, chúng ta nhất định phải trân trọng cái nhân duyên này. Duyên phận này, nếu không hoài nghi, có thể tin tưởng, chúng tỏ thiện căn đã đầy đủ, chân thật phát nguyện, cõi này tốt như vậy thật sự phát nguyện, tôi nhất định phải đi, đồng nghĩa phước báu hiện tiền rồi.

Thiện căn, phước báu này, là do tích lũy được từ vô lượng kiếp trong đời quá khứ, nếu không như vậy thì không thể được. Niệm Phật theo như lời của phàm phu thì niệm càng nhiều càng tốt, bởi vì bạn không niệm Phật nhất định sẽ khởi vọng tưởng. Tất cả nhân ngã thị phi tham sân si mạn đều đến đủ, cho nên nếu không niệm Phật sẽ tạo lục đạo luân hồi. Cũng chính là khuyên

bạn không được gián đoạn Phật hiệu. Hải Hiền lão hòa thượng đã làm điều này 92 năm, làm tám gương cho chúng ta, từ lúc thế độ, sư phụ dạy ngài 1 câu Nam Mô A Di Đà Phật ngài liền một mực niệm đến lúc vãng sanh. Niệm suốt 92 năm không hề gián đoạn, thật sự làm ra tám gương tốt cho chúng ta cho nên không niệm Phật, thật sự khởi tâm động niệm toàn là lục đạo luân hồi. Niệm A Di Đà Phật, niệm một cách rõ rang, không vọng tưởng, cũng chẳng có vô minh. Câu nói ở phía sau quan trọng, không niệm Phật chính là tạo lục đạo luân hồi, 1 câu này phải nhớ kỹ, bạn xem, chúng ta có cần phải niệm Phật không? không niệm Phật, bạn khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác toàn là lục đạo, rất đáng sợ, niệm A Di Đà Phật, niệm được rõ ràng. Làm mọi việc thiện dù lớn hay nhỏ tất cả đều hồi hướng trang nghiêm tịnh độ, vào phút lâm chung, 10 niệm hay 1 niệm đều có thể vãng sanh. Nhưng có rất nhiều người bệnh vào phút lâm chung bị hôn mê, ngay cả người nhà cũng không nhận ra, làm sao niệm được, nếu muốn phút lâm

chung có thể đắc lực, lúc bình thường phải dụng công.

Tuyệt đối không được cầu may, hơn nữa còn phải có 3 điều kiện: 3 điều kiện này, điều thứ nhất phút lâm chung đầu óc tỉnh táo không mê muội. thứ 2, lâm chung có thiện tri thức nhắc nhở. thứ 3, họ vừa nghe được lập tức tiếp nhận. 3 điều kiện này nếu thiếu 1 thứ đều không thể vãng sanh, vậy thì giây phút lâm chung lại trở về 6 nẻo luân hồi điều này rất đáng sợ.

Đối với hết thấy thiện duyên xứng tâm vừa ý, chúng ta không nên có tư hào tham luyến, phải nên thấy thấu suốt. Hết thấy ác duyên, chúng ta không muốn gặp, nhưng khi gặp phải, cũng đừng khởi tâm sân giận. Trong xã hội hiện thực, từ sáng tới tối, lúc sáu căn chúng ta tiếp xúc người, sự, vật, chúng ta phải tu hành trong những lúc đó, hạ thủ công phu nơi những thứ đó. Tu công phu gì? Trên căn bản, những thứ đó đều là giả. Vật chất là giả, ý niệm cũng là giả, chẳng có gì là thật. Khi quý vị đã thấy thấu suốt rồi, quý vị sẽ buông xuống được, sẽ không nắm chặt những thứ ấy nữa. Nắm chặt những thứ ấy

để làm gì? Nắm chặt những thứ ấy, chính là lục đạo luân hồi. Nó tạo ra lục đạo luân hồi, tạo ra thập pháp giới. Chúng ta muốn thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi thập pháp giới, phải buông xuống những thứ đó. Buông xuống như thế nào? Phải biết nó đều là giả, một khi thả ra, không hít vào được nữa, có vật gì là của quý vị hay không? Tôi thường khuyên người khác: Quần áo nay chúng ta đang mặc trên người là của chúng ta; khi không mặc trên người, chẳng còn là của chúng ta nữa. Cái nhà mà tôi đang trú ngụ hiện nay, khi tôi ở đó thì căn nhà ấy là của tôi. Khi tôi rời khỏi căn nhà, căn nhà ấy chẳng còn là của tôi nữa. Tiền tôi mang trong mình là tiền của tôi, còn tiền trong ngân hàng không phải của tôi. Tại sao vậy? Nghĩ như vậy, sẽ rất dễ buông bỏ, chẳng vướng bận. Khi Phật đến muốn cho tôi đi, tôi sẽ lập tức đi theo Ngài, chẳng có chuyện gì vướng mắc hết. Còn vướng bận chuyện gì nữa hay không? Không còn như vậy thì mới có thể ra đi thư thái, an nhiên, tự tại. Do vậy, không thể chẳng biết, không thể không buông xuống! Tổ sư đại đức đau lòng rất miêng khuyên bảo chúng

ta, chúng ta phải cảm ơn. Những chuyện xảy ra trong xã hội nhằm biểu diễn cho chúng ta thấy, bất kể là chánh diện, hay phản diện, chúng ta đều cảm ơn, bởi lẽ chúng đều cảnh tỉnh chúng ta trong từng giây từng phút. Hễ có duyên bèn làm, duyên đó tuyệt đối là đem lại lợi ích cho chúng sanh, khiến cho chánh pháp trường tồn. Chuyện lợi ích cho chúng sanh thì chúng ta phải làm. Khi chẳng có duyên, chúng ta không khởi tâm, tùy duyên, chớ không phan duyên. Được như vậy, chúng ta mới được tự tại. Đó gọi là “tâm an, lý đặc”; khi hiểu rõ ràng, hiểu rành rẽ đạo lý rồi, tâm bèn an ổn. Tâm an sẽ chẳng khởi ý niệm nữa. Tiếp theo còn một bài nữa phải không? Tốt lắm.

Trong quá trình chuyển ngữ, chắc không thể tránh khỏi thiếu sót, xin các bậc thức giả hoan hỷ phủ chính cho.

D. LUÔN LUÔN NGHĨ TỚI LÚC LÂM CHUNG

1. Bí Quyết Niệm Phật

Tâm vì sanh tử không tha thiết, mọi người đều rất lo lắng, không ít người đã hỏi:

- Làm thế nào mới có tâm tha thiết vì sanh tử?

- Làm sao đối trị tâm không tha thiết vì sanh tử?

Chúng tôi đã tìm câu trả lời và tìm bí quyết niệm Phật trong các trước tác của chư vị tổ sư đại đức nhiều đời, sau cùng, tìm được sáu chữ: “Thời thời tác lâm chung tướng” (luôn luôn nghĩ bây giờ là lúc lâm chung). Tóm gọn lại thành một chữ “Tử” (Chết). Đối với đề tài “Chết” này, mọi người đừng kiêng kỵ. Có người hễ nói tới chuyện “Chết” là mặt mày tái mét, chúng ta thường không kiêng kỵ những chuyện đáng nên kiêng kỵ, nhưng lại thường kiêng kỵ những thứ chẳng đáng kiêng kỵ. Người xưa nói: “Hiện thời cần lo sợ chuyện chết, tới lúc lâm chung, chẳng phải lo sợ gì hết”. Chúng ta thì ngược lại, hiện tại chẳng lo sợ gì cả, đến lúc lâm chung, tay chân bấn loạn. Mọi người đều ngưỡng mộ công phu niệm Phật của lão hòa thượng Hải Hiền, Ngài thành tựu công phu niệm Phật như thế nào? Chính là vì luôn luôn nghĩ ngay bây giờ là

giờ phút cuối cùng của đời mình, dốc hết sức niệm Phật.

Đôi tri “tâm vì sanh tử không tha thiết” phải bắt đầu từ đâu? Phải đau xót nghĩ tới Vô Thường, luôn luôn nghĩ mình đang sắp chết.

Thảo Am thiền sư đời Tống có viết một bài khai thị với tựa đề Niệm Phật Quyết (Bí quyết niệm Phật), đơn giản, thiết yếu, chẳng tới ba trăm chữ. Bài khai thị này rất ngắn, nhưng được coi là bài khai thị tiêu biểu cho bí quyết niệm Phật của các vị tổ sư đời trước, rất quý báu trong việc hướng dẫn chúng ta niệm Phật. Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có nhắc tới Thảo Am thiền sư, Ngài vãng sanh Cực Lạc thế giới.

Bí quyết niệm Phật ghi: “Ai chẳng biết niệm A Di Đà Phật, nhưng niệm được đắc lực rất khó. Ai chẳng nguyện sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, nhưng người vãng sanh được rất hiếm, vì người niệm Phật chẳng biết bí quyết. Chỉ có một chữ Chết là có thể giúp cho người niệm Phật niệm chân thật thiết tha. Giữ chặt một chữ Chết trong ý niệm thì đối với các cảnh duyên gặp phải hằng ngày tự nhiên sẽ lạnh nhạt, tình ái

cũng tự nhiên nhẹ bớt. Danh lợi, thế lực đến lúc đó không dùng được nữa. Những điều thấy nghe, hiểu biết đến lúc đó, cũng không dùng được nữa. Lúc tứ đại phân ly còn dựa vào gì được nữa? Cô hồn vô chủ làm sao tự do được? Lúc đó, nếu không thấy Phật Di Đà, e rằng sẽ phải gặp quỷ La sát. Không sanh Tịnh Độ, e rằng phải nhập thai lừa. Đừng cho rằng chuyện này có thể chần chờ! Chuyện gì ngày mai sẽ xảy ra, hôm nay làm sao biết được? Đừng coi nhẹ chuyện này, đời này làm lỡ sẽ trầm luân vĩnh viễn. Hết thấy mọi chuyện không gì quan trọng bằng chuyện lớn sanh tử, cho nên mọi chuyện khác đều chẳng cần thiết. Trong mọi lúc, luôn nghĩ là lúc lâm chung. Nghĩ như vậy thì lúc nào cũng là lúc niệm Phật. Niệm Phật như vậy mới được thiết tha. Niệm Phật thiết tha như vậy mới vãng sanh Tịnh Độ. Phải hạ thủ công phu như mình đang sắp chết thì mới thành tựu tịnh nghiệp. Thường nghĩ tới lúc chết thì tâm vì sanh tử mới thiết tha. Đó là những bậc thang thành Phật, là bí quyết cho chuyện thành tâm niệm Phật vậy”.

2. Nghĩ mình sẽ chưa chết

Tâm nghĩ mình chưa chết là cho rằng mình tạm thời sẽ không chết, còn lâu lắm mới tới phiên mình chết. Đây là tâm trạng và thái độ phổ biến của mọi người. Mọi người ai cũng ý thức rằng mình rốt cục sẽ chết, mỗi người đều biết mình có một ngày chắc chắn sẽ chết. Ai cũng có ý niệm và suy nghĩ rằng cuộc đời rất ngắn ngủi, tạm bợ, nhưng mỗi ngày đều ngây ngô cho rằng hôm nay thân chết sẽ không đến thăm mình! Cứ nghĩ như vậy, mãi cho đến giây phút mạng chung đến tuổi vàng; trước đó, cứ chấp chặt ý tưởng mình sẽ sống mãi mãi. Chúng ta không cho rằng mình sẽ không chết, mà là nghĩ bây giờ hãy còn sớm, còn chưa tới phiên mình chết. Hôm nay tôi sẽ chưa chết, năm nay cũng sẽ chưa chết. Đây là ý niệm tiềm tàng trong tâm chúng ta. Do vậy, đối với chuyện lớn là niệm Phật tu hành, cứ khát được là khát, hôm nay cứ hẹn “đợi tới ngày mai mới niệm”. Năm nay hẹn đến năm sau sẽ niệm. Cứ cho rằng thời gian còn dài, còn nhiều thời gian. Xảo hợp sao! Trong quá trình "hẹn lại" ấy, Vô Thường lại thành linh xuất hiện!

Cái chết chưa bao giờ báo trước, không bao giờ báo cho chúng ta biết trước. Hãy hỏi tưởng những người thân, bạn bè của chúng ta, chẳng ít người đã chết trong lúc cho rằng mình còn lâu mới chết. Những chuyện xung quanh chúng ta đều là như vậy. Có một bà cụ bị bệnh, nằm trên giường, hôm đó, bà bảo đưa con chung cho bà một chén yến. Sau khi ăn xong, bà ta bảo con: “Má còn chưa chết, còn lâu mới chết”.

Sau đó, người con yên tâm đi làm. Trên đường tới sở làm, người nhà gọi điện nói mẹ ông đã qua đời!

Đã nhiều đời nhiều kiếp, phần đông chúng ta đều đọa trong ác đạo. Giả sử một ít dịp nào đó, may mắn sanh vào cõi lành, nhưng thường là sanh vào những chỗ không thể tu hành. Dù cho may mắn sanh làm người và có thể tu hành, nhưng lại không thể tu hành đúng như chánh pháp, nguyên nhân là vì cái tâm cho rằng mình còn chưa chết. Cứ nghĩ rằng mình sẽ còn lâu mới chết; do vậy, tu hành không tinh tấn. Tâm trạng này đã hại chúng ta từ đời này sang đời khác.

Có một vị Đại Thành Tựu¹ tức là một hành giả Mật Tông được mọi người công nhận là bậc đạt thành tựu trong Phật giáo Tây Tạng. Một hôm có một người tu hành từ xứ Khang (Kham) đến yết kiến vị Đại Thành Tựu và cầu xin truyền pháp. Vị Đại Thành Tựu chẳng truyền trao gì hết, nhưng sau khi người kia ba lần nài nỉ, khẩn cầu, Ngài cầm tay người kia, thành khẩn nói:

“Tôi sẽ chết, ông cũng sẽ chết.

Tôi sẽ chết, ông cũng sẽ chết.

Tôi sẽ chết, ông cũng sẽ chết”,

Lặp lại như vậy ba lần, và nói thêm: “Bí quyết tu hành của Thượng Sư chẳng có gì khác! Tôi cũng thề rằng chẳng có bí quyết gì thù thắng hơn ba câu trên”. Người tu hành từ xứ Khang ấy nghe xong, tu hành rất tinh tấn, cuối cùng đạt thành tựu.

Chúng ta thường nghe nói có người nào đó bị ung thư sẽ chết rất nhanh. Thật ra, mỗi người chúng ta ai cũng phải chết, chẳng có ai không chết, chỉ là sớm hay muộn mà thôi! Người xưa nói: “Sáng không nghĩ tới cái chết thì cả ngày sẽ

trôi qua vô ích. Chiều không nghĩ đến cái chết thì ban đêm sẽ trôi qua vô ích”. Nghĩ về cái chết sẽ sách tấn chúng ta mau mau niệm Phật, lúc nào cũng nghĩ mình sắp chết.

3. Kỳ hạn chết không nhất định

Kinh Pháp Cú nói:

“Trong số những người mình gặp sáng nay, có người chiều nay sẽ chết và không thể gặp lại nữa. Trong số những người mình gặp chiều nay, có người sáng hôm sau sẽ không gặp lại nữa”. Cuộc đời vô cùng mong manh, giống như bọt nước, có thể bẻ tan bất cứ lúc nào. Chúng ta thấy con nít chơi trò thổi bong bóng nước. Dù cái bong bóng nước có thể an ổn bay lên không trung, nhưng không biết bao giờ, nó sẽ đụng phải vật gì chướng ngại và bị bẻ tan. Tình hình của chúng ta hiện nay cũng vậy, người xưa có nêu một thí dụ: Thí dụ từ đỉnh núi cao chúng ta rớt xuống đất, trong khi còn đang lơ lửng trong không trung chưa chạm xuống đất, chúng ta vẫn vui sướng, cảm thấy dường như chẳng có chuyện gì, chẳng biết phải mau niệm Phật, chẳng biết bao giờ sẽ chạm mặt đất và bị tan

xương nát thịt. Kể từ sau khi chúng ta thọ sanh, cũng giống như con dê đang bị dẫn đến lò sát sanh, chuẩn bị làm thịt, trong từng sát na bị dẫn đến chỗ chết chóc. So với tháng trước, tháng này gần kề cái chết hơn một chút. So với hôm qua, hôm nay càng gần cái chết một chút. So với ban ngày, ban đêm gần cái chết hơn một chút. So với sát na trước, sát na này càng gần cái chết hơn một chút. Cái chết sẽ chẳng đến chậm rãi và có đủ quy luật như bạn tưởng tượng. Phương thức, nhân duyên và thời gian nó xuất hiện chẳng có cách nào xác định được! Do vì kỳ hạn chết bất định, bạn làm sao bảo đảm năm nay, ngày mai, hoặc một thời khắc sau, chính mình không chết đi và đọa vào trong ác đạo rên xiết chịu khổ hay sao? Cho nên cái chết sẽ chẳng chờ đợi ai lãng phí một thời gian dài, hoặc thông thả chuẩn bị nghênh tiếp rồi nó mới từ từ đến trễ. Trên thực tế, quý vị thấy cái chết xảy đến rất nhanh chóng, mãnh liệt. Sau khi hiểu rõ và sợ chết, chúng ta sẽ buông xuống hết thảy những sự truy cầu và chấp trước trong thế gian, nỗ lực tu hành hòng sửa đổi vận mạng.

Ngày nay, tai nạn xe cộ xảy ra với mức độ rất cao, chúng ta có thể bảo đảm khi ra khỏi cửa chính mình chẳng gặp phải tai nạn xe cộ hay không? Chẳng có cách gì bảo đảm! Một năm trước, có một người đi đón con tan học về nhà. Đưa con vừa ra khỏi cổng trường, nhìn thấy cha mình liền vui mừng chạy tới. Ngay lúc đó, có một chiếc xe hàng chạy qua tông vào rồi cán đứa con chết tươi. Người cha chứng kiến cảnh tượng thảm khốc đó, kinh hoàng, ngây dại, vừa khóc vừa chạy về phía đứa con. Ngay lúc đó, một chiếc xe từ phía sau chạy tới đụng ông ta chết luôn tại chỗ. Vợ ông nghe tin cả chồng lẫn con đều bị chết thảm ngoài đường như vậy, chẳng thể nào chịu đựng nổi, hết sức tuyệt vọng, uống thuốc độc tự sát. Bà nội ở nhà, trong một ngày mất đi đứa con trai, con dâu và đứa cháu, bệnh tim bộc phát, khi đưa đến bệnh viện, chẳng cấp cứu được nên cũng chết theo.